

MỤC LỤC

PHẦN A - LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP (25 kiến nghị)	2
I. Lĩnh vực Cụm công nghiệp.....	2
II. Lĩnh vực Kỹ thuật – An toàn, Môi trường	9
III. Lĩnh vực khuyến công.....	12
IV. Lĩnh vực khoáng sản	15
V. Lĩnh vực công nghiệp chế biến	18
PHẦN B - LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI (36 kiến nghị)	23
I. Về hạ tầng thương mại (chợ, siêu thị, trung tâm thương mại)	23
II. Lĩnh vực kinh doanh xăng dầu, khí và rượu.....	29
III. Lĩnh vực Xuất nhập khẩu, xúc tiến thương mại và thương mại điện tử.....	35
IV. Lĩnh vực An toàn thực phẩm	39
V. Lĩnh vực hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.....	46
VI. Lĩnh vực Quản lý cạnh tranh	49
PHẦN C - LĨNH VỰC NĂNG LƯỢNG (17 kiến nghị)	52
I. Lĩnh vực năng lượng tái tạo	52
II. Lĩnh vực công trình điện, cấp và truyền tải điện.....	57
III. Lĩnh vực mua bán điện	64
PHẦN D – CÁC NỘI DUNG KIẾN NGHỊ KHÁC (9 kiến nghị)	66

**TRẢ LỜI KIẾN NGHỊ CỦA CÁC SỞ CÔNG THƯƠNG TẠI HỘI NGHỊ
NGÀNH CÔNG THƯƠNG CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ KHU VỰC
MIỀN TRUNG-TÂY NGUYÊN LẦN VI-NĂM 2019, TẠI TỈNH GIA LAI**
*(Kèm theo Công văn số 612/CTĐP-KHTH ngày 06 tháng 8 năm 2019
của Cục Công Thương địa phương)*

PHẦN A - LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP

I. Lĩnh vực Cụm công nghiệp (CCN)

1. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Bình Định): Theo quy định tại Điều 27 và Điều 28, Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017, dự án đầu tư sản xuất kinh doanh trong CCN được miễn tiền thuê đất 7 năm, dự án đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật CCN được miễn tiền thuê đất 11 năm và được hưởng các ưu đãi khác theo quy định. Như vậy, trên cùng diện tích đất thuê, Nghị định số 68/2017/NĐ-CP quy định 2 đối tượng được miễn tiền thuê đất với thời gian ưu đãi khác nhau. Đề nghị Bộ Công Thương quy định rõ đối tượng chính được hưởng ưu đãi.

Trả lời (Cục Công Thương địa phương):

Tại Điều 27 và Điều 28 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP, dự án đầu tư sản xuất kinh doanh trong CCN được miễn tiền thuê đất 7 năm, dự án đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật CCN được miễn tiền thuê đất 11 năm và được hưởng các ưu đãi khác theo quy định. Về nguyên tắc, việc miễn, giảm tiền thuê đất áp dụng khi doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thuê đất trực tiếp thuê đất với nhà nước.

Như vậy, trên cùng diện tích đất thuê, Nghị định số 68/2017/NĐ-CP quy định dự án đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật CCN được miễn tiền thuê đất với thời gian miễn lớn hơn dự án đầu tư sản xuất kinh doanh trong CCN. Việc xác định 2 mức ưu đãi khác nhau như trên dựa trên nguyên tắc kết hợp ưu đãi tiền thuê đất theo địa bàn và ưu đãi tiền thuê đất theo lĩnh vực ưu đãi đầu tư: Dự án đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật CCN thuộc Danh mục ngành, nghề ưu đãi đầu tư theo quy định tại Nghị định 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư; Dự án đầu tư sản xuất kinh doanh trong CCN nói chung (trừ một số trường hợp cụ thể theo quy định của pháp luật) không thuộc Danh mục ngành, nghề ưu đãi đầu tư/hoặc đặc biệt ưu đãi đầu tư.

2. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Bình Định): Quyết định chủ trương đầu tư đối với các dự án đầu tư thực hiện tại CCN có quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 và ngành nghề đầu tư phù hợp với ngành nghề kinh doanh của CCN đã được cấp thẩm quyền phê duyệt vẫn phải thực hiện như đối với các

dự án thông thường khác (theo Luật Đầu tư không quy định miễn các thủ tục này đối với các dự án đầu tư tại CCN; chỉ miễn đối với các dự án thực hiện tại khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế). Kính đề nghị Bộ Công Thương xem xét, kiến nghị Chính phủ sửa đổi, bổ sung tạo điều kiện thuận lợi trong thu hút đầu tư vào CCN.

Trả lời (Cục Công Thương địa phương):

Bộ Công Thương ghi nhận đề xuất, kiến nghị của Sở Công Thương tỉnh Bình Định và sẽ nghiên cứu, báo cáo Chính phủ trong quá trình tham gia góp ý kiến sửa đổi pháp luật về đầu tư; đồng thời đề nghị Sở Công Thương báo cáo UBND Tỉnh có văn bản đề xuất, kiến nghị Chính phủ và Bộ Kế hoạch và Đầu tư để nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các nội dung nêu trên.

3. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Bình Định): Theo quy định tại Khoản 2, Điều 43, Nghị định số 68/2017/NĐ-CP, Sở Công Thương là cơ quan đầu mối tiếp nhận giải quyết hoặc phối hợp, đề nghị cơ quan có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư các dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật, sản xuất kinh doanh trong CCN theo quy định, phân cấp, ủy quyền của UBND tỉnh.

Tuy nhiên, theo Điều 32, Luật Đầu tư: Thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh; Điều 37, Luật Đầu tư: Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư là của cơ quan đăng ký đầu tư; Khoản 1, Điều 28, Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015: Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận, cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư; Điểm c, Khoản 5, Điều 2, Quyết định số 46/2017/QĐ-UBND ngày 20/7/2017 của UBND tỉnh Bình Định quy định chức năng, nhiệm vụ của Sở Kế hoạch và Đầu tư: Sở Kế hoạch và Đầu tư làm đầu mối tiếp nhận, kiểm tra, thanh tra, giám sát, thẩm định, thẩm tra các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.

Như vậy quy định tại Nghị định số 68/2017/NĐ-CP có khác so với Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn liên quan. Đề nghị Bộ Công Thương có hướng dẫn cụ thể về vấn đề này.

Trả lời (Cục Công Thương địa phương):

Nghị định số 68/2017/NĐ-CP được xây dựng, ban hành nhằm thực hiện chủ trương tinh giản, nâng cao hiệu lực, hiệu quả bộ máy nhà nước, thực hiện nguyên tắc một tổ chức có thể làm nhiều việc, một việc chỉ giao cho một cơ quan chủ trì chịu trách nhiệm chính trong lĩnh vực quản lý CCN. Vì vậy, căn cứ Luật Chính quyền địa phương (các Điều 9 và 21), Luật Đầu tư (các Điều 32 và 33), Chính phủ đã quy định Sở Công Thương là cơ quan đầu mối quản lý nhà nước đối với CCN có trách nhiệm đầu mối tiếp nhận, đề nghị cơ quan có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đầu tư các dự

án đầu tư hạ tầng, sản xuất kinh doanh trong CCN theo quy định, phân cấp, ủy quyền của UBND cấp tỉnh (Khoản 2 Điều 43 Nghị định 68/2017/NĐ-CP). Trong quá trình thực hiện, tùy điều kiện thực tế ở từng địa phương, UBND cấp tỉnh sẽ chỉ đạo, phân công cụ thể thực hiện quy định này.

Để phát huy hiệu quả quy định này, Bộ Công Thương sẽ tiếp tục báo cáo, đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi các nội dung liên quan tại pháp luật về Đầu tư theo hướng giao Sở Công Thương chủ trì tiếp nhận, thẩm định, trình quyết định chủ trương đầu tư; cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư các dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật, sản xuất kinh doanh trong CCN. Bộ Công Thương đề nghị Sở Công Thương tiếp tục tham mưu Ủy ban nhân dân (UBND) Tỉnh thực hiện công tác quản lý CCN theo đúng các quy định của Chính phủ tại Nghị định số 68/2017/NĐ-CP.

4. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Bình Định): Đề nghị Bộ Công Thương sớm xây dựng Chương trình mục tiêu đầu tư hạ tầng kỹ thuật CCN do ngân sách Trung ương đảm bảo, làm cơ sở để các địa phương xây dựng và triển khai Chương trình này trên địa bàn tỉnh, thành phố.

Trả lời (Cục Công Thương địa phương):

Bộ Công Thương ghi nhận đề xuất, kiến nghị của Sở Công Thương tỉnh Bình Định. Hiện nay, Bộ Công Thương đang giao Cục Công Thương địa phương chủ trì, phối hợp với các địa phương đánh giá tình hình thực hiện chính sách hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng CCN trên cả nước giai đoạn từ năm 2016 – 2020; làm cơ sở đề xuất, xây dựng Chương trình mục tiêu đầu tư hạ tầng kỹ thuật CCN giai đoạn sau năm 2020 do ngân sách trung ương đảm bảo. Trong quá trình thực hiện, đề nghị Sở Công Thương các tỉnh, thành phố (trong đó có tỉnh Bình Định) phối hợp chặt chẽ với Cục CTĐP trong đánh giá, đề xuất các nội dung chính sách phù hợp với tình hình thực tế và quy định của pháp luật.

5. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Bình Định): Đề nghị Bộ Công Thương kiến nghị Bộ Tài chính xem xét, bổ sung ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp đối với dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật CCN và dự án đầu tư sản xuất kinh doanh trong CCN; bổ sung dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật CCN vào danh mục ngành nghề, lĩnh vực các dự án vay vốn tín dụng đầu tư của Nhà nước theo quy định.

Trả lời (Cục Công Thương địa phương):

Đối với các chính sách ưu đãi, hỗ trợ về thuế thuộc thẩm quyền quyết định của Quốc hội. Tại Nghị định 68/2017/NĐ-CP, Chính phủ chỉ quy định nguyên tắc CCN thuộc Danh mục địa bàn ưu đãi đầu tư, đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN thuộc Danh mục ngành, nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư (giao

Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, bổ sung CCN vào Danh mục địa bàn ưu đãi đầu tư; đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN vào Danh mục ngành, nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư theo quy định của pháp luật đầu tư; giao Bộ Tài chính tổng hợp, bổ sung và hướng dẫn ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp đối với dự án đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật và dự án đầu tư sản xuất kinh doanh trong CCN theo quy định của pháp luật.

Về ưu đãi vay vốn tín dụng đầu tư của Nhà nước: Điều 28 Nghị định 68/2017/NĐ-CP quy định “dự án đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật CCN được xem xét vay vốn tín dụng đầu tư của Nhà nước với mức không quá 70% tổng mức đầu tư và hưởng các ưu đãi khác theo quy định của pháp luật” (mức tương đương với các dự án thuộc Danh mục được vay vốn tín dụng đầu tư của Nhà nước tại Phụ lục kèm theo Nghị định 32/2017/NĐ-CP ngày 31/3/2017 của Chính phủ về tín dụng đầu tư của Nhà nước).

Về kiến nghị của Sở Công Thương tỉnh Bình Định, Bộ Công Thương sẽ nghiên cứu để có ý kiến với cơ quan có thẩm quyền trong quá trình sửa đổi Nghị định về tín dụng đầu tư của Nhà nước thời gian tới.

6. Kiến nghị (Sở Công Thương thành phố Đà Nẵng): Điều 10 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP quy định về điều kiện thành lập CCN, yêu cầu phải có đơn vị được giao nhiệm vụ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật; theo đó, đơn vị có đơn đăng ký đề nghị làm chủ đầu tư hạ tầng CCN theo mẫu quy định tại Thông tư số 15/2017/TT-BCT. Tuy nhiên, Thông tư chưa hướng dẫn cụ thể nội dung liên quan đến quy định việc xem xét, lựa chọn nhà đầu tư hạ tầng CCN.

Đề nghị Bộ Công Thương xem xét, điều chỉnh bổ sung một số điều tại Thông tư số 15, cụ thể bổ sung hướng dẫn về tiêu chí xem xét, lựa chọn CĐT hạ tầng kỹ thuật CCN đề các địa phương có cơ sở đồng bộ triển khai thực hiện.

Trả lời (Cục Công Thương địa phương):

Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển CCN quy định một số nội dung về lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN (Điều 15). Theo đó, việc lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN thực hiện trong giai đoạn thành lập, mở rộng CCN. Chính phủ khuyến khích, ưu tiên lựa chọn các doanh nghiệp, hợp tác xã làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật các CCN; trường hợp một CCN có nhiều doanh nghiệp, hợp tác xã cùng đề nghị làm chủ đầu tư thì căn cứ năng lực tài chính, kinh nghiệm của từng doanh nghiệp, mức độ khả thi của báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng CCN để lựa chọn chủ đầu tư theo quy định của pháp luật. Nghị định cũng quy định rõ đơn vị được giao làm chủ đầu tư đối với các địa bàn có

điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn, địa bàn không có khả năng thu hút doanh nghiệp đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật CCN.

Tuy nhiên, thời gian qua, việc thực hiện lựa chọn chủ đầu tư hạ tầng CCN tại một số địa phương còn gặp khó khăn, lúng túng (trong đó có Sở Công Thương thành phố Đà Nẵng), nhiều địa phương đã đề nghị Bộ Công Thương hướng dẫn cụ thể hơn. Về việc này, Bộ Công Thương ghi nhận và trong thời gian tới sẽ chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương nghiên cứu, hướng dẫn chi tiết nội dung này.

7. Kiến nghị (Sở Công Thương thành phố Đà Nẵng): Hiện nay, theo Luật Quy hoạch số 21/2017/QH-14 ngày 24/11/2017 thì các nội dung quy định liên quan về quy hoạch cụm công nghiệp tại Nghị định số 68/2017/NĐ-CP là không còn phù hợp, đề nghị Bộ Công Thương có ý kiến, kiến nghị đề xuất Chính phủ bãi bỏ một số điều khoản tại Nghị định số 68/2017/NĐ-CP không còn phù hợp.

Trả lời (Cục Công Thương địa phương):

Bộ Công Thương ghi nhận đề xuất, kiến nghị của Sở Công Thương thành phố Đà Nẵng. Bộ Công Thương đang chủ trì, phối hợp với các Bộ ngành và địa phương xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 68/2017/NĐ-CP về công tác quy hoạch và một số nội dung khác để đáp ứng yêu cầu quản lý, phát triển CCN hiện nay. Dự kiến Dự thảo Nghị định sẽ trình Chính phủ vào tháng 11/2019.

8. Kiến nghị (Sở Công Thương thành phố Đà Nẵng): Đề nghị Bộ Công Thương xem xét, sửa đổi Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về Khuyến công, theo đó đề nghị không giới hạn đối tượng phải thuộc địa bàn huyện, thị xã, thị trấn, xã và các phường thuộc thành phố loại 2, loại 3, các phường thuộc thành phố loại 1 được chuyển đổi từ xã chưa quá 05 năm đối với nội dung hỗ trợ liên doanh liên kết, hợp tác kinh tế, phát triển các CCN và di dời cơ sở gây ô nhiễm môi trường (khoản 7 Điều 4 Nghị định 45/2012/NĐ-CP về Khuyến công) như quy định hiện hành vì phần lớn nhu cầu di dời các cơ sở công nghiệp gây ô nhiễm môi trường trong khu dân cư tại các quận thành thị là rất lớn nhưng đối tượng này không được điều chỉnh bởi khuyến công quốc gia nên việc triển khai thực hiện vẫn còn hạn chế.

Trả lời (Cục Công Thương địa phương):

Về kiến nghị mở rộng đối tượng thụ hưởng chính sách khuyến công, Bộ Công Thương ghi nhận ý kiến của Sở Công Thương. Trong thời gian tới, khi thực hiện tổng kết Chương trình khuyến công quốc gia đến năm 2020 theo Quyết định số 1288/QĐ-TTg ngày 01 tháng 8 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công Thương sẽ thực hiện đánh giá, nghiên cứu hướng báo cáo Thủ

tướng Chính phủ về việc sửa đổi Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công theo hướng mở rộng đối tượng thụ hưởng và nội dung hoạt động khuyến công. Trước mắt, trên cơ sở các nội dung hoạt động khuyến công đã được quy định tại Nghị định số 45/2012/NĐ-CP, đề nghị Sở Công Thương nghiên cứu, hướng dẫn đơn vị thực hiện xây dựng kế hoạch, triển khai đa dạng các nội dung trong phạm vi quy định và gửi về Bộ Công Thương (Cục CTDP) để thẩm định.

9. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Khánh Hòa): Hiện nay, đối tượng được hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật CCN là doanh nghiệp nhỏ và vừa, tuy nhiên thực tế doanh nghiệp nhỏ và vừa gặp khó khăn khi đầu tư hạ tầng kỹ thuật CCN do vốn đầu tư khá lớn, trình độ quản lý CCN còn hạn chế,... Đề nghị Bộ Công Thương xem xét điều chỉnh mở rộng đối tượng thụ hưởng đối với đơn vị đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

Trả lời (Cục Công Thương địa phương):

Nghị định số 68/2017/NĐ-CP khuyến khích, ưu tiên lựa chọn, giao doanh nghiệp, hợp tác xã làm chủ đầu tư kinh doanh xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN để từng bước thực hiện xã hội hóa đầu tư đối với CCN. Tuy nhiên, đối với địa bàn có điều kiện kinh tế-xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn và địa bàn vùng sâu, vùng xa không thể thu hút được doanh nghiệp đầu tư hạ tầng; căn cứ nhu cầu cấp thiết về mặt bằng cho các doanh nghiệp đầu tư sản xuất kinh doanh, khả năng huy động nguồn lực đầu tư hạ tầng CCN,... thì UBND cấp tỉnh có thể cân nhắc thành lập CCN do đơn vị sự nghiệp làm chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật CCN, trong trường hợp này giao một trong các đơn vị sau làm chủ đầu tư: (1) Trung tâm phát triển CCN cấp huyện đã được thành lập theo Quyết định 105/2009/QĐ-TTg ngày 19/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ (nếu có); (2) Ban Quản lý CCN cấp huyện hoặc (3) Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Công Thương.

Vì vậy, đối tượng được xem xét hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật CCN là chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN quy định tại Điều 15 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP.

10. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Phú Yên): Về lựa chọn đơn vị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN: Hiện nay, các CCN của tỉnh Phú Yên đều nằm trên địa bàn có điều kiện kinh tế- xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn và không có khả năng thu hút doanh nghiệp đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật CCN. Do đó, khi đề nghị thành lập hoặc mở rộng CCN, UBND các huyện đều kiến nghị thành lập và giao cho Ban Quản lý CCN cấp huyện làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN theo quy định tại Khoản 2 Điều 15 của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ. Tuy nhiên, hiện nay Bộ Công Thương chưa có hướng dẫn về tổ chức, hoạt

động của Ban Quản lý CCN cấp huyện được giao nhiệm vụ chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN nên việc thành lập hoặc mở rộng cụm công nghiệp gặp nhiều khó khăn.

Do đó, đề nghị Bộ Công Thương phối hợp với Bộ Nội vụ sớm có văn bản hướng dẫn về tổ chức, hoạt động của Ban Quản lý CCN cấp huyện làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN theo quy định tại Điều 40, Nghị định số 68/2017/NĐ-CP.

Trả lời (Cục Công Thương địa phương):

Ban quản lý CCN cấp huyện là đơn vị thuộc UBND cấp huyện, do UBND cấp huyện quyết định thành lập để giao hoặc ủy quyền nhiệm vụ chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN trên địa bàn. Trình tự, thủ tục, hồ sơ thành lập Ban quản lý CCN thực hiện theo các quy định tại Nghị định số 55/2012/NĐ-CP ngày 28/6/2012 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập và thực hiện nhiệm vụ quy định tại Khoản 2 Điều 11 Thông tư số 15/2017/TT-BCT ngày 31/8/2017 của Bộ Công Thương quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP.

Vì vậy, Sở Công Thương căn cứ các quy định nêu trên để tham mưu, chỉ đạo thực hiện theo thẩm quyền.

11. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Quảng Nam): Về lựa chọn doanh nghiệp đầu tư hạ tầng trong CCN theo Khoản 3 Điều 15 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP của Chính phủ: Khuyến khích, ưu tiên lựa chọn các doanh nghiệp, hợp tác xã làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật các cụm công nghiệp. Trường hợp một CCN có nhiều doanh nghiệp, hợp tác xã cùng đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, căn cứ năng lực tài chính, kinh nghiệm của từng doanh nghiệp, hợp tác xã và mức độ khả thi của báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp, Sở Công Thương báo cáo UBND cấp tỉnh quyết định lựa chọn chủ đầu tư theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình triển khai thực tế có từ 02 doanh nghiệp xin đầu tư vào 1 cụm nhưng chỉ đầu tư 1 phần diện tích như vậy có thực hiện việc lựa chọn nhà đầu tư hay không? Nếu không thực hiện việc lựa chọn mà chấp thuận đề từ 02 nhà đầu tư trở lên trong 01 CCN thì có đúng hay không và theo các văn bản hướng dẫn về đầu tư thì cụm từ “Lựa chọn nhà đầu tư” là thực hiện việc đấu thầu.

Trả lời (Cục Công Thương địa phương):

Theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP: Việc lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN thực hiện trong giai đoạn thành lập, mở rộng CCN và do UBND cấp tỉnh quyết định. Trường hợp một CCN có

hiều doanh nghiệp, hợp tác xã cùng đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật thì căn cứ năng lực tài chính, kinh nghiệm của từng doanh nghiệp, hợp tác xã và mức độ khả thi của báo cáo đầu tư thành lập CCN, Sở Công Thương báo cáo UBND cấp tỉnh quyết định lựa chọn chủ đầu tư theo quy định của pháp luật.

Nghị định số 68/2017/NĐ-CP quy định UBND cấp tỉnh quyết định lựa chọn chủ đầu tư hạ tầng CCN theo quy định của pháp luật, căn cứ năng lực và kinh nghiệm của từng doanh nghiệp, mức độ khả thi của báo cáo đầu tư, không quy định việc 1 CCN chỉ được 1 doanh nghiệp làm chủ đầu tư hạ tầng. Vì vậy, trường hợp UBND cấp tỉnh quyết định lựa chọn 2 doanh nghiệp làm chủ đầu tư 2 phần diện tích khác nhau của 1 CCN là không trái quy định; tuy nhiên, cần đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành, phù hợp tình hình phát triển thực tế tại địa phương.

12. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Bình Định): Đề nghị Bộ Công Thương kiến nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, bổ sung CCN vào Danh mục địa bàn ưu đãi đầu tư, đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN vào Danh mục ngành, nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư theo quy định.

Trả lời (Cục Công Thương địa phương):

Bộ Công Thương ghi nhận đề xuất, kiến nghị của Sở Công Thương tỉnh Bình Định và sẽ tiếp tục đề xuất Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, bổ sung CCN vào Danh mục địa bàn ưu đãi đầu tư, đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN vào Danh mục ngành, nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư trong quá trình sửa đổi pháp luật về đầu tư.

II. Lĩnh vực Kỹ thuật – An toàn, Môi trường

1. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Quảng Nam): Theo quy định tại Điểm đ, Khoản 2, Điều 41 Luật Quản lý sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ 2017: Tổ chức, doanh nghiệp được Bộ Công Thương, Bộ Quốc phòng cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp (VLNCN) phải thông báo bằng văn bản với UBND cấp tỉnh ít nhất 10 ngày trước khi thực hiện các hoạt động theo giấy phép.

Sở Công Thương kiến nghị như sau: Tổ chức, doanh nghiệp được Bộ Công Thương, Bộ Quốc phòng cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải được Sở Công Thương kiểm tra và thống nhất vị trí nổ mìn đảm bảo theo quy định, đồng thời phải thông báo bằng văn bản với UBND cấp tỉnh ít nhất 10 ngày trước khi thực hiện các hoạt động theo giấy phép.

Trả lời (Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp):

Việc thẩm định cấp Giấy phép sử dụng VLNCN bao gồm thẩm định hồ sơ và điều kiện thực tế và đã được quy định phí thẩm định cấp giấy phép sử dụng VLNCN, theo đó để cấp Giấy phép sử dụng VLNCN, Bộ Công Thương, Bộ Quốc phòng phải thực hiện kiểm tra vị trí nổ mìn đảm bảo an toàn trước khi cấp Giấy phép. Việc đề nghị Sở Công Thương kiểm tra vị trí nổ mìn gây khó khăn cho doanh nghiệp và không phù hợp với quy định tại Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

2. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Gia Lai): Đề nghị Bộ Công Thương kiến nghị Quốc hội bổ sung quy định tại Khoản 6, Điều 44 của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ với nội dung như sau: “Đối với VLNCN thừa sau nổ mìn được phép sử dụng Giấy phép vận chuyển đi để vận chuyển VLNCN thừa trả về kho”.

Lý do: Đối với công tác vận chuyển VLNCN: Tại Khoản 6, Điều 44 của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ quy định: “Giấy phép vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp chỉ có giá trị cho một lượt vận chuyển”. Thực tế, trên địa bàn tỉnh Gia Lai hiện chỉ có 01 kho chứa VLNCN của Công ty công nghiệp hóa chất mỏ Tây Nguyên xây dựng tại xã Nghĩa Hưng, huyện Chư Păh. Mỗi lần nổ mìn, trên cơ sở Hộ chiếu nổ mìn đã lập, các đơn vị sử dụng VLNCN sẽ làm thủ tục xin giấy phép vận chuyển của cơ quan công an để vận chuyển thuốc nổ từ kho của Công ty công nghiệp hóa chất mỏ Tây Nguyên đến hiện trường nổ mìn; trong đó có những vị trí nổ mìn cách xa kho VLNCN từ 100-200km. Trong quá trình thi công nạp nổ mìn, do điều kiện địa chất, thời tiết,... làm lỗ khoan bị tắc do đất đá lấp làm giảm chiều sâu lỗ khoan, dẫn đến thừa VLNCN; thời gian nổ mìn buổi chiều từ 16h30’ đến 18h00’, do đó khi nổ mìn xong trời đã tối và hết giờ làm việc nên không thể hoàn tất thủ tục xin và cấp Giấy phép vận chuyển VLNCN về. Nếu phải tổ chức trông coi ban đêm tại nơi nổ mìn trong khi chờ đợi làm thủ tục xin cấp phép vận chuyển về sẽ không đảm bảo an toàn, dẫn đến rủi ro rất cao trong công tác bảo quản VLNCN, có khả năng xảy ra mất cắp, cháy nổ,...

Trả lời (Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp):

Bộ Công Thương ghi nhận ý kiến của Sở Công Thương tỉnh Gia Lai và sẽ có kiến nghị với Bộ Công an để chỉnh sửa cho phù hợp với thực tế.

3. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Bình Định): Trên cơ sở Quyết định số 2089A/QĐ-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ Công Thương việc cấp giấy phép sử dụng VLNCN có thu phí thẩm định (căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ 2017 và các Nghị định, Thông tư liên quan có hiệu lực ngày 01/7/2018), Sở Công Thương Bình Định đã xây dựng và trình UBND tỉnh Bình Định hồ sơ công bố Danh mục Thủ tục hành chính (TTHC) về cấp giấy phép sử dụng VLNCN thuộc phạm vi chức năng quản lý.

Theo đó, việc thu phí, lệ phí cấp giấy phép sử dụng VLNCN được thực hiện theo Thông tư số 148/2016/TT-BTC ngày 14/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp phép VLNCN (căn cứ Nghị định số 39/2009/NĐ-CP ngày 23/4/2009 của Chính phủ, Thông tư số 23/2009/TT-BCT ngày 11/8/2009 của Bộ Công Thương hết hiệu lực từ ngày 01/7/2018).

Tuy nhiên qua kết quả rà soát TTHC, Văn phòng UBND tỉnh Bình Định có Văn bản số 299/VPUBND-KSTT ngày 24/9/2018 nêu việc thu phí thẩm định cấp giấy phép sử dụng VLNCN theo Thông tư số 148/2016/TT-BTC ngày 14/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính là không chính xác vì Thông tư này đã hết hiệu lực từ ngày 01/7/2018, do các văn bản pháp lý làm căn cứ để xây dựng Thông tư hết hiệu lực. Vậy việc thu phí, lệ phí cấp giấy phép sử dụng VLNCN như trước có phù hợp không hoặc phải thu theo quy định nào?

Trả lời (Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp):

Phí thẩm định cấp phép sử dụng VLNCN được căn cứ vào Luật Phí và Lệ phí, vì vậy theo quy định tại Điều 154, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Thông tư số 148/2016/TT-BTC không còn phù hợp kể từ sau ngày 01/7/2018. Tuy nhiên, để phù hợp với Nghị định số 39/2009/NĐ-CP đã hết hiệu lực, Bộ Công thương đã có văn đề nghị Bộ Tài Chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 148/2016/TT-BTC, đến nay Bộ Tài Chính chưa ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 148/2016/TT-BTC.

4. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Quảng Trị): Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ 2017 và Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp; theo đó, tổ chức, đơn vị được Bộ Công Thương cấp giấy phép (giấy phép sử dụng VLNCN và giấy phép dịch vụ nổ mìn), Bộ Quốc phòng cấp giấy phép sử dụng VLNCN thông báo bằng văn bản đến UBND cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Bộ Công Thương, Bộ Quốc phòng khi cấp giấy phép cho các tổ chức chỉ cấp theo chủ trương, địa điểm sử dụng VLNCN; do vậy, UBND tỉnh/thành phố, Sở Công Thương không thể đánh giá, kiểm soát được các vấn đề như: kiểm tra hiện trường; lựa chọn địa điểm xây dựng kho bảo quản VLNCN; thẩm định hồ sơ, xem xét nhân sự những người làm việc liên quan đến VLNCN có đảm bảo theo quy định; tính toán, đánh giá khoảng cách an toàn khi sử dụng VLNCN... để có biện pháp đảm bảo an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, an ninh trật tự trong quá trình sử dụng VLNCN trên địa bàn, tránh xảy ra thất thoát, mất trộm VLNCN. Kính đề nghị Bộ Công Thương nghiên cứu, đề xuất quy định tổ chức được Bộ Công

Thương cấp giấy phép (giấy phép sử dụng VLNCN và giấy phép dịch vụ nổ mìn), Bộ Quốc phòng cấp giấy phép sử dụng VLNCN phải thực hiện đăng ký giấy phép tại các tỉnh/thành phố thay vì chỉ thông báo bằng văn bản với UBND cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Trả lời (Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp):

Việc đăng ký Giấy phép dịch vụ nổ mìn, Giấy phép sử dụng VLNCN do Bộ Công Thương và Bộ Quốc phòng cấp là TTHC và sẽ gây khó khăn cho doanh nghiệp (vừa phải thực hiện TTHC cấp Giấy phép sử dụng VLNCN vừa phải thực hiện TTHC đăng ký Giấy phép sử dụng VLNCN). Theo đó, theo Ủy ban Quốc phòng và An ninh và Ủy ban pháp luật Quốc hội 14 đã thống nhất chỉ quy định thông báo Giấy phép sử dụng VLNCN do Bộ Công thương và Bộ Quốc phòng cấp khi xây dựng Luật.

III. Lĩnh vực khuyến công

1. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Đắk Nông): Xem xét sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Văn bản số 17/VBHN-BCT ngày 23/7/2018 về việc hợp nhất Thông tư số 36/2013/TT-BCT và Thông tư số 17/2018/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương. Cụ thể:

(i) Bổ sung thêm vào Điều 11 nội dung: “ Khi điều chỉnh một đề án từ một đơn vị thụ hưởng này chuyển qua một đơn vị thụ hưởng khác phải lập lại đề án và trình Sở Công Thương thẩm định cấp cơ sở”.

(ii) Tại Mẫu số 15 “Mẫu kế hoạch” sửa nội dung “ý kiến thẩm định của Sở Công Thương” thành “xác nhận của Sở Công Thương”.

Trả lời (Cục Công Thương địa phương):

(i) Việc điều chỉnh đề án khuyến công quốc gia (KCQG) được thực hiện tùy theo nội dung điều chỉnh và từng dạng đề án để đảm bảo phù hợp với quy định. Theo nguyên tắc các nội dung điều chỉnh cần được làm rõ trong văn bản đề nghị điều chỉnh của Sở Công Thương hoặc văn bản đề nghị của đơn vị thực hiện có xác nhận của Sở Công Thương.

Đối với dạng đề án KCQG theo đối tượng cụ thể (Xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật; Hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị tiến tiến vào sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp...), thông thường việc điều chỉnh đối tượng thụ hưởng sẽ đồng thời làm thay đổi mục tiêu, nội dung chính của đề án, do đó cần phải lập và thẩm định lại đề án theo quy định.

Đối với đề án KCQG điểm, đề án KCQG theo nhóm, việc thay đổi 01 hay một số đơn vị thụ hưởng trong kế hoạch triển khai về nguyên tắc phải đảm bảo không làm thay đổi nội dung, mục tiêu chính của đề án đã được phê duyệt. Do đó, khi điều chỉnh, đơn vị thực hiện không phải lập lại đề án và trình Sở

Công Thương thẩm định, mà thực hiện bằng cách lập kế hoạch điều chỉnh trong đó nêu rõ lý do điều chỉnh, các nội dung điều chỉnh so với kế hoạch ban đầu. Trên cơ sở đó, Sở Công Thương thẩm định, xác nhận đối tượng và các nội dung thay đổi liên quan và gửi văn bản cho Cục Công Thương địa phương (đơn vị thuộc Bộ Công Thương). Trên cơ sở đó, Cục Công Thương địa phương sẽ xem xét việc điều chỉnh.

(ii) Đối với đề án nhóm, đề án điểm, khi lập đề án trình Sở Công Thương thẩm định, đăng ký kế hoạch KCQG, các nội dung thẩm định (theo Mẫu số 4a) về đối tượng, địa điểm thực hiện... chưa đầy đủ theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 36/2013/TT-BCT của Bộ Công Thương, khi lập kế hoạch triển khai, Sở Công Thương cần phải thẩm định các nội dung này. Do đó, tại Mẫu số 15, yêu cầu Sở Công Thương ghi rõ ý kiến thẩm định nên sử dụng cụm từ “ý kiến thẩm định của Sở Công Thương” là phù hợp.

2. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Khánh Hòa): Đề nghị Bộ Công Thương kiến nghị Bộ Tài chính nghiên cứu điều chỉnh mức hỗ trợ đối với các nội dung hỗ trợ về hoạt động khuyến công cho tương ứng với các mức hỗ trợ về ngành nghề nông thôn, dự án khoa học và công nghệ của các ngành Nông nghiệp, Khoa học và công nghệ,...

Trả lời (Cục Công Thương địa phương): Ngày 28 tháng 3 năm 2018, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 28/2018/TT-BTC hướng dẫn trình tự lập, quản lý và sử dụng kinh phí khuyến công thay thế cho Thông tư liên tịch số 26/2014/TTLT-BTC-BCT của Bộ Công Thương ngày 18 tháng 2 năm 2014 về hướng dẫn trình tự lập, quản lý và sử dụng kinh phí KCQG và Khuyến công địa phương, trong đó có mở rộng nội dung chi và tăng mức chi cho một số hoạt động khuyến công. Bộ Công Thương đề nghị Sở Công Thương nghiên cứu và chỉ đạo thực hiện.

3. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Khánh Hòa): Theo quy định, đối với việc hỗ trợ đầu tư Showroom trưng bày sản phẩm của các cơ sở công nghiệp nông thôn thì địa điểm đầu tư Showroom phải đặt tại địa bàn nông thôn. Tuy nhiên, thực tế việc trưng bày sản phẩm, quảng bá thương hiệu của các sản phẩm công nghiệp nông thôn thường đặt tại địa bàn là thành phố, trung tâm du lịch thương mại, đô thị loại 1 (không thuộc địa bàn nông thôn).

Đề nghị Bộ Công Thương xem xét, điều chỉnh không phân biệt địa bàn thực hiện dự án đầu tư Showroom trưng bày sản phẩm của các cơ sở công nghiệp nông thôn.

Trả lời (Cục Công Thương địa phương):

Về kiến nghị mở rộng địa điểm thụ hưởng đầu tư phòng trưng bày sản phẩm, quảng bá thương hiệu của các sản phẩm công nghiệp nông thôn, Bộ

Công Thương ghi nhận ý kiến của Sở Công Thương. Trong thời gian tới, khi thực hiện tổng kết Chương trình khuyến công quốc gia đến năm 2020 theo Quyết định số 1288/QĐ-TTg ngày 01 tháng 8 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công Thương sẽ thực hiện đánh giá, nghiên cứu hướng báo cáo Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công theo hướng mở rộng đối tượng thụ hưởng, địa điểm đầu tư mở rộng và nội dung hoạt động khuyến công.

4. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Khánh Hòa): Về việc tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp huyện, cấp tỉnh thực hiện theo kế hoạch được duyệt định kỳ 02 (hai) năm một lần và kinh phí thực hiện được bố trí từ nguồn kinh phí khuyến công địa phương trong năm thực hiện kế hoạch tổ chức bình chọn.

Đồng thời, sau khi tiếp nhận sản phẩm và hồ sơ đăng ký tham gia bình chọn sản phẩm sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu từ các cơ sở công nghiệp nông thôn phải thành lập Hội đồng bình chọn và thành lập Ban giám khảo xem xét, chấm điểm bình chọn các sản phẩm đáp ứng đủ điều kiện theo quy định để cấp Giấy chứng nhận theo kế hoạch tổ chức bình chọn, chứ không phải giao việc xem xét, chấm điểm hoặc thẩm định cho một bộ phận chuyên môn tổ chức thực hiện theo quy trình TTHC.

Do đó, kính đề nghị Bộ Công Thương xem xét đưa nội dung Cấp giấy chứng nhận sản phẩm sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh và Cấp giấy chứng nhận sản phẩm sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp huyện ra khỏi bộ TTHC được công bố tại Quyết định số 9489/QĐ-BCT ngày 22 tháng 10 năm 2014 của Bộ Công Thương về việc công bố TTHC mới ban hành TTHC được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, TTHC bị huỷ bỏ hoặc bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công Thương. Về việc tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp huyện, cấp tỉnh thực hiện theo kế hoạch được duyệt định kỳ 02 (hai) năm một lần và kinh phí thực hiện được bố trí từ nguồn kinh phí khuyến công địa phương trong năm thực hiện kế hoạch tổ chức bình chọn.

Trả lời (Cục Công Thương địa phương):

Thực hiện Quyết định số 8873/QĐ-BCT ngày 24 tháng 8 năm 2015 của Bộ Công Thương ban hành danh mục TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương đã chuẩn hóa về mặt nội dung, TTHC liên quan đến công tác bình chọn và cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu (các cấp) được thực hiện theo Thông tư số 26/2014/TT-BCT ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ Công Thương (nay được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 14/2018/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2018).

Tuy nhiên, trong quá trình triển khai, theo dõi, đánh giá thực hiện thủ tục này có nhiều bất cập, vì vậy Cục Công Thương địa phương đã có văn bản gửi các đơn vị thuộc Bộ: Vụ Pháp chế; Văn phòng Bộ đề đề xuất đưa ra khỏi danh mục TTHC thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương đối với công tác bình chọn và cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu (các cấp). Các quy trình thực hiện bình chọn và cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu vẫn thực hiện theo Thông tư số 14/2018/TT-BCT.

IV. Lĩnh vực khoáng sản

1. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Ninh Thuận): Đề nghị Bộ Công Thương xem xét, điều chỉnh đưa các khu vực titan ra khỏi Quy hoạch phân vùng thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng quặng titan trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận (Công văn số 1606/UBND-KTTH ngày 18 tháng 4 năm 2019 của UBND tỉnh Ninh Thuận).

Trả lời (Cục Công nghiệp):

a) Tình hình thực hiện quy hoạch titan trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

Theo Quyết định số 1546/QĐ-TTg ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phân vùng thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng quặng titan giai đoạn đến năm 2020, có xét tới năm 2030, trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận quy hoạch 06 Dự án thăm dò, khai thác quặng titan, tổng diện tích là 4.345 ha, với tổng trữ lượng và tài nguyên dự báo khoảng 17,2 triệu tấn, đến nay, tình hình triển khai như sau:

- Về thăm dò: Đã cấp phép thăm dò cho 04/06 Dự án, kết quả thăm dò đã được Hội đồng đánh giá trữ lượng phê duyệt, với tổng diện tích 3.269 ha, chiếm 75% diện tích quy hoạch (trong đó có 02 Dự án đã được cấp phép khai thác; 02 Dự án tỉnh đề nghị không tiếp tục cấp phép khai thác, đưa vào dự trữ khoáng sản quốc gia). Còn lại 02 Dự án, với tổng diện tích khoảng 792 ha (trong đó bao gồm 613 ha tỉnh Ninh Thuận đề nghị cho phép triển khai Dự án điện mặt trời của Công ty CP năng lượng và khí hóa lỏng T&T) chưa được cấp phép thăm dò.

- Khai thác: Đã cấp 02 Giấy phép khai thác cho 02 Dự án với tổng diện tích 2.249,2 ha, với tổng trữ lượng khoảng 8,7 triệu tấn và công suất khai thác khoảng 300.000 tấn/năm. Đến nay 01 Dự án đã đầu tư và mở moong khai thác nhưng đang tạm dừng do thiếu nguồn nước và 01 Dự án khai thác chưa đóng tiền cấp quyền khai thác nên chưa được phép triển khai.

b) Kiến nghị của tỉnh Ninh Thuận

Trong quá trình rà soát điều chỉnh Quy hoạch, Bộ Công Thương nhận

được kiến nghị của Ủy ban nhân tỉnh Ninh Thuận, Bộ Tài nguyên và Môi trường đề nghị báo cáo Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh diện tích có chứa khoáng sản titan thuộc Quyết định số 1546/QĐ-TTg nêu trên, cụ thể đề nghị giảm diện tích chưa được cấp phép thăm dò và đã được cấp phép thăm dò, khai thác với lý do như: thiếu nguồn nước ngọt phục vụ khai thác, thời gian cấp phép khai thác quá dài ảnh hưởng đến việc sử dụng quỹ đất sau khai thác v.v....

Tại Văn bản số 4617/UBND-KT ngày 01 tháng 11 năm 2017, UBND tỉnh Ninh Thuận đã kiến nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường đưa 1.784,8 ha chưa cấp phép khai thác vào khu vực dự trữ tài nguyên khoáng sản quốc gia, trong đó có 613 ha thuộc khu vực xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận chưa cấp phép thăm dò để kêu gọi các dự án đầu tư về lĩnh vực năng lượng tái tạo.

c) Ý kiến của Bộ Tài nguyên và Môi trường

Bộ Tài nguyên và Môi trường cho rằng đề xuất của UBND tỉnh Ninh Thuận tại Văn bản số 4617/UBND-KT nêu trên là có cơ sở và đề nghị Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh giãn tiến độ thăm dò, khai thác khoáng sản titan tại khu vực xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận để triển khai dự án Nhà máy điện mặt trời của Công ty cổ phần năng lượng và khí hóa lỏng T&T. Đồng thời, nếu được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận đề nghị tỉnh Ninh Thuận chỉ đạo nhà đầu tư bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác theo quy định của pháp luật, không được khai thác trong khu vực diện tích Dự án.

d) Ý kiến của Bộ Công Thương

- Trong những năm gần đây khai thác và chế biến titan cũng như khoáng sản nói chung đang gặp rất nhiều khó khăn, không đạt được theo Quy hoạch cũng như kỳ vọng của các địa phương có khoáng sản titan; vướng mắc nêu trên xuất phát trước hết do giá titan trên thị trường thế giới trong thời gian qua giảm mạnh và chủ trương của địa phương muốn chuyển dịch cơ cấu phát triển kinh tế từ khai thác titan sang phát triển các ngành khác như: điện gió, điện mặt trời vv...đang có lợi thế hơn, ít tác động đến môi trường hơn so với các dự án titan hiện nay. Liên quan đến các nội dung nêu trên, Bộ Công Thương đã có nhiều lần báo cáo Thủ tướng Chính phủ về việc đánh giá tổng thể những khó khăn vướng mắc đối với khoáng sản titan. Cụ thể như: công suất cấp phép khai thác hiện nay đã vượt quá nhu cầu chế biến trong nước; khó khăn trong việc chuyển giao công nghệ, nên chưa có doanh nghiệp đầu tư các nhà máy chế biến titan có sản phẩm chế biến sâu hơn sản phẩm xỉ titan như hiện nay. Vì vậy, việc điều chỉnh công suất, giãn tiến độ đầu tư cũng như việc tạm dừng cấp phép là cần thiết.

- Trên thực tế tại một số địa phương như Bình Thuận, Ninh Thuận, các doanh nghiệp được cấp phép thăm dò, khai thác khoáng sản titan đã sử dụng một nguồn kinh phí đáng kể để triển khai công tác thăm dò, đầu tư khai thác. Nếu không có giải pháp xử lý một cách thỏa đáng sẽ dẫn đến khiếu kiện phức tạp kéo dài, bởi theo quy định của pháp luật về đầu tư và khoáng sản thì Doanh nghiệp đã được cấp phép thăm dò, khai thác khoáng sản chỉ có thể bị thu hồi khi Doanh nghiệp có vi phạm các quy định nhà nước về khoáng sản, bảo vệ môi trường, ngoài quy định trên, việc thu hồi vì mục đích khác phải có chính sách bồi thường thỏa đáng cho doanh nghiệp bị ảnh hưởng.

- Đối với các diện tích/dự án chưa được cấp phép thăm dò (trong đó bao gồm 613 ha tỉnh đề nghị triển khai Dự án điện mặt trời cho Công ty CP năng lượng và khí hóa lỏng T&T) có thể xem xét, chấp thuận không tiếp tục huy động vào quy hoạch thăm dò, khai thác titan theo Quyết định số 1546/QĐ-TTg.

Với cơ sở nêu trên, ngày 08/5/2018, Bộ Công Thương đã có văn bản số 3613/BCT-CN gửi Văn phòng Chính phủ kiến nghị một số nội dung như sau:

(1). Kiến nghị Văn phòng Chính phủ báo cáo Thủ tướng Chính phủ chấp thuận việc đưa các diện tích chưa cấp phép thăm dò nêu trên vào khu vực dự trữ tài nguyên khoáng sản quốc gia và cho phép thực hiện các dự án phát triển kinh tế khác trên diện tích dự trữ khoáng sản;

(2). Đối với những diện tích đã cấp phép thăm dò, khai thác titan

- Trường hợp nếu Doanh nghiệp đã được cấp phép thăm dò, khai thác muốn chuyển đổi sang thực hiện các dự án khác như điện gió, điện mặt trời thì UBND tỉnh Ninh Thuận cần có chính sách ưu tiên, hỗ trợ cho Doanh nghiệp có nhu cầu chuyển đổi và kiến nghị Văn phòng Chính phủ báo cáo Thủ tướng Chính phủ chấp thuận việc đưa các diện tích trên vào khu vực dự trữ tài nguyên khoáng sản quốc gia và cho phép thực hiện các dự án phát triển kinh tế khác trên diện tích dự trữ khoáng sản;

- Trường hợp các Doanh nghiệp được cấp phép thăm dò, khai thác titan mà các Doanh nghiệp khác muốn đầu tư nằm trên diện tích đó thì UBND tỉnh Ninh Thuận hướng dẫn Doanh nghiệp đầu tư mới phải có trách nhiệm thỏa thuận thỏa đáng liên quan đến chi phí bồi thường với các doanh nghiệp đã được cấp phép hoạt động khoáng sản titan và kiến nghị Văn phòng Chính phủ báo cáo Thủ tướng Chính phủ chấp thuận việc đưa các diện tích trên vào khu vực dự trữ tài nguyên khoáng sản quốc gia và cho phép thực hiện các dự án phát triển kinh tế khác trên diện tích dự trữ khoáng sản.

Sau khi có ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công Thương sẽ phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường và UBND tỉnh Ninh Thuận để triển khai thực hiện.

2. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Bình Định): Kính đề nghị Bộ Công Thương tiếp tục cho phép doanh nghiệp xuất khẩu khoáng sản titan trên địa bàn tỉnh Bình Định được phép xuất khẩu titan trong năm 2019 và các năm tiếp theo.

Trả lời (Cục Công nghiệp):

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về việc giải quyết xuất khẩu quặng titan tồn kho cho các doanh nghiệp tại Văn bản số 1922/TTg-CN ngày 13 tháng 12 năm 2017, Bộ Công Thương đã có Văn bản số 305/BCT-CN ngày 14 tháng 01 năm 2019 báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tình hình giải quyết hồ sơ và thực hiện xuất khẩu quặng titan tồn kho năm 2018 của các doanh nghiệp. Trên cơ sở tổng hợp ý kiến của các Bộ: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư và Hiệp hội Titan Việt Nam, Bộ Công Thương đã có Văn bản số 2503/BCT-CN ngày 10 tháng 4 năm 2019 gửi Thủ tướng Chính phủ đề xuất Thủ tướng Chính phủ chấp thuận gia hạn thời gian xuất khẩu quặng titan tồn kho theo Văn bản số 1922/TTg-CN ngày 13 tháng 12 năm 2017 cho đến khi doanh nghiệp xuất khẩu hết số lượng quặng tồn kho đã được Bộ Công Thương giải quyết theo quy định như ý kiến đề nghị của các tỉnh và Hiệp hội Titan Việt Nam. Trong trường hợp trong nước có nhu cầu, Bộ Công Thương sẽ yêu cầu các doanh nghiệp dừng việc xuất khẩu để bán cho các doanh nghiệp trong nước.

Hiện nay, Thủ tướng Chính phủ đang nghiên cứu, xem xét đề xuất của Bộ Công Thương.

V. Lĩnh vực công nghiệp chế biến

1. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Phú Yên): Thực tế hiện nay, khi đi kiểm tra cơ sở, nếu chủ cơ sở hoặc nhân viên trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm mà không có Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm hoặc Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm đã hết hạn thì có bị xử phạt về hành vi “***không đáp ứng kiến thức về an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật***” tại điểm đ khoản 3, điểm d Khoản 5 Điều 9 Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ hay không? Đồng thời, nếu chủ cơ sở hoặc nhân viên trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm mà không có Giấy khám sức khỏe (*hoặc Giấy chứng nhận đủ sức khỏe*) hoặc

Giấy khám sức khỏe đã hết hạn thì có bị xử phạt theo Điểm a khoản 7 Điều 9 Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm hay không?

Đề nghị Bộ Công Thương có hướng dẫn hoặc kiến nghị Chính phủ hướng dẫn triển khai thực hiện các nội dung này.

2. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Phú Yên): Hiện nay, điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực ATTP thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế (được quy định tại Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ) và điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (được quy định tại Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ) đã bãi bỏ thủ tục cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm. Tuy nhiên, theo các quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực ATTP thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương hiện nay (Nghị định 77/2016/NĐ-CP và Nghị định 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018) thì chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm phải đáp ứng điều kiện có Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm.

Để thống nhất điều kiện đầu tư kinh doanh giữa 3 ngành trong cùng 1 lĩnh vực an toàn thực phẩm, đề nghị Bộ Công Thương kiến nghị Chính phủ xem xét bãi bỏ điều kiện và thủ tục cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

Trả lời kiến nghị 1, 2 (Vụ Khoa học và Công nghệ):

(i) Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

Cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm không bắt buộc phải có Giấy xác nhận đã được tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm/Giấy xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

Tuy nhiên, theo quy định tại Khoản 2 Điều 12 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP quy định “*Các cơ sở quy định tại khoản 1 Điều này (Cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm) phải tuân thủ các yêu cầu về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm tương ứng*”, trong đó có quy định “*Tuân thủ về sức khỏe, kiến thức và thực hành của người trực tiếp tham gia sản xuất, kinh doanh thực phẩm*” (Điểm e Khoản 1 Điều 19 Luật An toàn thực phẩm).

(ii) Trường hợp cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

Điều 4 Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2018 quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương quy định “*Giấy xác nhận đã được tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm/Giấy xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm*” là thành phần Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận.

Theo quy định tại Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09 tháng 4 năm 2014 hướng dẫn việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm, “*Vụ Khoa học và Công nghệ là cơ quan đầu mối tham mưu cho Bộ Công Thương chỉ định các cơ quan, đơn vị hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp thực phẩm của ngành Công Thương thực hiện việc xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm*”.

Theo đó, hiện nay việc cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm, doanh nghiệp có thể lựa chọn 02 hình thức: (1) Doanh nghiệp có thể đến đơn vị đã được Bộ Công Thương chỉ định cấp Giấy xác nhận tập huấn kiến thức (Bộ Công Thương công bố danh sách các đơn vị được Bộ chỉ định cấp Giấy xác nhận này trên trang web của Bộ); (2) Bộ Công Thương ủy quyền cho Sở Công Thương là đơn vị cấp Giấy xác nhận tập huấn kiến thức.

Do đó, đối với trường hợp này, cơ sở không có *Giấy xác nhận đã được tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm/Giấy xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm*” có nghĩa là không đáp ứng kiến thức về an toàn thực phẩm.

Để tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, Bộ Công Thương đang trong quá trình xây dựng Nghị định sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, trong đó đề xuất: Việc xác nhận tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm do doanh nghiệp được lựa chọn theo một trong các hình thức: (1) Doanh nghiệp có thể đến đơn vị đã được Bộ Công Thương chỉ định cấp Giấy xác nhận tập huấn kiến thức (Bộ Công Thương công bố danh sách các đơn vị được Bộ chỉ định cấp Giấy xác nhận này trên trang web của Bộ); (2) Bộ Công Thương ủy quyền cho Sở Công Thương là đơn vị cấp Giấy xác nhận tập huấn kiến thức; (3) Doanh nghiệp tự tập huấn và có xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm của chủ cơ sở.

3. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Thừa Thiên Huế): Năm 2018, tỉnh Thừa Thiên Huế có đề xuất, đăng ký thực hiện một số doanh nghiệp, đơn vị trên địa bàn tỉnh tham gia các chương trình, kế hoạch của Bộ Công Thương

triển khai thực hiện trong năm 2019 như: đăng ký tham gia thực hiện Kế hoạch công nghệ cao năm 2019 và Chương trình công nghệ cao năm 2019; đề xuất nhiệm vụ khoa học công nghệ năm 2019 thuộc Đề án phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong lĩnh vực công nghiệp chế biến đến năm 2020.

Vì vậy, đề nghị Bộ Công Thương quan tâm xem xét và tạo điều kiện hỗ trợ cho các doanh nghiệp, đơn vị trên địa bàn tỉnh đã đăng ký tham gia thực hiện

Trả lời (Vụ Khoa học và Công nghệ):

(i) Đề án phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong lĩnh vực công nghiệp chế biến đến 2020

Để xây dựng Kế hoạch khoa học và công nghệ năm 2019, ngày 29 tháng 11 năm 2017, Bộ Công Thương đã có Công văn số 11269/BCT-KHCN gửi các tổ chức, cá nhân trong nước đề đăng ký đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ năm 2019 thuộc Đề án phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong lĩnh vực công nghệ sinh học đến năm 2020 (sau đây gọi tắt là Đề án CNSH), Bộ Công Thương đã nhận được Công văn kèm theo 03 đề xuất kèm theo của Sở Công Thương tỉnh Thừa thiên Huế, gồm 02 đề tài và 01 dự án sản xuất thử nghiệm:

- Đề tài: Nghiên cứu Quy trình công nghệ áp dụng công nghệ sinh học để nuôi cấy, trồng, chế biến nấm dược liệu Đông trùng hạ thảo *Cordyceps Militaris* tại khu công nghiệp phú bài tỉnh Thừa thiên Huế.

- Đề tài: Nghiên cứu quy trình công nghệ và xây dựng mô hình sản xuất rượu từ nấm men lá Miền trung.

- Dự án SXTN: Nghiên cứu bào chế Trà rau má dạng hòa tan.

Căn cứ quy định về các nhiệm vụ chủ yếu của Đề án (được quy định tại Mục 2 của Điều 1 Quyết định số 14/2007/QĐ-TTg ngày 25 tháng 1 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Đề án phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong lĩnh vực công nghiệp chế biến đến năm 2020”), các nhiệm vụ khoa học và công nghệ được lựa chọn phải có tầm quan trọng, tính thời sự hoặc cấp bách, không trùng lặp với các vấn đề tương tự đã được nghiên cứu, thử nghiệm,... ở Việt Nam; Các nhiệm vụ khoa học công nghệ được lựa chọn được triển khai ứng dụng tại ít nhất 01 doanh nghiệp/cơ sở sản xuất; Quy trình công nghệ có quy mô vừa và lớn (bán công nghiệp), sản phẩm phải được sản xuất nhiều và thương mại hóa. Trong đó: Các đề tài được lựa chọn là những nghiên cứu mới, ứng dụng công nghệ enzyme và protein, giúp các đơn vị nghiên cứu trong nước tiếp cận, làm chủ và phát triển nhanh công nghệ sinh học hiện đại để tạo ra các chủng vi sinh vật mới có chất lượng tốt, hiệu suất lên men cao và ổn định trong sản xuất ở quy mô công nghiệp; Các dự án sản

xuất thử nghiệm là các nhiệm vụ khoa học công nghệ được chuyển tiếp từ các đề tài thuộc Đề án, từ các nghiên cứu ứng dụng khác trong nước và đặc biệt được lựa chọn triển khai xuất phát từ chính nhu cầu cấp thiết của các doanh nghiệp trong việc triển khai sản xuất sản phẩm phục vụ tiêu dùng trong nước, nâng cao năng lực sản xuất sản phẩm mới, từng bước nâng cao khả năng cạnh tranh (chất lượng và giá thành sản phẩm) của sản phẩm nội địa với các sản phẩm nhập khẩu.

Từ các căn cứ nêu trên, Tổ giúp việc Ban điều hành Đề án và các Hội đồng đã tiến hành lựa chọn các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phù hợp để đặt hàng và triển khai trong năm 2019. Tuy nhiên, 03 nhiệm vụ khoa học và công nghệ do Sở Công Thương tỉnh Thừa Thiên Huế đề xuất chưa đáp ứng được các yêu cầu của Bộ Công Thương nên đã không được lựa chọn để triển khai.

Vì vậy, Bộ Công Thương đề nghị Sở Công Thương tỉnh Thừa Thiên Huế tiếp tục phối hợp cùng Bộ Công Thương triển khai công tác thông tin, tuyên truyền và hướng dẫn kịp thời các tổ chức, cá nhân trong địa bàn tỉnh về các Chương trình, Đề án, hoạt động khoa học công nghệ của Bộ Công Thương nhằm kịp thời hỗ trợ các doanh nghiệp, tổ chức khoa học công nghệ trong địa bàn tỉnh đạt hiệu quả cao hơn.

(ii) Kế hoạch phát triển một số ngành công nghiệp công nghệ cao đến năm 2020 và Chương trình phát triển một số ngành công nghiệp công nghệ cao

Bộ Công Thương nhận được Công văn số 1185/UBND-CT ngày 24 tháng 02 năm 2018 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc đề xuất, đăng ký thực hiện dự án phát triển công nghiệp công nghệ cao kèm theo hồ sơ đăng ký thực hiện 02 dự án phát triển công nghiệp công nghệ cao của Trường Cao đẳng Công nghiệp Huế:

- Dự án 1: Sản xuất thiết bị siêu âm công suất cao ứng dụng trong công nghiệp tẩy rửa.

- Dự án 2: Nghiên cứu và chế tạo hệ thống điều khiển đèn chiếu sáng đô thị theo hướng thông minh và tiết kiệm điện năng trên cơ sở ứng dụng kỹ thuật truyền thông qua mạng không dây GSM/GPRS/3G với công nghệ tự động hóa, điện - điện tử, IoT theo hướng cách mạng 4.0.

Các đề xuất này đã được Bộ Công Thương xem xét, đánh giá theo các tiêu chí, quy định hiện hành về quản lý Kế hoạch phát triển một số ngành công nghiệp công nghệ cao đến năm 2020 và Chương trình phát triển một số ngành công nghiệp công nghệ cao. Tuy nhiên, đề xuất dự án của Trường Cao đẳng Công nghiệp Huế chưa phù hợp về đối tượng, tiêu chí và quy mô đối với các

dự án tham gia thực hiện Kế hoạch phát triển một số ngành công nghiệp công nghệ cao đến năm 2020 và Chương trình phát triển một số ngành công nghiệp công nghệ cao. Do đó, chưa được Bộ Công Thương xét duyệt đưa vào Kế hoạch triển khai trong năm 2019. Bộ Công Thương đề nghị UBND tỉnh Thừa Thiên Huế (Sở Công Thương) tiếp tục phối hợp để hướng dẫn doanh nghiệp, lựa chọn dự án theo các tiêu chí trong văn bản hướng dẫn của Bộ Công Thương khi đăng ký tham gia các Chương trình, Đề án khoa học và công nghệ do Bộ Công Thương chủ trì thực hiện

PHẦN B - LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI

I. Về hạ tầng thương mại (chợ, siêu thị, trung tâm thương mại)

1. Kiến nghị (Sở Công Thương các tỉnh: Khánh Hòa, Đắk Nông, Phú Yên, Đắk Lắk, Bình Định): Hiện nay, Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14/01/2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ; Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23/12/2009 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP; Quyết định số 1371/2004/QĐ-BTM ngày 24/9/2004 về việc ban hành quy chế siêu thị, trung tâm thương mại không còn phù hợp với tình hình thực tế nên công tác quản lý nhà nước ở địa phương gặp nhiều khó khăn. Do vậy, đề nghị Bộ Công Thương sớm tham mưu Chính phủ ban hành Nghị định mới nhằm tạo hành lang pháp lý đồng bộ cho việc phát triển và quản lý hạ tầng thương mại ở địa phương.

Trả lời (Vu Thị trường trong nước):

Bộ Công Thương đang nghiên cứu xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 và số 114/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2009 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ, nhằm khắc phục những hạn chế và điều chỉnh phù hợp với thực tiễn phát triển.

Về việc xây dựng và ban hành văn bản hướng dẫn việc chuyển đổi mô hình quản lý chợ thống nhất trong cả nước: Ngày 02 tháng 02 năm 2016, Văn phòng Chính phủ có Công văn số 787/VPCP-KHTH gửi Bộ Tài chính, đồng ý với đề nghị của Bộ Tài chính tại Công văn số 437/BTC-TCĐN ngày 11 tháng 01 năm 2016 và giao Bộ Tài chính hướng dẫn các địa phương áp dụng Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2015 của CP để thực hiện việc chuyển đổi BQL chợ (do Nhà nước đầu tư hoặc hỗ trợ) sang doanh nghiệp hoặc hợp tác xã.

2. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Gia Lai): Đề nghị Bộ Công Thương sớm có văn bản hướng dẫn triển khai quy định tại Mục 5, Chương IV của Quyết định 4800/QĐ-BCT ngày 08 tháng 12 năm 2016 về việc quản lý siêu thị mini, cửa hàng tiện lợi, cửa hàng kinh doanh tổng hợp như đối với

quản lý siêu thị tại Quyết định 1371/2004/QĐ-BTM đề Sở Công Thương có phương án thực hiện hiệu quả.

Trả lời (Vu Thị trường trong nước):

Bộ Công Thương sẽ rà soát, nghiên cứu và hoàn thiện các quy định, hướng dẫn có liên quan trong thời gian tới.

3. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Ninh Thuận): Căn cứ các Nghị định của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ (Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14/01/2003 và Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23/12/2009) quy định chủ thể kinh doanh khai thác và quản lý chợ gồm có doanh nghiệp được thành lập, đăng ký kinh doanh và hoạt động theo quy định của pháp luật. Theo quy định về trách nhiệm của doanh nghiệp kinh doanh khai thác và quản lý chợ có các nội dung về: Xây dựng và niêm yết công khai Nội quy chợ; Bố trí sắp xếp các khu vực kinh doanh đảm bảo các yêu cầu về trật tự, vệ sinh, văn minh thương mại và phù hợp với yêu cầu của thương nhân kinh doanh tại chợ; ký hợp đồng cho thuê, sử dụng điểm kinh doanh; thực hiện báo cáo theo quy định... Ngoài ra, hiện nay có trường hợp hộ kinh doanh có mặt bằng đất và cho các cá nhân thuê mặt bằng để hoạt động kinh doanh hình thức như nhóm họp chợ... ***nhưng đến nay vẫn chưa có quy định cụ thể về xử phạt trong hoạt động kinh doanh chợ, gây khó khăn cho địa phương trong quá trình quản lý, xử lý vi phạm.***

Với chủ trương xã hội hóa đầu tư phát triển mạng lưới chợ, đến nay tại các tỉnh, thành, trong đó có tỉnh Ninh Thuận đang có các dự án chợ do doanh nghiệp đầu tư, kinh doanh khai thác và quản lý. Để hoạt động đầu tư, kinh doanh khai thác và quản lý chợ của các doanh nghiệp đảm bảo đúng hướng, tuân thủ đầy đủ các nội dung quy định tại Nghị định của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ, kiến nghị Bộ Công Thương xem xét, tham mưu Chính phủ ban hành quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm về kinh doanh khai thác và quản lý chợ để làm cơ sở cho các địa phương thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước tại địa phương

Trả lời (Vu Thị trường trong nước):

Hiện nay, quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng được quy định tại 185/2013/NĐ-CP của Chính phủ ngày 15 tháng 11 năm 2013. Hiện Bộ Công Thương đang xây dựng Nghị định thay thế Nghị định 185/2013/NĐ-CP của Chính phủ ngày 15 tháng 11 năm 2013. Đề nghị các Sở Công Thương có ý kiến trực tiếp với đơn vị chủ trì soạn thảo trong quá trình xây dựng Nghị định (Tổng Cục Quản lý thị trường).

Nội quy chợ gồm nhiều nội dung liên quan tới các lĩnh vực như phòng

cháy, chữa cháy, an toàn vệ sinh thực phẩm, an ninh trật tự..., hành vi vi phạm đối với các nội dung liên quan tới các lĩnh vực nói trên sẽ được xử lý theo quy định pháp luật hiện hành (ví dụ đối với ATTP thực hiện theo Nghị định 115/2018/NĐ-CP; với an ninh trật tự thực hiện theo Nghị định 167/2013/NĐ-CP...).

Với các nội dung khác, liên quan đến bố trí sắp xếp các khu vực kinh doanh đảm bảo các yêu cầu về trật tự, vệ sinh, văn minh thương mại và phù hợp với yêu cầu của thương nhân kinh doanh tại chợ; ký hợp đồng cho thuê, sử dụng điểm kinh doanh... cần quy định cụ thể trong hợp đồng của tổ chức quản lý, kinh doanh chợ với các thương nhân kinh doanh tại chợ về các hành vi vi phạm và chế tài xử lý theo thẩm quyền của tổ chức quản lý chợ.

4. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Ninh Thuận): Kiến nghị Bộ Công Thương ban hành văn bản thay thế Quyết định số 1371/2004/QĐ-BTM ngày 24 tháng 9 năm 2004 của Bộ Thương mại về việc ban hành Quy chế Siêu thị, trung tâm thương mại để phù hợp với tình hình thực tế, trong đó quy định làm rõ hơn đối với các Tiêu chuẩn về ***“Trung tâm thương mại”*** để thuận lợi cho địa phương trong quá trình xác định dự án và tên gọi đảm bảo phù hợp.

Trả lời (Vụ Thị trường trong nước):

Hiện nay, Bộ Công Thương đang đề xuất phương án rà soát, sửa đổi, bổ sung Luật Thương mại năm 2005, đồng thời đề nghị bổ sung nội dung liên quan đến hạ tầng thương mại. Sau khi Luật thương mại được sửa đổi, bổ sung có hiệu lực, trên cơ sở đó Bộ Công Thương sẽ nghiên cứu, xem xét sửa đổi Quyết định 1371/2004/QĐ-BTM (nay là Bộ Công Thương) quy định quy chế siêu thị, trung tâm thương mại.

5. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Ninh Thuận): Đề nghị Bộ Công Thương xem xét, tham mưu Chính phủ ban hành Nghị định mới thay thế Nghị định số 02/2003/NĐ-CP và Nghị định số 114/2009/NĐ-CP liên quan đến công tác phát triển và quản lý chợ, trong đó có bổ sung một số quy định mới, cụ thể như sau:

- Quy định mở rộng hơn đối với chủ thể kinh doanh, khai thác và quản lý chợ thuộc địa bàn vùng nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa khó thu hút đầu tư. Theo quy định tại Nghị định 02/2003/NĐ-CP và Nghị định 114/2009/NĐ-CP của Chính phủ, thì các tổ chức, cá nhân, hộ kinh doanh, hợp tác xã, doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế được đầu tư, kinh doanh khai thác và quản lý chợ, nhưng ***“dưới hình thức là doanh nghiệp hoặc hợp tác xã theo quy định của pháp luật và...”***, do vậy việc triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh gặp nhiều khó khăn, nhất là đối với chợ nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa hầu hết là quy mô nhỏ, chỉ hoạt động 1 buổi/ngày, chủ yếu

phục vụ nhu cầu dân sinh, khoản thu từ hoạt động của các chợ này rất hạn chế, do vậy chưa hấp dẫn được doanh nghiệp hoặc hợp tác xã đăng ký kinh doanh, quản lý.

- Hướng dẫn Quy trình chuyển đổi mô hình quản lý chợ để có căn cứ pháp lý, thuận lợi cho các địa phương triển khai thực hiện chuyển đổi.

- Ngày 17 tháng 7 năm 2017, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 31/2017/QĐ-TTg về tiêu chí, danh mục ngành, lĩnh vực thực hiện chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần. Tại Điều 3 Quyết định số 31/2017/QĐ-TTg quy định về Danh mục ngành, lĩnh vực thực hiện chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần, trong đó có **“quản lý chợ”**. Do vậy, đề nghị Bộ Công Thương có ý kiến tham mưu, đề xuất quy định hướng dẫn cụ thể hơn đối với nội dung này.

Trả lời (Vu Thị trường trong nước):

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 12070/VPCP- KTTH ngày 11 tháng 11 năm 2017, Công văn số 9417/VPCP- KTTH ngày 28 tháng 9 năm 2018, Bộ Công Thương đang phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan rà soát, đánh giá việc thực hiện các Nghị định số 02/2003/NĐ-CP và Nghị định số 114/2009/NĐ-CP về phát triển và quản lý chợ trên cơ sở đó đề xuất phương án sửa đổi, bổ sung trình Chính phủ theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Căn cứ vào quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Bộ đã tiến hành tổng kết việc thi hành pháp luật và đánh giá thực trạng các vấn đề liên quan đến chính sách về chợ, đã gửi lấy ý kiến các Bộ, ngành, địa phương và cơ quan có liên quan (Công văn số 2861/BCT-TTTH ngày 12 tháng 4 năm 2018 về việc đề xuất xây dựng dự thảo Nghị định về phát triển và quản lý ngành phân phối, trong đó bao gồm hạ tầng chợ). Đây là bước đầu tiên để Bộ Công Thương hoàn thiện hồ sơ gửi Bộ Tư pháp thẩm định, trình Chính phủ xem xét, thông qua đề nghị xây dựng Nghị định. Cùng với việc hoàn thiện các văn bản pháp lý khác có liên quan của Chính phủ (Luật quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 có hiệu lực từ 01/01/2018; Dự thảo Luật Đầu tư theo hình thức đối tác công tư đang được xây dựng và lấy ý kiến cùng các văn bản có liên quan...) dự kiến việc xây dựng Nghị định thay thế các Nghị định về phát triển và quản lý chợ sẽ góp phần tháo gỡ các khó khăn vướng mắc và tạo điều kiện phát triển hệ thống chợ trên toàn quốc.

Theo quy định tại Điều 2. Tiêu chí cổ phần hóa đơn vị sự nghiệp công lập của Quyết định số 31/2017/QĐ-TTg ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí, danh mục ngành, lĩnh vực thực hiện chuyển đơn vị sự

nghiệp công lập thành công ty cổ phần thì đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện chuyển thành công ty cổ phần khi đáp ứng đồng thời các tiêu chí sau:

“1. Tự bảo đảm được toàn bộ kinh phí hoạt động thường xuyên trong năm gần nhất với thời điểm thực hiện chuyển đổi hoặc có khả năng tự bảo đảm được toàn bộ kinh phí hoạt động thường xuyên sau khi chuyển đổi.

2. Thuộc danh mục chuyển thành công ty cổ phần theo quy định tại Điều 3 Quyết định này.

3. Có phương án tiếp tục cung cấp dịch vụ với chất lượng tốt.”.

Do vậy, đề nghị Sở Công Thương tỉnh Ninh Thuận căn cứ vào quy định nêu trên để triển khai thực hiện.

6. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Đắk Lắk): Đề nghị Bộ Công Thương kiến nghị Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương quan tâm cho Đắk Lắk đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng thương mại triển khai xây dựng cửa khẩu Đắk Ruê, đầu tư trung tâm logictic, Trung tâm hội chợ triển lãm, cảng cạn nằm trên trục đường Hồ Chí Minh, có chính sách được hưởng như các dự án xã hội hóa (theo Nghị định 69/2008/NĐ-CP về các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao môi trường) để tỉnh thuận lợi thu hút đầu tư phát triển hạ tầng thương mại.

Trả lời (Cục Xuất nhập khẩu):

(i) Cửa khẩu chính Đắk Ruê giáp cửa khẩu Chi Miet tỉnh Mondulkiri, Campuchia nằm trong diện quy hoạch phát triển theo Quyết định số 1490/QĐ-TTg ngày 26 tháng 8 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt quy hoạch phát triển hệ thống cửa khẩu biên giới đất liền Việt Nam – Campuchia đến năm 2020. Theo đó, mục tiêu tổng quát là lấy hiệu quả kinh tế, chính trị và lợi ích chung của quốc gia làm yêu cầu cao nhất, đảm bảo đánh giá đầy đủ ảnh hưởng của kinh tế thị trường và hội nhập kinh tế quốc tế, đánh giá tiềm năng phát triển của quốc gia giáp biên giới.

Quyết định số 1490/QĐ-TTg cũng đã giao: *“Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính bố trí vốn thực hiện các dự án đầu tư phát triển cửa khẩu theo quy định của pháp luật; ưu tiên các cửa khẩu quốc tế, cửa khẩu chính mới được nâng cấp hoặc các cửa khẩu quốc tế, cửa khẩu chính chưa được đầu tư từ ngân sách trung ương tính từ năm 2000 đến nay”*; trong đó, cửa khẩu chính Đắk Ruê là cửa khẩu được ưu tiên đầu tư từ ngân sách trung ương.

Do vậy, đề nghị tỉnh Đắk Lắk trao đổi, làm việc với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để có thông tin cụ thể về việc bố trí nguồn vốn thực hiện các dự án đầu tư phát triển cửa khẩu theo quy định.

(ii) Cửa khẩu Đắc Ruê là nơi tập trung các cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và tại đây diễn ra nhiều hoạt động dịch vụ, thương mại, giao thương quốc tế, có nhiều tiềm năng về phát triển về thương mại hàng hóa giữa 2 nước Việt Nam và Campuchia, nhất là các sản phẩm thế mạnh như nông sản, lâm sản. Đặc biệt, sau khi quốc lộ 29 hoàn thành và cửa khẩu Đắc Ruê là điểm cuối thì hoạt động thương mại quốc tế giữa Campuchia với Đắc Lắc và các tỉnh Nam Trung Bộ càng được mở rộng.

Vì vậy, Bộ Công Thương ủng hộ chủ trương đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng thương mại triển khai xây dựng cửa khẩu Đắc Ruê nhằm khai thác tiềm năng về thương mại biên giới. Tuy nhiên, đề nghị tỉnh Đắc Lắc rà soát, trao đổi với các đơn vị chức năng của Bộ Công Thương (Vụ Thị trường trong nước, Cục Xuất nhập khẩu) để đánh giá cụ thể về tiềm năng phát triển thương mại của khu vực này, bảo đảm mục tiêu phát triển thương mại biên giới ổn định, bền vững.

7. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Bình Định): Hiện nay, các văn bản quy phạm pháp luật chưa có quy định cụ thể về cơ chế hỗ trợ các doanh nghiệp, cơ sở đầu tư, phát triển hạ tầng thương mại, đặc biệt là hạ tầng thương mại ở khu vực nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa nên không khuyến khích được xã hội hóa đầu tư ở lĩnh vực này.

Đề nghị Bộ Công Thương nghiên cứu, đề xuất hướng dẫn các tỉnh, thành phố xây dựng cơ chế chính sách khuyến khích đầu tư phát triển hạ tầng thương mại có ưu tiên cho các doanh nghiệp, cơ sở đầu tư tại khu vực nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa.

Trả lời (Vụ Thị trường trong nước):

Hiện nay, về cơ chế chính sách chung, doanh nghiệp đầu tư vào chợ nông thôn được hưởng các cơ chế, chính sách khuyến khích ưu đãi tại: ND 118/2015/ND-CP quy định đầu tư xây dựng và quản lý, kinh doanh chợ tại vùng nông thôn nằm trong danh mục đặc biệt ưu đãi đầu tư, được hưởng các ưu đãi về thuế, đất đai theo quy định của pháp luật về thuế và đất đai và ND 57/2018/ND-CP quy định đầu tư chợ ở vùng nông thôn thuộc danh mục ngành nghề ưu đãi đầu tư trong nông nghiệp và nông thôn, được hưởng các ưu đãi về: miễn giảm tiền sử dụng đất; miễn giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước của Nhà nước; hỗ trợ tập trung đất đai; tiếp cận, hỗ trợ tín dụng...

Đối với UBND tỉnh, Bộ Công Thương đề nghị căn cứ vào quy định, cơ chế, chính sách chung của Trung ương và điều kiện kinh tế-xã hội của địa phương mình để cụ thể hóa thành chính sách riêng của tỉnh nhằm khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư phát triển chợ.

Bên cạnh đó, Bộ Công Thương sẽ tiếp tục phối hợp với các Bộ ngành

tham mưu, có ý kiến, đề xuất các cơ chế, chính sách theo hướng tháo gỡ các khó khăn vướng mắc và tạo điều kiện cho hạ tầng thương mại phát triển.

8. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Quảng Nam): Theo Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24 tháng 11 năm 2017 và Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch. Đối với Quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành quy định tại Khoản 9, Điều 3 Luật Quy hoạch thì không bao gồm các quy hoạch trung tâm thương mại, siêu thị, chợ, trung tâm logistics, trung tâm hội chợ triển lãm.

Đề nghị Bộ Công Thương hướng dẫn đối với việc lập quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành, cụ thể: xây dựng trung tâm thương mại, siêu thị, chợ, trung tâm logistics, trung tâm hội chợ triển lãm như hiện nay thì có cần phải làm công tác quy hoạch nữa hay không hoặc các bước điều chỉnh, bổ sung các quy hoạch nêu trên như thế nào.

Trả lời (Vu Thị trường trong nước):

Theo quy định tại Điểm c, Khoản 1, Điều 59, quy định chuyển tiếp của Luật Quy hoạch 2017 thì các Quy hoạch về trung tâm thương mại, siêu thị, chợ, trung tâm logistics, trung tâm hội chợ triển lãm sẽ được tích hợp vào quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh và được thực hiện cho đến khi quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh được quyết định hoặc phê duyệt.

Trong thời gian các Quy hoạch này còn hiệu lực, việc xây dựng trung tâm thương mại, siêu thị, chợ, trung tâm logistics, trung tâm hội chợ triển lãm vẫn triển khai thực hiện theo đúng các Quy hoạch đã được phê duyệt; việc điều chỉnh, bổ sung quy hoạch nêu trên phải thực hiện quy định của Luật Quy hoạch và các quy định hiện hành có liên quan.

II. Lĩnh vực kinh doanh xăng dầu, khí và rượu

1. Kiến nghị (Sở Công Thương các tỉnh, thành phố: Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Quảng Nam, Quảng Bình, Ninh Thuận, Kon Tum, Đắk Nông, Đắk Lắk, Bình Định, Gia Lai): Đề nghị Bộ Công Thương sớm nghiên cứu, ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cửa hàng xăng dầu thống nhất trong cả nước để các địa phương có căn cứ thực hiện Nghị định số 08/2018/NĐ-CP của Chính phủ về việc sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Bộ Công Thương.

Trả lời (Vu Thị trường trong nước):

Ngày 15 tháng 01 năm 2018, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 08/2018/NĐ-CP sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, trong đó có sửa đổi, bãi bỏ một số nội dung về quy hoạch cửa hàng xăng dầu quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu. Cụ thể: bãi bỏ điều kiện được cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu quy định tại khoản 1 Điều 24 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP là: “Địa điểm phải phù hợp với quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt”. Như vậy, đối với việc cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu, không xem xét điều kiện về địa điểm phải phù hợp với quy hoạch mạng lưới cửa hàng bán lẻ xăng dầu.

Bộ Công Thương hiện đang khẩn trương tổng hợp, rà soát thông tin điều tra, khảo sát từ các cơ quan, doanh nghiệp về các quy định, các tiêu chuẩn, quy chuẩn có liên quan, làm căn cứ để khẩn trương phối hợp với các Bộ, ngành xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cửa hàng xăng dầu thống nhất trong cả nước, theo nhiệm vụ được Chính phủ giao tại Nghị định số 08/2018/NĐ-CP.

Trong thời gian xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cửa hàng xăng dầu thống nhất trong cả nước theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 08/2018/NĐ-CP, việc xem xét điều kiện để cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu căn cứ theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành và các quy định khác có liên quan như: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về yêu cầu thiết kế cửa hàng xăng dầu (QCVN 01:2013/BCT), Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về yêu cầu thiết kế cửa hàng xăng dầu trên mặt nước (QCVN 10:2015/BCT) của Bộ Công Thương; Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng (QCVN 01:2008/BXD), Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình hạ tầng kỹ thuật (QCVN 07:2016/BXD) của Bộ Xây dựng; Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT...

2. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Lâm Đồng): Tại Điểm a, Khoản 2, Điều 25 Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu quy định về thành phần hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu có nêu: “...*tài liệu chứng minh tính hợp pháp về xây dựng cửa hàng bán lẻ xăng dầu*”. Vậy tài liệu chứng minh tính hợp pháp về xây dựng ở đây bao gồm những tài liệu gì? Kính đề nghị Bộ Công Thương hướng dẫn cụ thể.

Trả lời (Vụ Thị trường trong nước):

Tài liệu chứng minh tính hợp pháp về đầu tư xây dựng cửa hàng, trạm bán lẻ xăng dầu được thể hiện bằng Giấy phép xây dựng, bản vẽ thiết kế được cơ quan có chức năng thiết kế và cơ quan có thẩm quyền phê duyệt (Sở Xây dựng hoặc UBND địa phương).

Ngoài ra, trường hợp cửa hàng, trạm bán lẻ xăng dầu trên phương tiện (tàu, xà lan...) trên sông phải có Giấy chứng nhận an toàn Kỹ thuật phương tiện thủy nội địa do cơ quan Đăng kiểm – Cục đường sông cho phép lưu hành.

Giấy chứng nhận đủ điều kiện phòng cháy chữa cháy do Phòng cảnh sát Phòng cháy chữa cháy – Công an địa phương cấp.

Phiếu xác nhận bản đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường hoặc Giấy xác nhận bản cam kết bảo vệ môi trường (do UBND địa phương xác nhận).

Kiểm định cột bơm (do cơ quan có chức năng kiểm định: Chi cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng hoặc Trung tâm Tiêu chuẩn đo lường của Trung ương kiểm định...).

3. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Quảng Ngãi):

i) Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí quy định Sở Công Thương cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG/LNG/CNG. Tuy nhiên Nghị định không giải thích cụm từ “thương nhân kinh doanh mua bán LPG/LNG/CNG”; Nghị định quy định thương nhân kinh doanh mua bán khí có bồn chứa đáp ứng quy định về an toàn hoặc có chai LPG đáp ứng đủ điều kiện lưu thông trên thị trường hoặc có hợp đồng thuê bồn, thuê chai LPG; **Nghị định không quy định phải có kho chứa.** Tuy nhiên thực tế cho thấy thương nhân kinh doanh mua bán khí không cần thiết có bồn chứa nhưng cần thiết có kho chứa để lưu trữ, bảo quản. Do đó, đề nghị Bộ Công Thương xem xét, tham mưu Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 87/2018/NĐ-CP các nội dung: bổ sung khái niệm cụm từ “thương nhân kinh doanh mua bán LPG/LNG/CNG”; về điều kiện đối với thương nhân kinh doanh mua bán khí đề nghị bỏ quy định yêu cầu có bồn chứa khí đối với trường hợp cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG (*hình thức kinh doanh LPG chai thông thường*), bổ sung quy định có kho chứa khí phù hợp quy mô kinh doanh của thương nhân.

Trường hợp cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG, cơ sở kinh doanh có kho chứa thì cơ quan cấp giấy phép có phải thẩm định kho chứa không? Nếu có thì căn cứ quy định nào để thẩm định kho chứa?

ii) Tại Khoản 8, Điều 47, Nghị định 87/2018/NĐ-CP quy định: “*Những người có liên quan đến việc quản lý, người lao động làm việc tại cơ sở kinh doanh khí, kể cả người điều khiển phương tiện vận chuyển khí phải được huấn luyện về kỹ thuật an toàn*”. Ngày 25/12/2018, Bộ Công Thương đã ban hành Thông tư số 53/2018/TT-BCT quy định chương trình, nội dung về huấn luyện kỹ thuật an toàn đối với hoạt động kinh doanh khí.

Vậy đối với các trường hợp đã được đào tạo **Nghệp vụ an toàn về kinh doanh khí** theo quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22/3/2016 của Chính phủ về kinh doanh khí đến nay có còn hiệu lực không?

Trả lời (Vu Thị trường trong nước, Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp):

i) Bộ Công Thương sẽ nghiên cứu, rà soát các quy định còn bất cập của Nghị định số 87/2018/NĐ-CP về kinh doanh khí, báo cáo Chính phủ trong thời gian tới.

ii) Thực hiện quy định của Chính phủ, ngày 25 tháng 12 năm 2018, Bộ Công Thương đã ban hành Thông tư số 53/2018/TT-BCT quy định chương trình, nội dung về huấn luyện kỹ thuật an toàn đối với hoạt động kinh doanh khí.

Đối tượng được huấn luyện cụ thể được quy định tại Điều 3 Thông tư số 53/2018/TT-BCT. Hình thức huấn luyện bao gồm: Huấn luyện lần đầu và huấn luyện định kỳ hàng năm theo quy định.

Căn cứ các nội dung trên, đề nghị Sở Công Thương tỉnh Quảng Ngãi nghiên cứu, thực hiện theo quy định.

4. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Lâm Đồng): Tại Khoản 12, Điều 32 Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí quy định quyền và nghĩa vụ của cửa hàng bán lẻ LPG chai: “*Lập sổ hoặc cơ sở dữ liệu điện tử ứng dụng công nghệ thông tin theo dõi chai LPG bán tại cửa hàng. Tại sổ theo dõi hoặc cơ sở dữ liệu điện tử phải có các thông tin sau về chai chứa: chủ sở hữu, loại chai, số sê ri chai, hạn kiểm định trên chai, nơi nhập chai chứa cho cửa hàng, ngày nhập, tên và địa chỉ khách hàng sử dụng, ngày giao chai cho khách hàng*”. Tuy nhiên, phần lớn các cửa hàng bán lẻ LPG chai trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng có quy mô là các hộ kinh doanh nhỏ lẻ, mỗi hộ kinh doanh chỉ có từ 1 hoặc 2 người lao động nên việc thực hiện quy định lập sổ ghi chép một cách thường xuyên và đầy đủ thông tin như quy định đã nêu là rất khó khăn. Vì vậy, kính đề nghị Bộ Công Thương xem xét, hướng dẫn về việc này.

Trả lời (Vu Thị trường trong nước):

Trong quá trình triển khai thực hiện Nghị định số 87/2018/NĐ-CP về kinh doanh khí, Bộ Công Thương đã tiếp nhận nhiều ý kiến vướng mắc từ cộng đồng doanh nghiệp, các cơ quan quản lý nhà nước, trong đó có quy định về lập sổ hoặc cơ sở dữ liệu điện tử ứng dụng công nghệ thông tin theo dõi chai LPG bán tại cửa hàng. Trong thời gian tới, trên cơ sở tổng hợp ý kiến của doanh nghiệp, các cơ quan quản lý nhà nước, Bộ Công Thương sẽ đề xuất Chính phủ có điều chỉnh những quy định cho phù hợp với thực tiễn, tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho hoạt động của doanh nghiệp.

5. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Thừa Thiên Huế): Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí:

i) Trong TTHC về cấp Giấy chứng nhận thương nhân kinh doanh mua bán LPG, tại khoản 3 Điều 38 của Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí quy định hồ sơ: “bản sao Giấy chứng nhận kết quả kiểm định kỹ thuật an toàn lao động bồn chứa” trong khi điều kiện đối với thương nhân tại Điểm b Khoản 1 Điều 8 của Nghị định 87/2018/NĐ-CP quy định “có bồn chứa khí...hoặc có chai LPG...”. Hai nội dung này mâu thuẫn nhau; đồng thời, thực tế trên địa bàn tỉnh, các thương nhân kinh doanh mua bán khí chủ yếu lưu trữ tại kho và phân phối LPG chai cho các thương nhân đủ điều kiện khác, không có bồn chứa khí. Vì vậy, đề nghị Bộ Công Thương có hướng dẫn đối với trường hợp này.

ii) Đối với Trạm cấp LPG theo Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí không thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện Trạm cấp. Do đó, đối với Trạm cấp có thực hiện TTHC về cấp Giấy chứng nhận thương nhân kinh doanh mua bán khí hay không? Đề nghị Bộ Công Thương có hướng dẫn đối với trường hợp này.

iii) Các thương nhân trước đây được cấp phép là thương nhân đầu mối, tổng đại lý, đại lý thực hiện theo Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22/3/2016 của Chính phủ về kinh doanh khí vẫn tiếp tục thực hiện đến khi hết thời hạn Giấy phép đã cấp. Vậy, điều kiện, nghĩa vụ, quyền lợi được quy định cho các thương nhân này như thế nào? Lý do: các khái niệm thương nhân đầu mối, tổng đại lý, đại lý đã bị thay thế bởi khái niệm thương nhân xuất nhập khẩu khí, thương nhân kinh doanh mua bán khí,.. theo Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí.

Trả lời (Vụ Thị trường trong nước, Vụ Pháp chế):

i) Đối với thương nhân kinh doanh mua bán LPG, hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cần tuân thủ các quy định từ khoản 1 đến khoản 4 Điều 38 của Nghị định số 87/2018/NĐ-CP.

Đối với thương nhân kinh doanh mua bán LPG chai, hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cần tuân thủ các quy định tại khoản 5 Điều 38 của Nghị định số 87/2018/NĐ-CP.

ii) Trạm cấp LPG là cơ sở vật chất phục vụ hoạt động kinh doanh của thương nhân. Trường hợp thương nhân đáp ứng điều kiện đối với thương nhân kinh doanh mua bán khí quy định tại Điều 8 Nghị định số 87/2018/NĐ-CP, Sở Công Thương xem xét, thẩm định và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện.

iii) Bộ Công Thương sẽ nghiên cứu, rà soát, báo cáo Chính phủ trong thời gian tới.

6. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Quảng Nam): Nghị định số 105/2017/NĐ-CP được Chính phủ ban hành ngày 14 tháng 9 năm 2017 về kinh doanh rượu; Nghị định ban hành đến nay chưa có Thông tư hướng dẫn, chưa có mẫu biên bản thẩm định cấp giấy phép, đề nghị Bộ Công Thương ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện Nghị định trên.

Hiện nay rượu được tiêu thụ trên thị trường chủ yếu là các loại rượu do người dân tự nấu bằng phương pháp thủ công. Tại các cửa hàng tạp hóa, quán ăn... đa số rượu thủ công được bán là rượu trắng đựng trong những can, chai nhựa, không có tem nhãn hay công bố tiêu chuẩn chất lượng. Việc quản lý chất lượng của rượu này gặp rất nhiều khó khăn do không có quy chuẩn riêng. Thực tế trong công tác quản lý, khi kiểm nghiệm các chỉ tiêu của rượu thủ công tại cơ sở sản xuất, hầu hết hàm lượng Aldehyt rất cao so với giới hạn của quy chuẩn cũ đã bãi bỏ (TCVN 7043:2009). Tuy nhiên, theo quy định tại tiêu chuẩn TCVN 7043:2013 hiện hành, hàm lượng Aldehyt do cơ sở tự công bố, tại quy chuẩn QCVN 6-3:2010/BYT đối với sản phẩm đồ uống có cồn cũng không quy định cụ thể giới hạn cho phép của thành phần này vì thế rượu có hàm lượng Aldehyt cao vẫn không có cơ sở để xử phạt. Đề nghị Bộ Công Thương có hướng dẫn cụ thể về trường hợp này.

7. Kiến nghị (Sở Công Thương thành phố Đà Nẵng): Nghị định số 105/2017/NĐ-CP quy định các tổ chức, cá nhân bán rượu tiêu dùng tại chỗ phải được cấp Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ (Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Phòng Kinh tế quận huyện là cơ quan thực hiện cấp Giấy phép). Tuy nhiên, theo Sở Công Thương là không cần thiết. Điều 15 Nghị định số 105/2017/NĐ-CP quy định các điều kiện bán rượu tiêu dùng tại chỗ, trong đó quy định "*Rượu tiêu dùng tại chỗ phải được cung cấp bởi thương nhân có Giấy phép sản xuất, phân phối, bán buôn hoặc bán lẻ rượu*", nội dung này được hiểu trường hợp các tổ chức, cá nhân bán rượu tiêu dùng tại chỗ phải có Hợp đồng mua bán rượu với các thương nhân có Giấy phép sản xuất, phân phối, bán buôn hoặc bán lẻ rượu.

Như vậy, để cắt giảm thủ tục, điều kiện kinh doanh cho doanh nghiệp (cụ thể là Giấy phép), đề nghị nghị bãi bỏ quy định cấp Giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ. Theo đó, xem xét đưa quy định các điều kiện bán rượu tiêu dùng tại chỗ theo Điều 15 Nghị định số 105/2017/NĐ-CP vào công tác hậu kiểm để cơ quan thanh tra, kiểm tra chuyên ngành thực hiện.

Trả lời Kiến nghị 6, 7 (Vụ Khoa học và Công nghệ):

Thực hiện quy định tại Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Công Thương đã ban hành “Lộ trình hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật ngành Công Thương đến năm 2025” tại Quyết định số 3263/QĐ-BCT ngày 07 tháng 9 năm 2018, trong đó có 09 QCVN đối với các sản phẩm thực phẩm do Bộ Công Thương quản lý sẽ được xây dựng trong năm 2019 - 2020, bao gồm: bia, rượu, cồn và đồ uống có cồn, nước giải khát, sữa chế biến, dầu thực vật, bột, tinh bột, bánh, mứt, kẹo..

Năm 2019, triển khai Lộ trình trên, Bộ Công Thương phê duyệt Kế hoạch xây dựng TCVN, QCVN năm 2019 trong khuôn khổ Dự án Nâng cao năng suất và Chất lượng sản phẩm hàng hóa ngành công nghiệp tại Quyết định số 4958/QĐ-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2018, trong đó, Bộ Công Thương sẽ triển khai xây dựng 13 QCVN (04 QCVN lĩnh vực ATTP, 04 QCVN trong lĩnh vực hóa chất, 02 QCVN trong lĩnh vực năng lượng, 01 QCVN trong lĩnh vực xăng dầu, 01 QCVN về thiết bị điện phòng nổ và 01 QCVN về bồn chứa LPG).

Hiện nay, Bộ Công Thương đang tiến hành xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với sản phẩm đồ uống có cồn và đồ uống không cồn. Theo đó, các chỉ tiêu, mức giới hạn ATTP đối với sản phẩm rượu chế biến bằng phương pháp thủ công sẽ được đề cập và được đối xử lý tương tự như sản phẩm rượu sản xuất công nghiệp nói riêng và thực phẩm nói chung.

III. Lĩnh vực Xuất nhập khẩu, xúc tiến thương mại và thương mại điện tử

1. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Bình Định): Hiện nay, Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (Hiệp định CPTPP) đã có hiệu lực. Kính đề nghị Bộ Công Thương tạo điều kiện mở Văn phòng cấp C/O (*chứng nhận nguồn gốc xuất xứ hàng hóa*) tại Bình Định để các doanh nghiệp xuất nhập khẩu trên địa bàn tỉnh và các tỉnh lân cận được thuận tiện trong việc đi lại (*trên địa bàn tỉnh có khoảng 300 doanh nghiệp hoạt động xuất nhập khẩu*).

Trả lời (Cục Xuất nhập khẩu):

Nhằm tạo thuận lợi cho doanh nghiệp cả nước, Bộ Công Thương đã thành lập 19 Phòng Quản lý Xuất nhập khẩu khu vực toàn quốc, ủy quyền cho Sở Công Thương thành phố Hải Phòng và Ban Quản lý các Khu công nghiệp và Chế xuất Hà Nội thực hiện việc cấp C/O ưu đãi. Ngoài ra, Bộ Công Thương ủy quyền cho 36 Ban Quản lý Khu công nghiệp/Khu Chế xuất/Khu Kinh tế của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cấp C/O mẫu D, Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh Hà Giang cấp C/O mẫu E.

Bên cạnh đó, Bộ Công Thương tiếp tục thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp để cải cách TTHC, áp dụng công nghệ thông tin trong công tác cấp C/O khai báo và cấp C/O qua Internet, triển khai cơ chế tự chứng nhận xuất thuế quan phổ cập (GSP) của Liên minh châu Âu, Na Uy, Thụy Sĩ và Thổ Nhĩ Kỳ, và trong Hiệp định CPTPP sau này. Xu hướng chung trong các Hiệp định thương mại tự do (FTA) mà Việt Nam tham gia là doanh nghiệp xuất khẩu tự chứng nhận xuất xứ, tự chịu trách nhiệm về việc khai báo xuất xứ của hàng hóa sản xuất, xuất khẩu từ Việt Nam và vai trò của các tổ chức cấp C/O sẽ giảm dần. Do vậy, hiện nay Bộ Công Thương chưa có chủ trương thành lập thêm các Phòng Quản lý Xuất nhập khẩu khu vực tại địa phương.

2. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Quảng Bình): Đề nghị Bộ Công Thương đề xuất Chính phủ sửa đổi nội dung quy định tại Khoản 6, Điều 17 của Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại. Cụ thể, đề nghị sửa đổi trong phần nội dung thông tin phải công khai gồm: tên thương nhân thực hiện, tên chương trình (thay thế “nội dung chi tiết chương trình”), thời gian thực hiện khuyến mại, địa bàn thực hiện khuyến mại, vì số lượng các chương trình khuyến mại được gửi đến cơ quan quản lý rất nhiều, nội dung chi tiết rất dài và phức tạp nên không thể cập nhật đầy đủ nội dung chi tiết trong thời gian quy định.

Trả lời (Cục Xúc tiến thương mại):

Việc quy định như Nghị định số 81/2018/NĐ-CP hiện nay về trách nhiệm của thương nhân khi thực hiện TTHC thông báo hoạt động khuyến mại cũng như quy định về trách nhiệm của cơ quan quản lý Nhà nước (Bộ Công Thương, Sở Công Thương) trong việc công khai thông tin về hoạt động xúc tiến thương mại thuộc thẩm quyền quản lý một mặt nhằm đảm bảo tính công khai, minh bạch trong công tác quản lý nhà nước về xúc tiến thương mại, tạo môi trường pháp lý thuận lợi cho hoạt động xúc tiến thương mại của thương nhân, đồng thời góp phần tăng cường hiệu quả kiểm tra, giám sát của xã hội đối với hoạt động xúc tiến thương mại nhằm đảm bảo quyền lợi của người tiêu dùng và hiệu quả thực thi pháp luật.

Vì vậy, cùng với xu thế và chủ trương chung về đẩy mạnh công tác công khai, minh bạch trong quản lý Nhà nước cũng như đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý Nhà nước, Bộ Công Thương đề nghị Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trước mắt cần chủ động, căn cứ nguồn lực hiện có để nghiên cứu, xây dựng và đề xuất cấp có thẩm quyền các giải pháp thiết thực nhằm sớm triển khai thực hiện các quy định tại Nghị định số 81/2018/NĐ-CP trong việc công khai thông tin về quản lý Nhà nước đối với các hoạt động xúc tiến thương mại nói chung và khuyến mại nói riêng như đã nêu trên.

3. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Bình Định): Theo quy định của Nghị định 81/2018/NĐ-CP, trong đó có quy định hình thức khuyến mại đi kèm theo hàng hóa dịch vụ hơn 100 triệu đồng thì thực hiện thông báo tại tỉnh đó. Tuy nhiên, các Công ty có mạng lưới phân phối khắp cả nước thường có chương trình khuyến mại chung cho các đại lý, người tiêu dùng trên toàn quốc. Kính đề nghị Bộ Công Thương hướng dẫn các tỉnh, thành phố thực hiện việc quản lý trong trường hợp trên

Trả lời (Cục Xúc tiến thương mại):

Căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 17 Nghị định số 81/2018/NĐ-CP, trường hợp thương nhân khi thực hiện 01 chương trình khuyến mại theo các hình thức quy định tại khoản 8 Điều 92 Luật Thương mại và các Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 14 Nghị định số 81/2018/NĐ-CP có tổng giá trị giải thưởng, quà tặng trên 100 triệu đồng thì phải thực hiện TTHC thông báo thực hiện khuyến mại đến Sở Công Thương nơi thực hiện chương trình khuyến mại. Tổng giá trị giải thưởng, quà tặng được đề cập trong quy định trên là tổng giá trị giải thưởng, quà tặng cho khách hàng của cả chương trình khuyến mại (không phụ thuộc vào phạm vi khuyến mại trên 01 tỉnh, thành phố hay nhiều tỉnh, thành phố).

4. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Khánh Hòa): Tại Điểm a, Khoản 2, Điều 21 Nghị định số 81/2018/NĐ-CP quy định: “...*Trong trường hợp phải trích nộp 50% giá trị giải thưởng không có người trúng thưởng vào ngân sách nhà nước, trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi nhận được báo cáo của thương nhân, cơ quan quản lý nhà nước ra quyết định thu nộp 50% giá trị đã công bố của giải thưởng không có người trúng thưởng của chương trình khuyến mại theo Mẫu số 08 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này...*”

Tuy nhiên, tại Mẫu số 08 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ chỉ quy định nộp ngân sách nhà nước vào “*Kho bạc nhà nước (tỉnh, thành phố ... của cơ quan ra Quyết định thu)*”, không quy định cụ thể Chương, Loại, Mục, Tiểu mục. Do vậy, sẽ khó khăn cho doanh nghiệp nộp và cơ quan thu nộp ngân sách đối với giải

thường không có người trúng thưởng của chương trình khuyến mại. Đề nghị Bộ Công Thương hướng dẫn cụ thể nội dung này.

Trả lời (Cục Xúc tiến thương mại):

Đối với quy định về việc trích nộp 50% giá trị giải thưởng không có người trúng thưởng vào ngân sách nhà nước, trong quá trình lấy ý kiến thành viên Chính phủ đối với Dự thảo Nghị định số 81/2018/NĐ-CP, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã có ý kiến “*Theo quy định tại tiết c, Điểm 1, Điều 6 Thông tư số 328/2016/TT-BTC ngày 26/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thu và quản lý các khoản thu ngân sách nhà nước qua kho bạc nhà nước không quy định người nộp phải ghi Chương, Tiểu mục trên chứng từ nộp tiền vào ngân sách nhà nước (Mẫu 01/BKNT)*”. Do đó, Mẫu số 08 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 81/2018/NĐ-CP không quy định cụ thể Chương, Loại, Mục, Tiểu mục. Việc thực hiện thu nộp 50% giá trị giải thưởng không có người trúng thưởng vào ngân sách nhà nước sẽ được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 328/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính.

5. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Đắk Lắk): Đề nghị Bộ Công Thương hàng năm tổ chức Hội nghị xúc tiến thương mại kết nối giao thương mặt hàng cà phê với các nước trên thế giới tại các tỉnh có diện tích cà phê lớn của Việt Nam.

Trả lời (Cục Xúc tiến thương mại):

Đối với kiến nghị hàng năm tổ chức Hội nghị xúc tiến thương mại kết nối giao thương mặt hàng cà phê với các nước trên thế giới tại các tỉnh có diện tích cà phê lớn của Việt Nam, Bộ Công Thương đề nghị tỉnh Đắk Lắk làm đầu mối trao đổi với các địa phương có tiềm năng về sản xuất cà phê xuất khẩu thống nhất xây dựng đề án Hội nghị xúc tiến thương mại quốc tế mặt hàng cà phê hoặc Hội nghị kết nối mời các nhà nhập khẩu cà phê vào Việt Nam. Bộ Công Thương sẵn sàng ủng hộ và phối hợp với các tổ chức xúc tiến thương mại địa phương thực hiện.

6. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Khánh Hòa): Hiện nay, tình trạng mua bán hàng hóa của các cá nhân được thực hiện qua các trang mạng xã hội ngày càng phát triển; Tuy nhiên, Thông tư số 59/2015/TT-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Bộ Công Thương quy định về quản lý hoạt động thương mại điện tử qua ứng dụng trên thiết bị di động và các văn bản quy phạm pháp luật về thương mại điện tử chưa quy định cụ thể về điều kiện để quản lý nhà nước đối với các hình thức này nên công tác quản lý Nhà nước về hoạt động thương mại thực hiện qua các trang mạng xã hội gặp khó khăn.

Trả lời (Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số):

Đối với các website cung cấp dịch vụ mạng xã hội, tại Điều 6 Thông tư số 47/2014/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành ngày 05 tháng 12 năm 2014 đã có các quy định cụ thể đối với vấn đề Quản lý hoạt động kinh doanh trên mạng xã hội.

Đối với các ứng dụng cung cấp dịch vụ mạng xã hội, tại Khoản 4, Điều 3 của Thông tư số 59/2015/TT-BCT quy định: *“Ứng dụng cung cấp dịch vụ thương mại điện tử là ứng dụng thương mại điện tử trên thiết bị di động do thương nhân, tổ chức thiết lập để cung cấp môi trường cho các thương nhân, tổ chức, cá nhân khác tiến hành hoạt động thương mại, bao gồm ứng dụng sàn giao dịch thương mại điện tử và ứng dụng khuyến mại trực tuyến”*. Do vậy, nếu ứng dụng cung cấp dịch vụ mạng xã hội có một trong những hình thức hoạt động sau: (1) Ứng dụng sàn giao dịch thương mại điện tử; (2) ứng dụng đấu giá trực tuyến; (3) ứng dụng khuyến mại trực tuyến; thì sẽ phải tuân thủ các quy định tại Thông tư số 59/2015/TT-BCT.

IV. Lĩnh vực An toàn thực phẩm (ATTP)

1. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Quảng Trị, Bình Định): Thực tế hiện nay, các cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ chiếm phần lớn trong số các cơ sở sản xuất thực phẩm tại các tỉnh, thành phố trong cả nước; Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ATTP và Công văn số 3109/BCT-KHCN ngày 20/4/2018 của Bộ Công Thương về việc hướng dẫn thực hiện công tác quản lý ATTP, thì các cơ sở sản xuất nhỏ lẻ không thuộc diện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP, dẫn đến các Chủ cơ sở chỉ quan tâm đến việc sản xuất tạo ra sản phẩm mà không chú trọng đến việc đầu tư cải tiến công nghệ, máy móc thiết bị, đảm bảo môi trường sản xuất cũng như tập huấn chuyên môn về ATTP và khám sức khỏe cho người lao động. Bên cạnh đó, việc quản lý Nhà nước, kiểm tra, giám sát đối với những cơ sở này rất khó thực hiện và thực tế hiện nay, Sở Công Thương tỉnh Quảng Trị rất lúng túng, gặp khó khăn trong việc quản lý nhà nước về ATTP đối với những đối tượng nêu trên. Trong khi ngành Công Thương quy định không cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện về ATTP đối với những cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ, thì các ngành Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn vẫn cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện về ATTP cho những cơ sở sản xuất nhỏ lẻ này.

Vì vậy, kính đề nghị Bộ Công Thương nghiên cứu, có quy định cấp giấy chứng nhận ATTP cho những cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ, đồng thời tạo hành lang pháp lý cho Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trong cả nước quản lý tốt hơn đối với các cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ.

Trả lời (Vụ Khoa học và Công nghệ)

Ngày 15 tháng 01 năm 2018, Chính phủ ban hành Nghị định số 08/2018/NĐ-CP sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. Theo đó, tại Khoản 14 Điều 18 Nghị định số 08/2018/NĐ-CP các Điều 40, Điều 41, Điều 42, Điều 43, Điều 44, Điều 45 và Điều 46 quy định điều kiện bảo đảm ATTP đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ được quy định tại Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ được bãi bỏ. Do đó, không có cơ sở để thực hiện TTHC đối với thủ tục cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ.

2. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Quảng Nam): Nghị định số 15/2018/NĐ-CP, quy định TTHC Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện cho cơ sở nhỏ lẻ ngành Công Thương đã bãi bỏ (theo Quyết định số 473A/QĐ-BCT ngày 05 ngày 02 tháng 2018 của Bộ Công Thương), nhưng ngành Nông nghiệp vẫn còn cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện. Thực tế lượng hàng thực phẩm tiêu thụ trên thị trường chủ yếu từ các cơ sở sản xuất nhỏ lẻ, nên rất cần thiết thực hiện việc thẩm định cơ sở đủ điều kiện sản xuất thực phẩm và Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện cho cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ (như quy định Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện cho cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ tại Nghị định 38/2012/NĐ-CP và Thông tư số 57, 58).

3. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh thành phố Đà Nẵng): Liên quan việc quản lý cơ sở thực phẩm nhỏ lẻ, theo hướng dẫn của Bộ Công Thương tại Công văn số 3109/BCT-KHCN ngày 20/4/2019 về thực hiện công tác quản lý (ATTP), Khoản 1 Điều 12 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ATTP quy định cơ sở kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ (giải thích tại khoản 10 Điều 3) không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP. Vì vậy, thành phố Đà Nẵng hiện nay không thực hiện việc cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP đối với các cơ sở kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ (bao gồm cơ sở kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ và cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ). Tuy nhiên, vấn đề này theo ghi nhận của Sở Công Thương thành phố Đà Nẵng từ phản ánh của các Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng các quận, huyện là có phần bất cập trong công tác quản lý về ATTP khi không có biện pháp yêu cầu các cơ sở kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ, đặc biệt là các cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ đảm bảo các điều kiện ATTP trong kinh doanh, sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ theo khoản 1 Điều 22 Luật ATTP hiện hành, vì hiện nay số lượng cơ sở kinh doanh, sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ là rất lớn. Do đó, trên cơ sở tham khảo quy định tại Khoản 2, Điều 1, Chương I, Thông tư 57/2015/TT-BCT ngày 31/12/2015 của Bộ Công Thương quy định các tổ chức, cá nhân sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ không thuộc

đối tượng đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật thực hiện cam kết đảm bảo ATTP.

Vì vậy, đề nghị Bộ Công Thương xem xét, quy định hình thức quản lý về ATTP đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ thông qua "Bản cam kết ATTP trong kinh doanh, sản xuất thực phẩm" do chủ cơ sở cam kết thực hiện ATTP với cơ quan quản lý nhà nước cấp huyện để có cơ sở theo dõi, quản lý trong quá trình hoạt động (*Sở Công Thương thành phố Đà Nẵng*).

Trả lời kiến nghị 2, 3 (Vụ Khoa học và Công nghệ):

Công văn số 3109/BCT-KHCN ngày 20 tháng 4 năm 2018 của Bộ Công Thương không phải là văn bản quy phạm pháp luật, chỉ có tính chất hướng dẫn thực hiện khi chưa có quy định cụ thể. Ngày 15 tháng 11 năm 2018, Bộ Công Thương đã ban hành Thông tư số 43/2018/TT-BCT quy định về quản lý ATTP thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương. Do đó, đề nghị các địa phương thực hiện theo quy định tại Thông tư số 43/2018/TT-BCT.

Khoản 2 Điều 12 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ATTP quy định “*Các cơ sở quy định tại khoản 1 Điều này (Cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP - trong đó có đối tượng kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ) phải tuân thủ các yêu cầu về điều kiện bảo đảm ATTP tương ứng*”. Các điều kiện bảo đảm an toàn đối với thực phẩm và điều kiện bảo đảm ATTP trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm tương ứng được quy định tại Luật ATTP.

Khoản 6 Điều 40 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về ATTP của UBND cấp tỉnh “*Chịu trách nhiệm quản lý ATTP trên địa bàn; quản lý điều kiện bảo đảm ATTP đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ, thức ăn đường phố, cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, ATTP tại các chợ trên địa bàn và các đối tượng theo phân cấp quản lý*”.

Mục 3. III Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021 chỉ đạo các bộ, cơ quan ngang bộ “*chuyển mạnh sang hậu kiểm, chủ yếu thực hiện tại giai đoạn lưu thông hàng hóa tại thị trường nội địa*”.

Do đó, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về ATTP ngành Công Thương, đề nghị Sở Công Thương các tỉnh, thành phố tham mưu trình UBND cấp tỉnh phương thức quản lý ATTP đối với các đối tượng không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP.

4. Kiến nghị (Sở Công Thương thành phố Đà Nẵng): Liên quan việc cấp Giấy cơ sở đủ điều kiện kinh doanh thực phẩm, hiện nay thủ tục cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP đối với cơ sở thuộc điểm b và d khoản 1 Điều 6 thuộc thẩm quyền Bộ Công Thương. Tuy nhiên, theo ghi nhận Sở Công Thương, thực tế những cơ sở thuộc điểm b và d khoản 1 Điều 6 hoạt động trên địa bàn thành phố Đà Nẵng thường có quy mô nhỏ, thuê mặt bằng kinh doanh diện tích khoảng vài chục đến không quá 100 m² để làm điểm giao dịch hoặc làm kho chứa hàng tạm thời với 01-02 nhân viên đứng điểm làm việc nên việc quy định doanh nghiệp thực hiện thủ tục đề nghị cấp Giấy cơ sở đủ điều kiện kinh doanh thực phẩm với Bộ Công Thương (không phải tại địa phương) làm ảnh hưởng chi phí thời gian trong hoạt động đầu tư, kinh doanh của doanh nghiệp. Mặt khác, theo doanh nghiệp phản ánh, quy định này tốn kém chi phí đi lại của doanh nghiệp và cơ quan nhà nước hơn khi thực hiện thủ tục tại chính địa phương nơi doanh nghiệp có địa điểm giao dịch.

Trên cơ sở đó, đề nghị Bộ Công Thương xem xét phân cấp cho Sở Công Thương cấp phép cho những cơ sở thuộc Điểm b, d, Khoản 1, Điều 6 Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý ATTP thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương .

Trả lời (Vụ Thị trường trong nước):

(i) Về quản lý Nhà nước về ATTP của thành phố Đà Nẵng:

Ngày 25 tháng 8 năm 2017, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 1268/QĐ-TTg về việc thí điểm thành lập Ban Quản lý ATTP thành phố Đà Nẵng. Ban Quản lý ATTP thành phố thực hiện chức năng giúp UBND thành phố tổ chức thực thi pháp luật và thực hiện chức năng, thẩm quyền của thanh tra chuyên ngành về vệ sinh ATTP.

Theo đó, thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm ngành Công Thương theo phân cấp tại khoản 2 Điều 6 Thông tư số 43/2018/TT-BCT sẽ do Ban Quản lý ATTP thành phố Đà Nẵng thực hiện.

(ii) Về kiến nghị của Sở Công Thương:

Theo quy định tại điểm b,d khoản 1 Điều 6: Bộ Công Thương cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP đối với:

+ Chuỗi cơ sở kinh doanh thực phẩm (trừ chuỗi siêu thị mini và chuỗi cửa hàng tiện lợi có diện tích tương đương siêu thị mini theo quy định của pháp luật); Cơ sở bán buôn thực phẩm (bao gồm cả thực phẩm tổng hợp) trên địa bàn từ 02 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên;

+ Cơ sở kinh doanh thực phẩm quy định tại điểm b khoản này và có sản xuất thực phẩm với công suất thiết kế nhỏ hơn quy định tại điểm a khoản này.

Khoản 7 Điều 3 Thông tư số 43/2018/TT-BCT quy định: “Chuỗi cơ sở kinh doanh thực phẩm là các cơ sở kinh doanh thuộc cùng chủ sở hữu, đặt trên địa bàn từ 02 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên.”

Khoản 11 Điều 3 Nghị định 09/2018/NĐ-CP quy định: “Siêu thị mini là cơ sở bán lẻ có diện tích dưới 500 m² và thuộc loại hình siêu thị tổng hợp theo quy định pháp luật.”

Theo đó, đối với chuỗi cơ sở kinh doanh thực phẩm, Bộ Công Thương cấp Giấy chứng nhận cho chuỗi cơ sở kinh doanh thực phẩm có cơ sở kinh doanh thuộc chuỗi thuộc phạm vi 2 tỉnh trở lên và có diện tích trên 500 m².

Đồng thời, điểm c khoản 3 Điều 6 quy định: Cơ sở kinh doanh bán buôn thực phẩm quy định tại điểm b khoản 1 Điều 6 có thực hiện hoạt động bán lẻ và cơ sở kinh doanh theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 6 **được lựa chọn cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận.**

Như vậy, ngoài phân cấp cấp Giấy chứng nhận cho địa phương theo khoản 2 Điều 6 của Thông tư 43/2018/TT-BCT thì việc phân cấp cho địa phương còn được thể hiện ở việc các cơ sở kinh doanh thực phẩm được quyền lựa chọn cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận theo điểm c khoản 3 Điều 6 Thông tư 43/2018/TT-BCT.

5. Kiến nghị (Sở Công Thương các tỉnh: Khánh Hòa, Kon Tum):
Ngày 22 tháng 02 năm 2018, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 15/2018/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm. Theo đó, Nghị định số 15/2018/NĐ-CP quy định cơ sở sản xuất nhỏ lẻ không thuộc đối tượng cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm; Nhưng đến nay, Bộ Công Thương chưa có văn bản hướng dẫn việc quản lý Nhà nước đối với các cơ sở sản xuất nhỏ lẻ không thuộc đối tượng cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, điều này gây khó khăn cho Sở Công Thương trong việc quản lý đối tượng nêu trên.

Hiện nay, Quyết định số 6409/QĐ-BCT ngày 21 tháng 7 năm 2014 của Bộ Công Thương ban hành Danh mục tài liệu; bộ câu hỏi kiểm tra và đáp án trả lời để đánh giá kiến thức về an toàn thực phẩm cho chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương có nhiều câu hỏi không phù hợp với Nghị định số 15/2018/NĐ-CP và chưa phù hợp với trình độ công nhân của các cơ sở nhỏ lẻ, doanh nghiệp nhỏ.

Vì vậy, đề nghị Bộ Công Thương sớm ban hành Quyết định thay thế, đồng thời các câu hỏi nên tập trung theo hướng thực hành sản xuất tốt.

Trả lời (Vu Khoa học và Công nghệ):

Việc tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm do cơ sở tự tổ chức, sau đó đăng ký kiểm tra tại Sở Công Thương hoặc các đơn vị do Bộ Công Thương chỉ định. Sở Công Thương hoặc các đơn vị do Bộ Công Thương chỉ định có trách nhiệm kiểm tra và cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm. Trong trường hợp cơ sở không tự tổ chức tập huấn, Sở Công Thương hoặc các đơn vị do Bộ Công Thương chỉ định có trách nhiệm tập huấn, kiểm tra và cấp Giấy xác nhận đã được tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm.

Bộ câu hỏi kiểm tra và đáp án trả lời để đánh giá kiến thức về an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm ngành Công Thương cho chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm được ban hành tại Quyết định số 6409/QĐ-BCT ngày 21 tháng 7 năm 2014. Tuy nhiên, để cập nhật theo các quy định mới về điều kiện kinh doanh thực phẩm tại Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất; vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương và Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương, Bộ Công Thương đang tiến hành rà soát và chỉnh sửa bộ câu hỏi. Trong thời gian bộ câu hỏi và đáp án trả lời chưa được sửa đổi, Sở Công Thương các tỉnh/thành phố, các tổ chức do Bộ Công Thương chỉ định trong hoạt động tiếp nhận hồ sơ đăng ký, tổ chức kiểm tra và cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm có trách nhiệm lựa chọn các câu hỏi phù hợp với quy định về điều kiện kinh doanh thực phẩm tại Nghị định số 77/2016/NĐ-CP và Nghị định số 08/2018/NĐ-CP.

Khi Đoàn thẩm định thực tế tại cơ sở, căn cứ vào Giấy xác nhận đã được tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm/Giấy xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm do Sở Công Thương hoặc các đơn vị do Bộ Công Thương chỉ định cấp để chứng minh doanh nghiệp đã thực hiện đúng nội dung về Hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định tại Điều 36 Luật an toàn thực phẩm.

6. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Quảng Bình): Thời gian vừa qua, Chính phủ, Bộ Công Thương và các bộ ngành liên quan ban hành mới, sửa đổi, bổ sung nhiều văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực an toàn thực phẩm

hoặc liên quan đến an toàn thực phẩm (Nghị định 77/2016/NĐ-CP, Nghị định 08/2018/NĐ-CP, Nghị định 15/2018/NĐ-CP, Thông tư 43/2018/TT-BCT...). Tuy nhiên, trong quá trình triển khai, thực hiện tại địa phương còn gặp một số khó khăn, cụ thể:

- Theo Quyết định số 6409/QĐ-BCT ngày 21/7/2014 của Bộ Công Thương về ban hành Danh mục tài liệu, bộ câu hỏi và đáp án kiểm tra, xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm có nhiều câu hỏi và tài liệu không còn phù hợp, đề nghị Bộ Công Thương sớm ban hành nội dung sửa đổi, bổ sung.

- Đề nghị Bộ Công Thương khẩn trương ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với sản phẩm thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Công Thương (được quy định tại Điều 64 Luật an toàn thực phẩm và Phụ lục IV Nghị định 15/2018/NĐ-CP của Chính phủ) để các địa phương triển khai thực hiện được thuận lợi.

- Hiện nay việc cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm và xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm tại các địa phương hoặc giữa các ngành Y tế - Nông nghiệp - Công Thương còn nhiều bất cập, chưa có sự thống nhất. Vì vậy, đề nghị Bộ Công Thương sớm tổ chức các lớp tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm theo các văn bản mới được ban hành để kịp thời hướng dẫn, giải đáp vướng mắc trong quá trình phối hợp triển khai thực hiện.

Trả lời (Vụ Khoa học và Công nghệ):

Theo kế hoạch, năm 2019 và năm 2020, Bộ Công Thương sẽ xây dựng và ban hành các QCVN đối với các sản phẩm thực phẩm thuộc quản lý của Bộ Công Thương. Trong thời điểm chưa có QCVN thay thế, các doanh nghiệp áp dụng các QCVN đối với các sản phẩm thực phẩm hiện có do Bộ Y tế đã ban hành. Các cơ quan quản lý căn cứ theo QCVN hiện hành để thực hiện nội dung quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm.

Năm 2018, Bộ Công Thương đã chỉ đạo Trường Đào tạo bồi dưỡng cán bộ Công Thương Trung ương tổ chức 12 lớp đào tạo kỹ thuật lấy mẫu thực phẩm phục vụ kiểm tra, thanh tra an toàn thực phẩm cho 680 học viên lực lượng quản lý thị trường các tỉnh/thành phố tại Hà Nội, Đà Nẵng, Quảng Ninh, Hồ Chí Minh, Phú Thọ, Cao Bằng, Hồ Chí Minh, Hải Phòng.

Năm 2019, căn cứ kinh phí được phân giao tại Chương trình Mục tiêu y tế - Dân số, Bộ Công Thương sẽ tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo công chức làm công tác chuyên môn về an toàn thực phẩm, chứng chỉ lấy mẫu thực phẩm để kiểm nghiệm để nâng cao nghiệp vụ.

7. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Quảng Nam): Theo Luật ATTP và Nghị định số 15/2018/NĐ-CP, nhiệm vụ quản lý ATTP giao cho 3 ngành: Y tế,

Nông nghiệp, Công Thương. Tại tuyến tỉnh, lực lượng Quản lý thị trường (QLTT) không còn trực thuộc Sở Công Thương. Vì vậy công tác thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm ATTP ngành Công Thương là khó khăn đối với Sở Công Thương.

Đề nghị Bộ Công Thương ban hành Quyết định phân định rõ trách nhiệm quản lý ATTP tại địa phương giữa Cục QLTT tỉnh và Sở Công Thương.

Trả lời (Tổng cục Quản lý thị trường):

Trước đây, cơ quan QLTT địa phương trực thuộc Sở Công Thương thực hiện nhiệm vụ quản lý ATTP theo trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định tại Điều 40 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ATTP và chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được phân công.

Tuy nhiên hiện nay, từ sau ngày 12 tháng 10 năm 2018, theo Quyết định số 34/2018/QĐ-TTg lực lượng QLTT các địa phương trực thuộc Tổng cục QLTT (Bộ Công Thương) và thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm của Bộ Công Thương trên địa bàn tỉnh, thành phố theo quy định tại Điều 39 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP nói trên.

V. Lĩnh vực hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam

1. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Quảng Nam): Về điều kiện lập cơ sở bán lẻ đối với nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài (theo Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ)

- Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ về quy định chi tiết Luật Thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, đến nay, Bộ Công Thương chưa ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện, kính đề nghị Bộ Công Thương ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện Nghị định trên.

- Tại Điểm c, Khoản 1, Điều 22, Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ có quy định: Địa điểm lập cơ sở bán lẻ phù hợp với quy hoạch có liên quan tại khu vực thị trường địa lý. Quy hoạch có liên quan ở đây được hiểu như thế nào. Đề nghị Bộ Công Thương hướng dẫn đối với quy định tại Điểm c, Khoản 1, Điều 22, Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ.

Trả lời (Vụ Kế hoạch):

(i) Về việc ban hành văn bản hướng dẫn Nghị định số 09/2018/NĐ-CP:

Theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 09/2018/NĐ-CP về cơ bản đã có đầy đủ nội dung về quy định pháp lý và các Biểu mẫu. Do vậy, không nhất thiết phải ban hành Thông tư hướng dẫn vì về nguyên tắc, không được quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh, trình tự, TTHC và các nội dung mang tính quy phạm ở cấp độ Thông tư.

Theo quy định tại Nghị định số 09/2018/NĐ-CP, Bộ Công Thương không được Chính phủ giao nhiệm vụ xây dựng Thông tư quy định chi tiết Nghị định số 09/2018/NĐ-CP.

(ii) Về quy định tại Điểm c, Khoản 1, Điều 22 Nghị định trên:

"Quy hoạch có liên quan tại khu vực thị trường địa lý" là các loại quy hoạch có liên quan đến địa điểm lập cơ sở bán lẻ theo quy định của pháp luật về quy hoạch. Đề nghị Sở Công Thương nghiên cứu, tham chiếu quy định pháp luật về quy hoạch để đảm bảo thực hiện theo đúng quy định.

2. Kiến nghị (Sở Công Thương thành phố Đà Nẵng): Thực hiện Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại và Luật quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, đề nghị Bộ Công Thương bỏ quy định gửi văn bản lấy ý kiến của Bộ Công Thương trong quy trình cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ đối với trường hợp cơ sở bán lẻ thứ nhất có diện tích dưới 500 m² và trường hợp cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp không phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT), để góp phần cắt giảm, đơn giản hoá điều kiện kinh doanh, TTHC thuộc quản lý nhà nước của ngành Công Thương.

Trả lời (Vụ Kế hoạch):

Điều 25 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP đã quy định rõ căn cứ xem xét, chấp thuận cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ. Việc cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ phải thực hiện việc lấy ý kiến chấp thuận của Bộ Công Thương để đảm bảo việc cấp phép phù hợp với:

a) Quy hoạch, chiến lược phát triển ngành, lĩnh vực của vùng, quốc gia;

b) Tiến trình đàm phán mở cửa thị trường của Việt Nam;

c) Nhu cầu mở cửa thị trường của Việt Nam;

d) Chiến lược hợp tác với đối tác nước ngoài của Việt Nam;

đ) Quan hệ ngoại giao, vấn đề an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội".

Đây là các nội dung thuộc phạm vi, chức năng quản lý ngành của Bộ Công Thương, không có cơ sở để đơn giản hóa hơn nữa và không phù hợp để phân cấp quản lý cho các cơ quan quản lý địa phương vì sẽ ảnh hưởng đến mục tiêu nâng cao hơn nữa hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực này.

Các căn cứ này cũng đồng thời được quy định rõ ràng, minh bạch tại Điều 10 và Điều 25 của Nghị định số 09/2018/NĐ-CP.

3. Kiến nghị (Sở Công Thương thành phố Đà Nẵng): Đề nghị Bộ Công Thương xem xét, xây dựng cơ chế phối hợp với các Bộ chuyên ngành hoặc trao đổi, thống nhất với các Bộ chuyên ngành bằng văn bản, trong đó quy định rõ ràng trách nhiệm đảm bảo thời gian của các Bộ chuyên ngành trong việc phản hồi văn bản lấy ý kiến của các Sở Công Thương đối với Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép thành lập VPĐD thương nhân nước ngoài. Đồng thời, thống nhất: Sở Công Thương không phải thực hiện thủ tục xin ý kiến của Bộ quản lý chuyên ngành đối với lĩnh vực cụ thể tương tự đã xin ý kiến Bộ chuyên ngành, mà được phép áp dụng các văn bản cho ý kiến của Bộ chuyên ngành trước đó để quyết định việc cấp phép, nhằm giúp cho việc thực hiện được thống nhất, đồng bộ trên cả nước, đồng thời rút ngắn thời gian xử lý TTHC.

4. Kiến nghị (Sở Công Thương thành phố Đà Nẵng): Thời gian qua, việc lấy ý kiến của Bộ chuyên ngành theo quy định tại Khoản 4 Điều 11, Khoản 5 Điều 17 và Khoản 5 Điều 23 Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam gặp một số khó khăn. Cụ thể: theo quy định việc cho ý kiến bằng văn bản của các Bộ chuyên ngành là 5 ngày làm việc, tuy nhiên thường phải mất từ 1-2 tháng Sở Công Thương mới nhận được ý kiến trả lời của các Bộ, ảnh hưởng rất lớn đến thời gian xử lý TTHC và trả kết quả cho tổ chức, công dân tại địa phương. Mặt khác, theo phản ánh của một số thương nhân nước ngoài, có tỉnh/thành phố không thực hiện thủ tục xin ý kiến của Bộ quản lý chuyên ngành đối với lĩnh vực cụ thể tương tự đã xin ý kiến Bộ chuyên ngành trước đó.

Trả lời kiến nghị 3, 4 (Vu Kế hoạch):

(i) Tại khoản 4 Điều 11, khoản 5 Điều 17 Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 đã có quy định rõ thời hạn Bộ quản lý chuyên ngành phải có văn bản nêu rõ ý kiến đồng ý hoặc không đồng ý cấp phép thành lập Văn phòng đại diện là 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến của Cơ quan cấp Giấy phép (Sở Công Thương). Các Bộ quản lý ngành có trách nhiệm thi hành đúng quy định trên.

(ii) Việc Sở Công Thương gửi lấy ý kiến Bộ quản lý chuyên ngành phải thực hiện theo đúng quy định của Nghị định số 07/2016/NĐ-CP hiện hành. Các Sở Công Thương, Bộ quản lý ngành có trách nhiệm thi hành đúng quy định trên.

Bộ Công Thương ghi nhận ý kiến của Sở Công Thương thành phố Đà Nẵng đề: (1) nghiên cứu, tổng hợp, báo cáo Chính phủ chỉ đạo các Bộ quản lý ngành đảm bảo thời hạn xử lý công việc theo đúng quy định của Chính phủ tại Nghị định trên và (2) nghiên cứu, đánh giá, báo cáo Chính phủ xem xét, quyết định việc xử lý theo "tiền lệ" khi đủ điều kiện theo đúng quy định.

VI. Lĩnh vực Quản lý cạnh tranh

1. Kiến nghị (Sở Công Thương thành phố Đà Nẵng): Về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương quy định tại Điều 21 Nghị định số 40/2018/NĐ-CP, đề nghị Bộ Công Thương xem xét, bổ sung thêm thành phần hồ sơ để chứng minh Người đại diện tại địa phương (như xác nhận thường trú, tạm trú của chính quyền địa phương nơi người đại diện đó đang cư trú) trong trường hợp doanh nghiệp không có trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện tại địa phương vì hiện hồ sơ chỉ yêu cầu 01 bản sao được chứng thực chứng minh nhân dân/căn cước công dân hoặc hộ chiếu của người đại diện đó là chưa đảm bảo.

Trả lời (Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng):

Hồ sơ đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương hiện được quy định tại Nghị định số 40/2018/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.

Để tăng cường công tác quản lý Nhà nước về bán hàng theo phương thức tại địa phương, Bộ Công Thương ghi nhận đề xuất của Sở Công Thương thành phố Đà Nẵng và sẽ xem xét kiến nghị bổ sung thành phần hồ sơ này khi được Chính phủ giao sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Nghị định số 40/2018/NĐ-CP.

Ngày 08 tháng 7 năm 2019, Bộ Công Thương đã có văn bản gửi các doanh nghiệp bán hàng đa cấp về việc đề nghị cử người đại diện hiểu biết về hoạt động bán hàng đa cấp, nắm bắt được các hoạt động của doanh nghiệp tại địa phương, có thể đại diện doanh nghiệp làm việc với các cơ quan quản lý tại địa phương đó khi có yêu cầu theo tinh thần của Khoản 2 Điều 20 Nghị định số 40/2018/NĐ-CP.

2. Kiến nghị (Sở Công Thương thành phố Đà Nẵng): Hiện nay, theo Nghị định số 40/2018/NĐ-CP, chế độ báo cáo của Sở Công Thương đối với Bộ Công Thương là hàng năm hoặc đột xuất nhưng chưa có hướng dẫn biểu mẫu báo cáo định kỳ của Sở Công Thương gửi về Bộ Công Thương (Trước

đây, Cục Cảnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng có Công văn số 391/CT-KLM ngày 29/12/2017 hướng dẫn về biểu mẫu báo cáo định kỳ hoạt động bán hàng đa cấp theo quy định tại Điều 33 Nghị định số 42/2014/NĐ-CP; nhưng hiện nay Nghị định số 42/2014/NĐ-CP đã hết hiệu lực). Do đó, đề nghị Bộ Công Thương có Thông tư hướng dẫn, quy định biểu mẫu báo cáo định kỳ để các Sở Công Thương có cơ sở triển khai thực hiện, đảm bảo đúng quy định tại Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24/01/2019 của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước.

Trả lời (Cục Cảnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng):

Bộ Công Thương ghi nhận ý kiến góp ý của Sở Công Thương thành phố Đà Nẵng về vấn đề này. Trong thời gian tới, Bộ Công Thương sẽ chỉ đạo Cục Cảnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng có văn bản định hướng các nội dung báo cáo/mẫu báo cáo để các Sở Công Thương tham khảo và thống nhất thực hiện.

3. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Gia Lai): Tại Mục a, Khoản 1, Điều 56, Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp, có quy định: “Địa phương phải ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan liên quan tại địa phương trong công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp trên địa bàn”. Bộ Công Thương có hướng dẫn sẽ ban hành mẫu Quy chế phối hợp thống nhất cả nước, tuy nhiên đến nay vẫn chưa thực hiện, khó cho địa phương trong công tác quản lý, đề nghị sớm quan tâm hoàn thiện.

Trả lời (Cục Cảnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng):

Quy chế phối hợp giữa các các cơ quan liên quan tại địa phương trong công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động theo phương thức đa cấp (Quy chế) phải được xây dựng và ban hành dựa trên đặc điểm tình hình phát triển kinh tế - xã hội và chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị liên quan tại từng địa phương. Do đó, việc ban hành Quy chế mẫu áp dụng cho tất cả các địa phương là khó khả thi.

Trong thời gian qua, một số UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ động ban hành Quy chế phối hợp phù hợp với địa phương mình và triển khai hiệu quả trên thực tế. Nội dung Quy chế cũng được nhiều tỉnh, thành phố công bố công khai. Do đó, đề nghị Sở Công Thương tỉnh Gia Lai căn cứ đặc điểm tình hình của địa phương, tham khảo Quy chế phối hợp của các địa phương đã ban hành để triển khai xây dựng và áp dụng Quy chế tại địa phương.

4. Kiến nghị (Sở Công Thương thành phố Đà Nẵng): Theo Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp, Điều 24, Điều 25 quy định về việc chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương và trình tự, thủ tục chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương. Tuy nhiên, Nghị định này chưa quy định rõ thời gian yêu cầu doanh nghiệp bán hàng đa cấp phải thực hiện và hoàn thành việc thanh lý hợp đồng với người tham gia bán hàng đa cấp tại địa phương. Do đó, đề nghị:

(i) Bộ Công Thương có văn bản hướng dẫn cụ thể việc thực hiện quy định này để các Sở Công Thương có cơ sở thực hiện công tác quản lý bán hàng đa cấp tại địa phương.

Đồng thời, đề nghị Bộ Công Thương làm rõ một số nội dung thực hiện Nghị định số 40/2018/NĐ-CP như sau:

(ii) Các doanh nghiệp bán hàng đa cấp hoạt động theo quy định của Nghị định số 42/2014/NĐ-CP, nay đã thực hiện và đáp ứng các điều kiện về hoạt động bán hàng đa cấp theo quy định của Nghị định 40/2018/NĐ-CP theo quy định tại khoản 1 Điều 60 có phải tiến hành việc ***ký lại Hợp đồng bán hàng đa cấp*** với người tham gia bán hàng đa cấp hay không.

(iii) Yêu cầu điều kiện và việc quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp vừa hoạt động bán hàng theo phương thức truyền thống (tổ chức cửa hàng bán lẻ, bán buôn, bán hàng qua trung gian...), vừa hoạt động bán hàng theo phương thức đa cấp tại cùng một địa điểm kinh doanh.

Trả lời (Cục Canh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng):

(i) Việc chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp của doanh nghiệp tại địa phương được quy định tại Điều 24 và Điều 25 Nghị định số 40/2018/NĐ-CP. Đối với các trách nhiệm có thể lượng hóa về thời gian, Nghị định đã quy định các thời hạn cụ thể.

Đối với trách nhiệm thanh lý hợp đồng với người tham gia bán hàng đa cấp, do việc thực hiện trách nhiệm này phụ thuộc vào tình trạng thực tế mối quan hệ của doanh nghiệp với từng người tham gia, việc thanh lý hợp đồng phụ thuộc vào ý chí của cả hai bên, do đó không thể quy định thời hạn cụ thể doanh nghiệp phải hoàn thành việc thanh lý (không loại trừ trường hợp doanh nghiệp muốn thanh lý nhưng không liên hệ làm việc được với người tham gia hoặc người tham gia không hợp tác thanh lý). Do đó, Nghị định chỉ quy định trách nhiệm của doanh nghiệp phải thanh lý hợp đồng với người tham gia khi chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương.

Nghị định số 40/2018/NĐ-CP cũng không giao Bộ Công Thương hướng dẫn nội dung này. Do đó, Bộ Công Thương không có cơ sở pháp lý để ban

hành văn bản hướng dẫn theo đề nghị của Sở Công Thương thành phố Đà Nẵng.

(ii) Quy định về nội dung cơ bản của hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp cũng như các quy định liên quan trong quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp tại Nghị định số 40/2018/NĐ-CP đã có một số khác biệt so với Nghị định số 42/2014/NĐ-CP.

Về nguyên tắc, mối quan hệ giữa doanh nghiệp bán hàng đa cấp với người tham gia bán hàng đa cấp phải được điều chỉnh theo pháp luật hiện hành. Do đó, trường hợp hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp trước đó doanh nghiệp đã ký với người tham gia không có điều khoản tự động cập nhật áp dụng các quy định mới khi có thay đổi về pháp luật thì doanh nghiệp phải ký lại hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp với người tham gia bán hàng đa cấp để đảm bảo hợp đồng đáp ứng các quy định của Nghị định số 40/2018/NĐ-CP.

(iii) Doanh nghiệp bán hàng đa cấp ngoài việc tuân thủ pháp luật về kinh doanh theo phương thức đa cấp còn phải tuân thủ pháp luật chung và pháp luật chuyên ngành khác liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp.

Do đó, trường hợp vừa bán hàng theo phương thức đa cấp, vừa kinh doanh theo phương thức truyền thống tại cùng 1 địa điểm kinh doanh, doanh nghiệp vừa phải đáp ứng các điều kiện hoạt động bán hàng đa cấp quy định tại Nghị định số 40/2018/NĐ-CP, tuân thủ cơ chế quản lý tại Nghị định số 40/2018/NĐ-CP, đồng thời đáp ứng các điều kiện kinh doanh liên quan khác và cơ chế quản lý chuyên ngành khác liên quan (nếu có).

PHẦN C - LĨNH VỰC NĂNG LƯỢNG

I. Lĩnh vực năng lượng tái tạo

1. Kiến nghị (Sở Công Thương các tỉnh Quảng Bình, Gia Lai): Hiện nay, việc bổ sung các dự án điện mặt trời, điện gió, điện biogas,.. của tỉnh Quảng Bình vào Quy hoạch phát triển điện lực yêu cầu phải trình theo Luật Quy hoạch, nhưng Nghị định hướng dẫn thực hiện Luật Quy hoạch chưa quy định cụ thể xử lý các dự án chuyển tiếp nên nhiều dự án bị ách tắc, không triển khai được.

Đề nghị Bộ Công Thương sớm có văn bản hướng dẫn công tác quy hoạch và xử lý các tồn tại, vướng mắc trong công tác quy hoạch về các lĩnh vực của Bộ Công Thương đang quản lý (Điện, năng lượng tái tạo: điện mặt trời, điện gió, điện rác, biogas...). Trước mắt cho phép được thẩm định, phê duyệt bổ sung các dự án năng lượng tái tạo vào Quy hoạch phát triển điện lực các cấp như quy định trước đây.

Trả lời (Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo):

Chính phủ đã ban hành Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch. Tuy nhiên, sau khi ban hành Nghị định này, các vướng mắc trong việc lập, thẩm định phê duyệt bổ sung cục bộ quy hoạch vẫn chưa thực hiện được. Bộ Công Thương đã có Văn bản số 10111/BCT-ĐL ngày 12 tháng 12 năm 2018, Văn bản số 1089/BCT-ĐL ngày 22 tháng 02 năm 2019 và Văn bản số 3337/BCT-ĐL ngày 14 tháng 5 năm 2019 báo cáo Thủ tướng Chính phủ về các vướng mắc triển khai thực hiện việc điều chỉnh, bổ sung quy hoạch các dự án điện. Trong đó, Bộ Công Thương kiến nghị Chính phủ báo cáo Quốc hội để ban hành các văn bản pháp luật về việc điều chỉnh, bổ sung quy hoạch trong giai đoạn chuyển tiếp khi các quy hoạch giai đoạn mới chưa được phê duyệt, trong đó quy trình điều chỉnh bổ sung cục bộ được thực hiện theo quy định chuyên ngành trước khi Luật Quy hoạch có hiệu lực và được đơn giản, rút gọn so với quy trình lập quy hoạch giai đoạn mới hoặc điều chỉnh tổng thể quy hoạch. Đến nay, Bộ Công Thương chưa nhận được chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

2. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Gia Lai): Với đặc thù là một tỉnh nghèo thuộc Tây Nguyên, có tỷ lệ đồng bào dân tộc thiểu số và tỷ lệ hộ nghèo còn cao trong cả nước. Hiện nay, ngành công nghiệp phát triển còn chậm, trong khi Tỉnh có diện tích đất rộng, có nhiều tiềm năng phát triển các dự án năng lượng tái tạo như điện mặt trời, điện gió. Việc phát triển các dự án điện mặt trời, điện gió trên địa bàn tỉnh trong giai đoạn hiện nay là phù hợp với chiến lược phát triển năng lượng tái tạo, được Chính phủ khuyến khích đầu tư.

Do vậy, đề nghị Bộ Công Thương kiến nghị Thủ tướng Chính phủ quan tâm xem xét, cho phép tỉnh Gia Lai được hưởng cơ chế giá bán điện đối với các dự án điện mặt trời theo Quyết định số 11/2017/QĐ-TTg ngày 11/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ (*tương đương 9.35 Uscents/kWh, có hiệu lực đến ngày 30/6/2019*) đến hết năm 2020 và cơ chế giá bán điện đối với các dự án điện gió theo Quyết định số 39/2018/QĐ-TTg ngày 10/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ (*tương đương 8.5 Uscents/kWh, có hiệu lực đến ngày 01/11/2021*) đến hết năm 2022.

Trả lời (Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo):

(i) Về cơ chế giá điện mặt trời: Bộ Công Thương đã có Tờ trình số 3061/TTr-BCT ngày 03 tháng 5 năm 2019 báo cáo kèm theo dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế khuyến khích phát triển điện mặt trời tại Việt Nam và Báo cáo số 65/BC-BCT ngày 18 tháng 6 năm 2019 tiếp tục giải trình một số nội dung về dự thảo. Theo đó, nội dung dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế khuyến khích phát triển các dự án điện mặt trời tại Việt Nam do Bộ Công Thương đề xuất gồm 4 vùng với giá

tương ứng cho các loại hình điện mặt trời nổi, điện mặt trời mặt đất và một giá đối với loại hình điện mặt trời mái nhà.

(ii) Về cơ chế cho dự án điện gió: Quyết định số 39/2018/QĐ-TTg ngày 10 tháng 9 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ, giá mua điện gió là 8,5 UScent/kWh cho các dự án trên bờ và 9,8 UScent/kWh cho các dự án trên biển vào vận hành trước ngày 01 tháng 11 năm 2021.

3. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Gia Lai): Hiện nay, lưới điện truyền tải theo quy định là độc quyền nhà nước, do Tập đoàn Điện lực Việt Nam đầu tư, quản lý vận hành. Tuy nhiên, để giải phóng công suất cho các dự án nguồn năng lượng tái tạo hiện đang triển khai, thì lưới điện truyền tải hiện hữu không đáp ứng được. Như vậy, cần có quy định cụ thể về việc các nhà đầu tư hợp tác đầu tư và cơ chế hoàn trả vốn đầu tư xây dựng hệ thống lưới điện truyền tải công suất các dự án điện mặt trời, điện gió.

Do vậy, đề nghị Bộ Công Thương kiến nghị Thủ tướng Chính phủ bổ sung quy định về hợp tác đầu tư và cơ chế hoàn trả vốn đầu tư xây dựng hệ thống lưới điện truyền tải công suất các dự án điện mặt trời, điện gió, bao gồm:

- Quy định trách nhiệm của các nhà đầu tư trong việc góp vốn hợp tác đầu tư xây dựng hệ thống lưới điện truyền tải công suất các dự án điện mặt trời nổi lưới (phân chia theo tỷ lệ công suất truyền tải lên lưới điện).

- Quy định trách nhiệm của bên mua điện trong việc hoàn trả vốn đầu tư xây dựng hệ thống lưới điện truyền tải công suất các dự án điện mặt trời nổi lưới.

- Quy định trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước.

Trả lời (Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo):

Bộ Công Thương đã có Văn bản số 3336/BCT-ĐL ngày 14 tháng 5 năm 2019 báo cáo Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách đầu tư xây dựng lưới điện truyền tải. Trong đó, Bộ Công Thương đã đánh giá việc thực hiện đầu tư lưới điện truyền tải theo các quy định pháp luật hiện hành: Luật Điện lực, Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực Nghị định số 94/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về hàng hóa, dịch vụ, Nghị định 63/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 5 năm 2018 về đầu tư theo hình thức đối tác công tư.

Để thực hiện xã hội hóa lưới điện truyền tải theo hình thức PPP (trong hoạt động đầu tư xây dựng hoặc bao gồm cả quản lý, vận hành lưới điện truyền tải) sẽ dẫn đến việc xem xét, sửa đổi các Luật, Nghị định nêu trên. Vì

vậy, xây dựng hành lang pháp lý đầy đủ cho cơ chế xã hội hóa lưới điện truyền tải, Bộ Công Thương kiến nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét:

- Giao Bộ Tư pháp rà soát, nghiên cứu, đề xuất sửa đổi các quy định pháp luật hiện hành để làm cơ sở thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng các dự án lưới điện truyền tải theo hình thức PPP.

- Giao Bộ Công Thương phối hợp với các Bộ ngành, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tổng công ty Truyền tải điện quốc gia nghiên cứu, xây dựng phương pháp xác định giá điện truyền tải, hợp đồng truyền tải điện theo hình thức BT, BOT trong trường hợp các quy định của pháp luật được triển khai để xã hội hóa đầu tư xây dựng lưới điện truyền tải.

Hiện tại, Bộ Công Thương đang hoàn thiện dự thảo cơ chế để lấy ý kiến chính thức các Bộ ngành để tiếp thu, hoàn thiện cơ chế, báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo chỉ đạo tại Thông báo số 217/TB-VPCP ngày 21 tháng 6 năm 2019 của Văn phòng Chính phủ thông báo kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Trịnh Đình Dũng tại cuộc họp về cơ chế chính sách đầu tư xây dựng lưới điện truyền tải nhằm đảm bảo đồng bộ với phát triển nguồn điện.

4. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Ninh Thuận): Đối với 25 dự án điện mặt trời đã được Ủy ban nhân tỉnh Ninh Thuận trình Bộ Công Thương, trong đó có 03 dự án⁽¹⁾ Thủ tướng Chính phủ có ý kiến, 05 dự án⁽²⁾ đã được Bộ Công Thương tổ chức thẩm định và 17 dự án⁽³⁾ chưa tổ chức thẩm định, đề nghị Bộ Công Thương sớm xem xét trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt bổ sung quy hoạch và sớm tiến hành thẩm định đối với các dự án còn lại trình phê duyệt.

Trả lời (Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo):

Bộ Công Thương đã có Văn bản số 10111/BCT-ĐL ngày 12 tháng 12 năm 2018, Văn bản số 1089/BCT-ĐL ngày 22 tháng 02 năm 2019 và Văn bản số 3337/BCT-ĐL ngày 14 tháng 5 năm 2019 báo cáo Thủ tướng Chính phủ về các vướng mắc triển khai thực hiện việc điều chỉnh, bổ sung quy hoạch các dự án điện. Đến nay, Bộ Công Thương chưa nhận được chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về vấn đề nêu trên.

⁽¹⁾ NM điện mặt trời Phước Trung; NM điện mặt trời Trung Nam - Thuận Nam; NM điện mặt trời Bắc Ái 3A.

⁽²⁾ NM điện năng lượng mặt trời Mỹ Sơn; NM điện mặt trời Phước Hữu 2 (GD 2); NM điện mặt trời Tân Sơn; NM điện mặt trời Ninh Phước - Ninh Thuận; NM điện mặt trời Nhị Hà - giai đoạn 2.

⁽³⁾ NM điện mặt trời TTC-Nhị Hà; NM điện mặt trời Ninh Phước 6.3; NM điện mặt trời SP Infra 2 (GD 2); NM điện mặt trời Hạ Sông Pha 1&2; NM điện mặt trời XCR-Ninh Thuận; NM điện mặt trời Thuận Nam; NM SX năng lượng điện mặt trời Bắc Ái 2; NM năng lượng mặt trời Phước Dinh T&T1; NM điện mặt trời EVN CHP tại Ninh Thuận; NM điện mặt trời Bắc Ái 3B; NM điện mặt trời Ninh Phước 7; NM Mặt trời Sông Trâu; NM ĐMT Bắc Ái 14; NM điện mặt trời kết hợp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Ninh Thuận Bắc Ái 14; NM điện mặt trời 7A; NM điện mặt trời Mỹ Sơn – Hoàn Lộc Việt 2; NM điện năng lượng tái tạo Nhị Hà (Nhị Hà Solar Farm).

5. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Ninh Thuận): Đề nghị Bộ Công Thương trình Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương phê duyệt bổ sung công suất và phương án đấu nối đối với 08 dự án điện gió còn lại trong Danh mục 12 dự án phê duyệt tại Quyết định số 2574/QĐ-TTg ngày 23/04/2013 của Bộ Công Thương (quy mô công suất 602,5 MW) chưa phê duyệt quy hoạch phát triển điện lực, bao gồm: (1) Nhà máy điện gió An Phong (180 MW); (2) Nhà máy điện dùng năng lượng tái tạo Phước Nam– Enfinity 124,5 MW (bao gồm vị trí điện gió 7 và 7B 74,5 MW, điện gió 7A 50MW); (3) Nhà máy điện gió Công Hải (40,5 MW); (4) Nhà máy điện gió số 10 “điện gió Lợi Hải 2” (30 MW); (5) Nhà máy điện gió số 5 “điện gió Phước Hữu – Duyên Hải 1” (30MW); (6) Nhà máy phong điện 1-Ninh Thuận (50 MW); (7) Nhà máy điện gió Phước Dân (50MW); (8) Nhà máy điện gió Phước Hải (97,5 MW), để các chủ đầu tư yên tâm tiếp tục triển khai thực hiện dự án, tạo điều kiện cho Tỉnh phát triển kinh tế xã hội.

Trả lời (Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo):

Bộ Công Thương đã có Văn bản số 10111/BCT-ĐL ngày 12 tháng 12 năm 2018, Văn bản số 1089/BCT-ĐL ngày 22 tháng 02 năm 2019 và Văn bản số 3337/BCT-ĐL ngày 14 tháng 5 năm 2019 báo cáo Thủ tướng Chính phủ các khó khăn, vướng mắc khi triển khai thực hiện về điều chỉnh, bổ sung quy hoạch các dự án điện. Đến nay, Bộ Công Thương chưa nhận được chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về vấn đề nêu trên. Do đó, Bộ Công Thương chưa đủ cơ sở để trình Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương phê duyệt bổ sung công suất và phương án đấu nối các dự án nêu trên.

6. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Ninh Thuận): Đề nghị Bộ Công Thương xem xét điều chỉnh, bổ sung dự thảo Quyết định về cơ chế khuyến khích phát triển các dự án điện mặt trời tại Việt Nam (Công văn số 1313/UBND-KTTH ngày 01/4/2019 và Công văn số 1965/UBND-KTTH ngày 10/5/2019):

- Về giá điện mặt trời mái nhà: Đề nghị không phân chia theo vùng bức xạ và sử dụng một giá cố định trên phạm vi cả nước 9,35 cent/kWh để khuyến khích người dân đầu tư tiếp cận nguồn năng lượng mới, năng lượng sạch.

- Về biểu giá mua điện mặt trời đối với Tỉnh được hưởng cơ chế vào vùng II vì Ninh Thuận là tỉnh còn khó khăn, nhất là phát triển công nghiệp, trong khi đó Ninh Thuận có tiềm năng lớn để phát triển ngành năng lượng tái tạo (gió, mặt trời), thực hiện hóa chủ trương phát triển Ninh Thuận thành Trung tâm năng lượng tái tạo của cả nước bản số 7564/BCT-ĐL ngày 19/9/2018.

Trả lời (Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo):

Bộ Công Thương đã có Tờ trình số 3061/TTr-BCT ngày 03 tháng 5 năm 2019 báo cáo kèm theo dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế khuyến khích phát triển điện mặt trời tại Việt Nam và Báo cáo số 65/BC-BCT ngày 18 tháng 6 năm 2019 tiếp tục giải trình một số nội dung về dự thảo. Theo đó, nội dung dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế khuyến khích phát triển các dự án điện mặt trời tại Việt Nam do Bộ Công Thương đề xuất gồm 4 vùng với giá tương ứng cho các loại hình điện mặt trời nổi, điện mặt trời mặt đất (tỉnh Ninh Thuận thuộc vùng 4) và áp dụng một giá đối với các dự án điện mặt trời mái nhà. Đến nay, Thủ tướng Chính phủ chưa quyết định về vấn đề nêu trên.

7. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Phú Yên) Hiện nay, Bộ Công Thương đang hoàn chỉnh dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế khuyến khích phát triển điện mặt trời (thay thế Quyết định số 11/2017/QĐ-TTg ngày 11 tháng 4 năm 2017). Tuy nhiên, trong dự thảo Quyết định chưa đề cập đến việc xử lý chuyển tiếp đối với các dự án điện mặt trời đã được bổ sung vào Quy hoạch điện lực quốc gia và đã có Quyết định chủ trương đầu tư nhưng do công tác đền bù, giải phóng mặt bằng gặp nhiều khó khăn (do dự án có nhu cầu sử dụng đất khá lớn) nên không thể hoàn thành và đưa vào vận hành phát điện thương mại trước ngày 30/6/2019 (ngày hết hiệu lực áp dụng giá mua điện 9,35 UScent/kWh theo Quyết định số 11/2017/QĐ-TTg).

Đề nghị Bộ Công Thương xem xét, bổ sung vào dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ nội dung quy định điều khoản chuyển tiếp đối với các dự án điện mặt trời đã triển khai đầu tư trước ngày 30/6/2019 thì được áp dụng giá mua điện 9,35 UScent/kWh đến hết năm 2020 và sớm trình Thủ tướng Chính phủ xem xét ban hành Quyết định về cơ chế khuyến khích phát triển điện mặt trời (thay thế Quyết định số 11/2017/QĐ-TTg) để có cơ sở triển khai thực hiện.

Trả lời (Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo):

Bộ Công Thương đã có Tờ trình số 3061/TTr-BCT ngày 03 tháng 5 năm 2019 báo cáo kèm theo dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế khuyến khích phát triển điện mặt trời tại Việt Nam và Báo cáo số 65/BC-BCT ngày 18 tháng 6 năm 2019 tiếp tục giải trình một số nội dung về dự thảo.

II. Lĩnh vực công trình điện, cấp và truyền tải điện

1. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Gia Lai): Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Gia Lai giai đoạn 2016 - 2025, có xét đến năm 2035 (Hợp phần 1: Quy hoạch phát triển hệ thống điện 110kV) đã được Bộ Công Thương phê

duyet tại Quyết định số 1275/QĐ-BCT ngày 17/4/2018. Do vậy, nhằm phục vụ nhu cầu phát triển phụ tải của tỉnh cũng như phục vụ đầu nổi và giải tỏa công suất các dự án năng lượng tái tạo trên địa bàn tỉnh lên hệ thống lưới điện quốc gia, đề nghị Bộ Công Thương:

- Chỉ đạo Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tổng Công ty Điện lực miền Trung triển khai đầu tư các đường dây và trạm biến áp trên địa bàn tỉnh Gia Lai theo đúng tiến độ tại quy hoạch được phê duyệt.

- Kiến nghị Trung ương xem xét, bố trí vốn trung hạn để sớm triển khai Dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Gia Lai giai đoạn 2015 - 2020 theo Quyết định số 2081/QĐ-TTg ngày 08/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 11817/QĐ-BCT ngày 30/10/2015 của Bộ Công Thương (hiện Bộ Công Thương đã giao Tập đoàn Điện lực Việt Nam làm chủ đầu tư). Nếu dự án trên sớm triển khai sẽ góp phần nâng cao số xã đạt tiêu chí số 4 điện nông thôn, hướng đến mục tiêu đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh có 100% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 4, cũng như đáp ứng nhu cầu phụ tải cho vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, biên giới và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Trả lời (Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo):

ii) Tập đoàn Điện lực Việt Nam và Tổng công ty Điện lực miền Trung đang thực hiện triển khai các công trình đường dây và trạm biến áp thuộc danh mục các dự án đã được Bộ Công Thương phê duyệt tại Quyết định số 1275/QĐ-BCT ngày 17 tháng 4 năm 2018 về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Gia Lai giai đoạn 2016-2025, có xét đến 2035.

ii) Dự án cấp điện nông thôn tỉnh Gia Lai (Dự án) đã giao Tập đoàn Điện lực Việt Nam làm chủ đầu tư theo Quyết định số 2081/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2013 giai đoạn 2013-2020, Nghị Quyết số 73/NQ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ về phê duyệt Chương trình cấp điện nông thôn, miền núi và hải đảo giai đoạn 2016-2020 (Chương trình), theo đó ngày 30 tháng 10 năm 2015, Bộ Công Thương đã phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi tại Quyết định số 11817/QĐ-BCT quy mô và khối lượng cụ thể như sau:

- + Tổng vốn đầu tư 971,2 tỷ đồng;
- + Số hộ dân cấp điện 41.529 hộ tại 1.078 thôn, 166 xã, 14 huyện;
- + Tổng số trạm: 564 trạm, đường dây trung áp: 355,34 km, đường dây hạ áp xây dựng mới: 1.277,4 km.

Do nguồn lực hạn chế (giai đoạn 2013-2016 Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp 190 tỷ) nên Tập đoàn Điện lực Việt Nam tập trung triển khai cấp điện cho khu vực xã chưa có điện trên địa bàn Nghệ An, Lai Châu và một số khu vực ưu

tiên quan trọng khác cùng các đảo như đảo Lý Sơn, Cù Lao Chàm, ... do đó chưa bố trí kế hoạch vốn cho tỉnh Gia Lai.

Đến nay, nguồn vốn Ngân sách Trung ương giai đoạn 2016-2020 cũng rất hạn chế, phần vốn còn thiếu của Chương trình, Bộ Công Thương đang báo cáo đề xuất trình Chính phủ, Quốc hội xem xét, thông qua việc thực hiện các khoản vay ưu đãi từ Ngân hàng phát triển Châu Á và Ngân hàng Thế giới (dự kiến giao cho Tập đoàn Điện lực Việt Nam làm chủ đầu tư dự án thành phần) cấp cho Dự án Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Gia Lai để cân đối được khoảng 826 tỷ đồng cho việc triển khai thực hiện.

2. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Gia Lai): Hiện các công trình thủy điện được thiết kế theo các quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 04-05:2012/BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn quy định chủ yếu về thiết kế công trình thủy lợi. Tuy nhiên, QCVN này không quy định về phân cấp công trình dựa theo công suất của nhà máy thủy điện cũng như quy định về yêu cầu kỹ thuật đối với nhà máy thủy điện và các hạng mục công trình chủ yếu của nhà máy thủy điện (tuy có trong TCXDVN 285:2002).

Do vậy, đề nghị Bộ Công Thương sớm ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia quy định chủ yếu về thiết kế công trình thủy điện để địa phương và các chủ đầu tư triển khai thực hiện.

Trả lời (Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo):

Ngày 15 tháng 01 năm 2019, Bộ Công Thương đã có Văn bản số 328/BCT-KHCN gửi Bộ Khoa học và Công nghệ, kèm theo dự thảo Quy chuẩn thủy điện để thẩm định theo quy định. Ngày 14 tháng 6 năm 2019, Bộ Công Thương đã có Văn bản số 4220/BCT-KHCN gửi Bộ Khoa học và Công nghệ về việc bổ sung hồ sơ và thẩm quyền ban hành Quy chuẩn thủy điện, theo đó Bộ Xây dựng là cơ quan có trách nhiệm xây dựng, ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về công trình công nghiệp (quy định tại khoản 1, Điều 23, Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 7, Điều 1, Nghị định số 78/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ). Do đó, Bộ Công Thương đã có ý kiến gửi Bộ Xây dựng và sẽ chuyển hồ sơ Quy chuẩn thủy điện để Bộ Xây dựng xem xét ban hành theo đúng thẩm quyền (Văn bản số 3218/BCT-KHCN ngày 9 tháng 5 năm 2019 của Bộ Công Thương).

3. Kiến nghị (Sở Công Thương các tỉnh Gia Lai, Thừa Thiên Huế): Ngày 04 tháng 9 năm 2018, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 114/2018/NĐ-CP về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước (thay thế Nghị định

số 72/2007/NĐ-CP và bãi bỏ Quyết định số 285/2006/QĐ-TTg). Tuy nhiên, Nghị định này lại có hiệu lực thi hành ngay từ ngày ký ban hành nên địa phương gặp nhiều khó khăn, lúng túng trong quá trình chuyển tiếp thực hiện giữa 02 Nghị định. Do vậy, kiến nghị Bộ Công Thương sớm ban hành các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thực hiện các quy định mới về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện.

Trả lời (Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp):

Ngày 08 tháng 7 năm 2019, Bộ Công Thương ban hành Thông tư số 09/2019/TT-BCT quy định về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện. Thông tư này sẽ hướng dẫn giải quyết một số vướng mắc về thực hiện công tác quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện.

4. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Bình Định): Ngày 21 tháng 12 năm 2016, Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 4970/QĐ-BCT về việc công bố Bộ định mức dự toán chuyên ngành công tác lắp đặt đường dây tải điện và lắp đặt trạm biến áp. Tuy nhiên, Bộ định mức này chưa có phần định mức thi công, lắp đặt, sửa chữa trên đường dây trung thế đang mang điện; định mức lắp đặt pin năng lượng mặt trời,... Do đó, để có đủ cơ sở cho các địa phương lập, thẩm định, phê duyệt các dự án đầu tư xây dựng công trình có liên quan, đề nghị Bộ Công Thương ban hành bổ sung các định mức dự toán công tác lắp đặt nêu trên.

Trả lời (Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo):

Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 4970/QĐ-BCT ngày 21 tháng 12 năm 2016 về việc công bố Bộ định mức dự toán chuyên ngành công tác lắp đặt đường dây tải điện và lắp đặt trạm biến áp là cơ sở để xác định đơn giá, dự toán chi phí công tác lắp đặt đường dây và lắp đặt trạm biến áp có cấp điện áp từ 0,4 kV đến 500 kV và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình theo quy định. Ngày 09 tháng 10 năm 2017, Bộ Công Thương cũng đã có Văn bản số 9335/BCT-ĐL gửi Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hướng dẫn áp dụng Bộ định mức dự toán chuyên ngành công tác lắp đặt đường dây tải điện và lắp đặt trạm biến áp nêu trên.

5. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Bình Định): Ngày 22 tháng 9 năm 2017, Bộ Công Thương đã ban hành Công văn số 8855/BCT-ĐL về việc phối hợp chỉ đạo thực hiện công tác quản lý hoạch thủy điện vừa và nhỏ. Theo đó, việc xem xét để bổ sung các dự án thủy điện vừa và nhỏ vào quy hoạch phải tuân thủ các tiêu chí theo quy định tại Thông tư số 43/2012/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương và đồng bộ với quy hoạch phát triển điện lực các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Vấn đề này đã làm ảnh hưởng đến mời gọi đầu tư của địa phương và chậm cơ hội cho các nhà đầu tư.

Kính đề nghị Bộ Công Thương quan tâm xem xét, thẩm định để bổ sung vào quy hoạch các dự án thủy điện vừa và nhỏ tuân thủ các tiêu chí theo quy định tại Thông tư số 43/2012/TT-BCT ngày 27/12/2012 của Bộ Công Thương khi các địa phương đề xuất (không chờ đến lập quy hoạch phát triển điện lực Tỉnh, Thành phố trực thuộc Trung ương).

Trả lời (Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo):

Ngày 24 tháng 11 năm 2017, Quốc hội khóa XIV đã thông qua Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2019. Theo đó, việc bổ sung, điều chỉnh quy hoạch các dự án thủy điện cũng được điều chỉnh bởi Luật Quy hoạch. Tuy nhiên, hiện nay Chính phủ chưa ban hành Nghị định để hướng dẫn chi tiết công tác lập, thẩm định quy hoạch nói chung cũng như quy hoạch đối với các dự án thủy điện nói riêng nên Bộ Công Thương cũng như các tỉnh cũng chưa đủ cơ sở để hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện công tác quy hoạch thủy điện. Từ ngày 01 tháng 01 năm 2019, Bộ Công Thương đã không thẩm định, phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch các thủy điện trên toàn quốc.

Ngày 07 tháng 5 năm 2019 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 37/2019/NĐ-CP hướng dẫn thực hiện Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 (có hiệu lực từ ngày ký), tuy nhiên, theo hướng dẫn của Nghị định này, việc tích hợp quy hoạch các dự án thủy điện nhỏ trên địa bàn cả nước nói chung (và tỉnh Bình Định nói riêng) là chưa rõ ràng, cần có sự hướng dẫn cụ thể, chi tiết của các Bộ, ngành chức năng liên quan bằng các thông tư để thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia (quy hoạch ngành quốc gia).

Đề nghị Sở Công Thương tỉnh Bình Định nghiên cứu thêm tại Mục IV. Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thuộc, Phụ lục II. Nội dung ngành kết cấu hạ tầng quốc gia của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP để đề xuất phương án giải quyết với Bộ Công Thương.

6. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Ninh Thuận): Nhằm cụ thể hóa Nghị quyết số 115/NQ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ về một số cơ chế chính sách đặc thù hỗ trợ tỉnh Ninh Thuận phát triển kinh tế - xã hội, ổn định sản xuất, đời sống nhân dân giai đoạn 2018-2023; ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ đồng ý chủ trương đầu tư hạ tầng truyền tải điện để giải phóng công suất các dự án điện gió, điện mặt trời (*tại Điểm 4, Mục III Thông báo số 416/TB-VPCP ngày 29/10/2018 của Văn phòng Chính phủ về kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại buổi làm việc với lãnh đạo tỉnh Ninh Thuận*), đề nghị Bộ Công Thương xem xét, chỉ đạo Tập đoàn điện lực Việt Nam có kế hoạch bố trí vốn, điều chỉnh và đẩy nhanh tiến độ thi công để hoàn thành các dự án truyền tải trước năm 2020 đối với 07 dự án theo kiến

nghị của UBND tỉnh Ninh Thuận (*Công văn số 2045/UBND-KTTH ngày 16/5/2019*), cụ thể:

- (1) Trạm biến áp 220kV Ninh Phước.
- (2) Trạm biến áp 500/220kV Thuận Nam.
- (3) Đường dây 500kV đấu nối trạm biến áp 500kV Thuận Nam transit 4 mạch đường dây 500kV Vân Phong – Vĩnh Tân.
- (4) Đường dây 500kV mạch kép Thuận Nam – Chơn Thành.
- (5) Đường dây 4 mạch đấu nối thanh cái 220kV trạm biến áp 500kV Thuận Nam chuyển tiếp trên 2 mạch đường dây 220kV Vĩnh Tân – Tháp Chàm.
- (6) Đường dây 220kV mạch kép 220kV Ninh Phước-Vĩnh Tân.
- (7) Đường dây 220kV mạch kép Ninh Phước-500kV Thuận Nam.

Trả lời (Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo):

Hiện nay, Tổng công ty Truyền tải điện quốc gia đang thực hiện triển khai công trình trạm biến áp 220 kV Ninh Phước (đã phê duyệt dự án đầu tư, đang triển khai lập thiết kế kỹ thuật, dự kiến vận hành năm 2020-2021), nâng công suất trạm biến áp 220 kV Tháp Chàm (đã phê duyệt dự án đầu tư, dự kiến vận hành năm 2020). Các công trình lưới điện khác đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận điều chỉnh bổ sung quy hoạch để giải tỏa công suất khu vực Ninh Thuận, Bình Thuận, gồm: trạm biến áp 500/220 kV Thuận Nam và đường dây 500 kV đấu nối; đường dây 500 kV mạch kép Thuận Nam - Chơn Thành; đường dây 04 mạch đấu nối phía 220 kV trạm biến áp 500 kV Thuận Nam; đường dây 220 kV mạch kép Ninh Phước - Vĩnh Tân; đường dây 220 kV mạch kép Ninh Phước - trạm biến áp 500 kV Thuận Nam đang được Tổng công ty Truyền tải điện quốc gia đang tiến hành lựa chọn đơn vị tư vấn lập dự án đầu tư và triển khai thực hiện dự án, dự kiến sẽ hoàn thành các công trình này vào năm 2024-2025.

7. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Ninh Thuận): Đề nghị Bộ Công Thương có hướng dẫn trình tự, thủ tục đầu tư, quản lý vận hành các công trình lưới điện truyền tải do các nhà đầu tư ngoài Tập đoàn Điện lực Việt Nam thực hiện có gắn với đầu tư dự án năng lượng tái tạo, qua đó báo cáo Thủ tướng Chính phủ cho cơ chế triển khai thực hiện đúng quy định (*Công văn số 2045/UBND-KTTH ngày 16/5/2019 đề xuất theo ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 1891/TTg-CN ngày 27/12/2018 và chỉ đạo của Bộ Công Thương tại Công văn số 7854/BCT-ĐL ngày 27/8/2018 về chủ trương xã hội hóa một số công trình lưới điện truyền tải*).

Hiện nay tỉnh Ninh Thuận đã xây dựng tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư thực hiện Dự án đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng truyền tải 500kV và 220kV trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận (*Công văn số 1228/UBND-KTTH ngày 26/3/2019*), lựa chọn nhà đầu tư hạ tầng truyền tải 500kV (*Công văn số 2030/UBND-KTTH ngày 16/5/2019*).

Trả lời (Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo):

Bộ Công Thương đang hoàn thiện dự thảo cơ chế để lấy ý kiến chính thức các Bộ ngành để tiếp thu, hoàn thiện cơ chế, báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo chỉ đạo tại Thông báo số 217/TB-VPCP ngày 21 tháng 6 năm 2019 của Văn phòng Chính phủ thông báo kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Trịnh Đình Dũng tại cuộc họp về cơ chế chính sách đầu tư xây dựng lưới điện truyền tải nhằm đảm bảo đồng bộ với phát triển nguồn điện.

8. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Ninh Thuận): Đề nghị Bộ Công Thương phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng đất rừng tự nhiên và đất lâm nghiệp sang mục đích khác để thực hiện dự án ĐZ 220kV Nha Trang – Tháp Chàm mà UBND tỉnh Ninh Thuận đã kiến nghị Thủ tướng Chính phủ (*Công văn số 2195/UBND-KTTH ngày 24 tháng 5 năm 2019*).

Trả lời (Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo):

Ngày 28 tháng 6 năm 2019, Văn phòng Chính phủ đã có Văn bản số 5723/VPCP-NN, theo đó Phó Thủ tướng Trịnh Đình Dũng đã giao Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các Bộ nghiên cứu, xem xét kiến nghị của UBND tỉnh Ninh Thuận về việc xin chủ trương chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng tự nhiên và đất lâm nghiệp sang mục đích khác để thực hiện dự án đường dây 220 kV Nha Trang - Tháp Chàm. Bộ Công Thương đang phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Trịnh Đình Dũng tại văn bản nêu trên.

9. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Quảng Trị): Để khai thác tối đa hiệu quả tiềm năng năng lượng điện gió các khu vực miền Tây Quảng Trị giúp tỉnh Quảng Trị phát triển, đề nghị Bộ Công Thương và các cấp có thẩm quyền xem xét tạo điều kiện đối với Dự án đường dây và trạm biến áp 220kV Đông Hà - Lao Bảo trong Tổng Sơ đồ điện VII điều chỉnh, dự kiến sẽ đưa vào vận hành giai đoạn đến năm 2020-2021 hiện đang được Tập đoàn Điện lực Việt Nam triển khai đầu tư xây dựng, cụ thể:

- Đề nghị điều chỉnh tiết diện dây dẫn lên 2x400 của Đường dây 220kV mạch kép Đông Hà - Lao Bảo để giải phóng lượng công suất khoảng 1000MW.

- Đề nghị hỗ trợ tỉnh Quảng Trị trình Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh nâng công suất trạm biến áp 220kV Lao Bảo lên thành 2x250MVA đưa vào vận hành năm 2020-2021.

- Đề nghị trình Thủ tướng Chính phủ xem xét bố trí TBA 500kV tại huyện Hướng Hóa để giải tỏa hết lượng công suất điện gió còn lại khoảng hơn 2.500MW (Trong Tổng sơ đồ điện VII điều chỉnh hoặc Tổng sơ đồ điện VIII giai đoạn từ năm 2021-2022).

Trả lời (Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo):

Ngày 09 tháng 4 năm 2019, Bộ Công Thương đã có Văn bản số 2457/BCT-ĐL báo cáo Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh công suất máy biến áp và tiến độ thực hiện dự án trạm biến áp 220 kV Lao Bảo và đường dây 220 kV Đông Hà - Lao Bảo theo đề xuất của UBND tỉnh Quảng Trị để giải tỏa công suất các dự án nguồn điện năng lượng tái tạo trên địa bàn khu vực miền Tây, tỉnh Quảng Trị. Đến nay, Thủ tướng Chính phủ chưa có ý kiến chỉ đạo đối với kiến nghị của Bộ Công Thương về vấn đề này.

Về đề xuất xem xét bố trí trạm biến áp 500 kV tại huyện Hướng Hóa: Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo - Bộ Công Thương đã có Văn bản số 901/ĐL-KH&QH ngày 03 tháng 6 năm 2019 đề nghị UBND tỉnh Quảng Trị phối hợp với Viện Năng lượng rà soát, tính toán và đề xuất giải pháp đầu nối tổng thể trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; đề xuất giải pháp điều chỉnh hoặc bổ sung thêm các công trình lưới điện cần thiết để đảm bảo khả năng giải phóng công suất các dự án và vận hành an toàn, tin cậy của lưới điện khu vực.

III. Lĩnh vực mua bán điện

1. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Thừa Thiên Huế): Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực (Nghị định số 137/2013/NĐ-CP):

(i) Khoản 1, Điều 12 Nghị định số 137/2013/NĐ-CP quy định: “Bên mua điện là khách hàng sử dụng điện có sản lượng điện tiêu thụ bình quân từ 1.000.000 kWh/tháng trở lên có trách nhiệm thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng trước khi hợp đồng mua bán điện có hiệu lực”.

Khoản 5, Điều 12 Nghị định số 137/2013/NĐ-CP quy định: “Quy định về bảo đảm thực hiện hợp đồng mua bán điện không áp dụng đối với các hợp đồng mua bán điện đã có hiệu lực trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực, trừ các hợp đồng mua bán điện mà hai bên đã có thỏa thuận về bảo đảm thực hiện hợp đồng”.

Sở Công Thương Thừa Thiên Huế kính đề nghị Bộ Công Thương có hướng dẫn đối với các Hợp đồng mua bán điện đã ký trước ngày Nghị định số 137/2013/NĐ-CP có hiệu lực, nay tiếp tục gia hạn hoặc ký kết lại có cần thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng.

(ii) *Khoản 2, Điều 12, Nghị định số 137/2013/NĐ-CP quy định “Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng do các bên mua, bán điện thỏa thuận, nhưng không vượt quá 15 ngày tiền điện, được tính trên cơ sở sản lượng điện tiêu thụ trung bình tháng đăng ký trong hợp đồng mua bán điện và giá điện năng giờ bình thường được áp dụng”.*

Sở Công Thương Thừa Thiên Huế kính đề nghị Bộ Công Thương có hướng dẫn cụ thể thời gian tối thiểu (bao nhiêu ngày)

Trả lời (Cục Điều tiết Điện lực):

(i) Sở Công Thương đề nghị Bộ Công Thương có hướng dẫn đối với các Hợp đồng mua bán điện đã ký trước ngày Nghị định số 137/2013/NĐ-CP có hiệu lực, nay tiếp tục gia hạn hoặc ký kết lại có cần thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng:

Theo quy định tại Khoản 5 Điều 12 Nghị định số 137/2013/NĐ-CP thì quy định về bảo đảm thực hiện hợp đồng mua bán điện không áp dụng đối với các hợp đồng mua bán điện đã có hiệu lực trước thời điểm Nghị định này (Nghị định số 137/2013/NĐ-CP) có hiệu lực, trừ các hợp đồng mua bán điện mà hai bên đã có thỏa thuận về bảo đảm thực hiện hợp đồng. Như vậy, đối với các Hợp đồng mua bán điện đã ký trước ngày Nghị định số 137/2013/NĐ-CP có hiệu lực, nay tiếp tục gia hạn hoặc ký kết lại thuộc trường hợp áp dụng quy định tại Khoản 1, Khoản 2 và Khoản 3 Điều 12 Nghị định số 137/2013/NĐ-CP về bảo đảm thực hiện hợp đồng mua bán điện.

- Sở Công Thương đề nghị Bộ Công Thương có hướng dẫn cụ thể thời gian tối thiểu (bao nhiêu ngày) để xác định giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định tại Khoản 2 Điều 12 Nghị định số 137/2013/NĐ-CP:

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 12 Nghị định số 137/2013/NĐ-CP “giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng do các bên mua, bên bán thỏa thuận, nhưng không vượt quá 15 ngày tiền điện”. Như vậy, Nghị định số 137/2013/NĐ-CP chỉ quy định về giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng tối đa mà không quy định giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng tối thiểu. Vì vậy, bên mua và bên bán có quyền thỏa thuận về giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng và đảm bảo không vượt quá 15 ngày tiền điện theo quy định.

PHẦN D – CÁC NỘI DUNG KIẾN NGHỊ KHÁC

1. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Quảng Trị): Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí; Thông tư số 39/2013/TT-BCT ngày 30/12/2013 của Bộ Công Thương quy định trình tự, thủ tục bổ sung, điều chỉnh quy hoạch và quản lý đầu tư đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu, kho khí dầu mỏ hóa lỏng, kho khí thiên nhiên hóa lỏng; Thông tư số 34/2017/TT-BCT ngày 29/12/2017 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2013/TT-BCT ngày 30/12/2013 của Bộ Công Thương; Sở Công Thương đã hoàn chỉnh, tổ chức lấy ý kiến các ngành, đơn vị liên quan và trình Văn phòng UBND tỉnh thẩm định dự thảo các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở trong lĩnh vực Dầu khí, bao gồm: (1) Thẩm định dự án đầu tư/thiết kế cơ sở công trình: sản xuất nhiên liệu sinh học; kho xăng dầu; kho chứa khí hóa lỏng; trạm chiết nạp khí hóa lỏng; cửa hàng xăng dầu; (2) Thẩm định thiết kế (thiết kế kỹ thuật/thiết kế bản vẽ thi công) và dự toán công trình: sản xuất 3 nhiên liệu sinh học; kho xăng dầu; kho chứa khí hóa lỏng; trạm chiết nạp khí hóa lỏng; cửa hàng xăng dầu; (3) Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: sản xuất nhiên liệu sinh học; kho xăng dầu; kho chứa khí hóa lỏng; trạm chiết nạp khí hóa lỏng; cửa hàng xăng dầu).

Trên cơ sở đó, ngày 14/3/2019, UBND tỉnh Quảng Trị có Văn bản số 159/VP-KSTTHC về việc công bố TTHC liên quan đến lĩnh vực Dầu khí. Trong đó, nêu rõ: “Các TTHC do Sở Công Thương dự thảo đề nghị UBND tỉnh công bố chưa được Bộ Công Thương xây dựng và công bố”. Do vậy, để thực hiện đúng quy định của pháp luật trong việc phân công, phân cấp các dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành (đối với lĩnh vực thẩm định dự án đầu tư, thẩm định thiết kế cơ sở công trình).

Vì vậy, đề nghị Bộ Công Thương chỉ đạo các đơn vị liên quan xây dựng và công bố các thủ tục nói trên (theo Điều 10, Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát TTHC), để địa phương có cơ sở triển khai thực hiện.

Trả lời (Văn phòng Bộ):

Theo các Nghị định của Chính phủ (số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015; số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017) về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình và Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung

về thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng và thiết kế, dự toán xây dựng công trình, công tác thẩm định đã được quy định cụ thể như sau:

- Về thẩm quyền thẩm định dự án, thiết kế cơ sở, thực hiện theo Điều 10 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP;

- Về trình tự thẩm định dự án và thiết kế, dự toán, thực hiện theo Điều 11 và Điều 30 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP;

- Về hồ sơ trình thẩm định: Đối với dự án, thiết kế cơ sở (Mẫu số 01 Phụ lục II Nghị định số 59/2015/NĐ-CP); đối với thiết kế kỹ thuật/thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình (Mẫu số 06 Phụ lục II Nghị định số 59/2015/NĐ-CP); đối với Báo cáo kinh tế - kỹ thuật (Mẫu số 04 Phụ lục II Nghị định số 59/2015/NĐ-CP);

- Về thời gian thẩm định:

- + Đối với dự án và thiết kế cơ sở thực hiện theo Mục b Khoản 1; Mục B Khoản 2; Khoản 3; Khoản 4 Điều 11 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP;

- + Đối với thiết kế kỹ thuật/thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình thực hiện theo Khoản 8 Điều 30 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP;

- Về trách nhiệm tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ trình thẩm định thực hiện theo Điều 7 Thông tư số 18/2016/TT-BXD.

Do các TTHC này được quy định tại các Văn bản quy phạm pháp luật do Bộ Xây dựng chủ trì và công bố trước đây, vì vậy, Bộ Công Thương không thực hiện công bố riêng các TTHC này. Tuy nhiên trên cơ sở kiến nghị của Sở Công Thương tỉnh Quảng Trị, Văn phòng Bộ (Bộ Công Thương) sẽ phối hợp với đơn vị chuyên môn quản lý các TTHC trên để rà soát và công bố (nếu cần thiết).

2. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Quảng Trị): Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát TTHC; UBND tỉnh Quảng Trị ban hành Quyết định số 3072/QĐ-UBND ngày 09/11/2017 về việc công bố TTHC chuẩn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương Quảng Trị, trong đó, có công bố: “(1) Thủ tục Thẩm định dự án, báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ và chế biến khoáng sản; (2) Thẩm định thiết kế cơ sở (bản vẽ thi công đối với dự án chỉ yêu cầu lập; (3) Báo cáo kinh tế - kỹ thuật) của dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ và chế biến khoáng sản; (4) Thẩm định thiết kế, dự toán dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ và chế biến khoáng sản; (5) Thẩm định hồ sơ điều chỉnh/bổ sung quy hoạch cụm công nghiệp; (6) Thẩm định hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; (7) Thẩm định Đề án khuyến công; (8) Thẩm định thiết kế cơ sở công trình

điện; (9) Thẩm định thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình điện; (10) Thẩm định Đề án Xúc tiến thương mại”. Văn phòng UBND tỉnh Quảng Trị có văn bản đề nghị Cục Kiểm soát TTHC cập nhật lên Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC (<http://csdl.thutuchanhchinh.vn/>). Tuy nhiên đến nay, các TTHC trên Chưa có trên Hệ thống (<http://csdl.thutuchanhchinh.vn/>).

Vì vậy, đề nghị Bộ Công Thương đề xuất cập nhật đầy đủ các Quyết định công bố trên Hệ thống cơ sở dữ liệu; Sớm ban hành Quyết định công bố đầy đủ Bộ TTHC trên lĩnh vực công thương (Cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã) thay thế Quyết định cũ để Sở Công Thương có căn cứ tham mưu UBND tỉnh ban hành quyết định công bố Danh mục.

Trả lời (Văn phòng Bộ):

Sở Công Thương tỉnh Quảng Trị không cung cấp các văn bản quy phạm pháp luật đối với 10 TTHC cần công bố, vì vậy không có cơ sở để rà soát với các nhóm TTHC này.

3. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Thừa Thiên Huế): Thực hiện Kế hoạch xét tặng danh hiệu Nghệ nhân Nhân dân, Nghệ nhân Ưu tú trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ năm 2018 (ban hành tại Quyết định số 2007/QĐ-BCT ngày 05 tháng 3 năm 2015 của Bộ Công Thương); tỉnh Thừa Thiên Huế đã triển khai thực hiện hoàn thành công tác xét tặng danh hiệu Nghệ nhân Nhân dân, Nghệ nhân Ưu tú ở cấp tỉnh và đã trình Hội đồng chuyên ngành cấp Bộ (Tờ trình số 180/TTr-HĐ ngày 13/11/2017 của Hội đồng cấp tỉnh xét tặng danh hiệu Nghệ nhân Nhân dân, Nghệ nhân Ưu tú của tỉnh Thừa Thiên Huế).

Sở Công Thương Thừa Thiên Huế kính đề nghị Bộ Công Thương quan tâm, xét tặng các danh hiệu Nghệ nhân Nhân dân, Nghệ nhân Ưu tú cho các nghệ nhân tỉnh Thừa Thiên Huế.

Trả lời (Văn phòng Bộ):

Thực hiện công tác xét tặng danh hiệu Nghệ nhân Nhân dân, Nghệ nhân Ưu tú năm 2019, sau khi tiếp nhận và thẩm định hồ sơ (trên thực tế và văn bản), ngày 09 tháng 5 năm 2019, Hội đồng chuyên ngành cấp Bộ đã họp và thống nhất trình, đề nghị Hội đồng cấp Nhà nước xét tặng danh hiệu Nghệ nhân Nhân dân, Nghệ nhân Ưu tú cho 79 cá nhân của 15 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (Danh sách đã được công bố trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ và Cổng thông tin điện tử của Bộ Công Thương để xin ý kiến nhân dân). Hiện tại Bộ Công Thương đang tiến hành các trình tự, thủ tục theo quy định tại Nghị định số 123/2014/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ trong việc xét tặng danh hiệu Nghệ nhân Nhân dân, Nghệ nhân Ưu tú năm 2019.

4. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Quảng Bình): Đề thống nhất quy định về chế độ thông tin báo cáo của các địa phương cũng như ban hành quy định chế độ báo cáo lĩnh vực Công Thương trên địa bàn các tỉnh, thành phố. Kính đề nghị Bộ Công Thương sớm ban hành Thông tư hướng dẫn hoặc có quy định cụ thể về thành phần chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất thuộc lĩnh vực Công Thương theo Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24/01/2019 của Chính phủ để thực hiện.

Trả lời (Vụ Kế hoạch):

Triển khai Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Chính Phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 1360/QĐ-BCT ngày 21 tháng 5 năm 2019 về Kế hoạch thực hiện Nghị định số 09 và Quyết định số 1589/QĐ-BCT ngày 07 tháng 6 năm 2019 về việc thành lập Tổ soạn thảo thông tư sửa đổi, bổ sung một số Thông tư liên quan đến chế độ báo cáo thuộc phạm vi chức năng quản lý. Hiện Bộ Công Thương đang xây dựng chế độ báo cáo định kỳ lĩnh vực Công Thương theo Nghị định 09, dự kiến sẽ ban hành trong năm 2019.

5. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Ninh Thuận): Công tác thu thập thông tin thống kê từ các doanh nghiệp xuất nhập khẩu còn khó khăn và chưa đầy đủ. Định kỳ hàng tháng phải báo cáo kết quả cho UBND tỉnh, nhưng việc trao đổi, nắm bắt tình hình hoạt động xuất khẩu còn có những khó khăn trong việc cung cấp thông tin của doanh nghiệp.

Đề nghị Bộ Công Thương tham mưu Chính phủ quyết định chỉ tiêu thống kê xuất nhập khẩu thuộc Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia nhằm giúp Sở Công Thương các tỉnh, thành phố có căn cứ pháp lý trong thực hiện nhiệm vụ tham mưu UBND tỉnh về đánh giá, dự báo tình hình, hoạch định chiến lược, xây dựng kế hoạch, quản lý, điều hành, phát triển xuất nhập khẩu nói riêng và kinh tế-xã hội của địa phương nói chung.

Trả lời (Vụ Kế hoạch):

Bộ Công Thương đã có Công văn số 5598/BCT-KH ngày 26 tháng 6 năm 2019 gửi các Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hướng dẫn Báo cáo kim ngạch xuất khẩu, nhập khẩu. Trong đó nêu rõ:

Ngày 11 tháng 01 năm 2017, Tổng cục Thống kê đã có Công văn số 22/TCTK-TMDV hướng dẫn các Cục Thống kê thực hiện kế hoạch công tác thống kê thương mại dịch vụ năm 2017, trong đó điều chỉnh bỏ 04 biểu báo cáo thống kê xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa do các Cục Thống kê không có căn cứ pháp lý để thu thập, tổng hợp chỉ tiêu này.

Vì vậy, trong khi chờ Tổng cục Thống kê ban hành Hệ thống chỉ tiêu ngành kế hoạch, đầu tư và thống kê làm căn cứ pháp lý cho điều tra thống kê thu thập thông tin chỉ tiêu xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa, Bộ Công Thương tạm dừng thu thập, tổng hợp chỉ tiêu xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa tại địa phương. Bộ Công Thương đề nghị Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương không báo cáo Biểu số 06/SCT-BCT Báo cáo kim ngạch xuất khẩu, nhập khẩu” của Thông tư số 41/2016/TT-BCT cho đến khi có hướng dẫn mới.

6. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Thừa Thiên Huế): Về yêu cầu cung cấp số liệu của các Vụ, Cục và Viện thuộc Bộ Công Thương thực hiện độc lập nên số liệu yêu cầu cung cấp trùng lặp, do đó về phía địa phương phải báo cáo nhiều lần với một nội dung số liệu. Vì vậy, đề nghị Bộ Công Thương thống nhất mẫu báo cáo cung cấp số liệu và gửi về Bộ Công Thương để các Vụ, Cục và Viện khai thác.

Trả lời (Vụ Kế hoạch):

Ngày 30 tháng 12 năm 2016, Bộ Công Thương đã ban hành Thông tư số 41/2016/TT-BCT về việc quy định Chế độ báo cáo thống kê áp dụng đối với sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Do đó, các yêu cầu cung cấp số liệu báo cáo không thuộc Thông tư trên chỉ là yêu cầu đột xuất.

Bộ Công Thương ghi nhận ý kiến của Sở Công Thương tỉnh Thừa Thiên Huế. Hiện nay, Bộ cũng đang nghiên cứu để triển khai mô hình hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chung đáp ứng yêu cầu chỉ đạo, điều hành của Bộ Công Thương. Theo đó, hệ thống thông tin thống kê sẽ được quản lý thống nhất, các đơn vị thuộc Bộ có thể truy xuất số liệu mà không cần phải yêu cầu địa phương báo cáo nhiều lần.

7. Kiến nghị (Sở Công Thương thành phố Đà Nẵng): Ngày 10 tháng 8 năm 2018, Thủ tướng Chính phủ có Quyết định số 34/2018/QĐ-TTg Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục QLTT; Bộ trưởng Bộ Công Thương có Quyết định số 3646/QĐ-BCT ngày 11 tháng 10 năm 2018 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Cục QLTT thành phố Đà Nẵng trực thuộc Tổng cục QLTT, do vậy cần phải sửa đổi, bổ sung Nghị định 07/2012/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2012 về cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động thanh tra, chuyên ngành và sửa đổi, bổ sung Thông tư số 15/2016/TT-BCT ngày 10 tháng 8 năm 2016 hướng dẫn một số quy định về thanh tra chuyên ngành công thương cho phù hợp với thực tế hiện nay.

Trả lời (Thanh tra Bộ):

(i) Về sửa đổi Nghị định 07/2012/NĐ-CP: Nghị định này do Thanh tra Chính phủ là cơ quan trình Chính phủ ban hành, theo Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2019, Thanh tra Chính phủ sẽ trình Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 07/2012/NĐ-CP.

(ii) Về cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành Công Thương: Chính phủ đã ban hành Nghị định số 127/2015/NĐ-CP, để phù hợp với cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương theo quy định tại Nghị định số 98/2017/NĐ-CP, Bộ Công Thương đang tiến hành sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2015/NĐ-CP. Hiện nay, Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung đang đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Bộ Công Thương, lấy ý kiến góp ý của Bộ, cơ quan ngang Bộ, Sở Công Thương.

(iii) Để phù hợp với quy định mới về công tác thanh tra chuyên ngành, Bộ Công Thương sẽ ban hành Thông tư mới thay thế Thông tư số 15/2016/TT-BCT. Hiện nay, Dự thảo Thông tư đang đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Bộ Công Thương, lấy ý kiến góp ý của Bộ, cơ quan ngang Bộ, Sở Công Thương.

8. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Lâm Đồng): Đề nghị Bộ Công Thương chỉ đạo các đơn vị chức năng thuộc Bộ sớm hỗ trợ, phối hợp với Tỉnh trong việc giải quyết một số nội dung cụ thể tại Thông báo số 111/TB-BCT ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Bộ Công Thương về Thông báo Kết luận của Bộ trưởng Trần Tuấn Anh tại buổi làm việc với Lãnh đạo tỉnh Lâm đồng.

Trả lời (Vụ Thị trường trong nước, Cục Công nghiệp, Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo, Cục Xuất nhập khẩu, Vụ Thị trường châu Á – châu Phi, Vụ Khoa học và Công nghệ):

Hiện nay, tình hình thực hiện các nhiệm vụ được giao của các đơn vị thuộc Bộ tại Thông báo số 111/TB-BCT, cụ thể như sau:

(i) Đối với Nhiệm vụ “2.1. *Giao Vụ Thị trường trong nước nghiên cứu, sớm ban hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về cửa hàng xăng dầu theo quy định tại Nghị định số 08/2018/NĐ-CP của Chính phủ*”: Vụ Thị trường trong nước đã trả lời tại Kiến nghị II.1 Phần C Lĩnh vực Thương mại, Tổng hợp kiến nghị.

(ii) Đối với Nhiệm vụ “2.2. *Giao Cục Công nghiệp hướng dẫn Sở Công Thương tỉnh Lâm Đồng căn cứ Thông tư số 55/2015/TT-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2015 quy định trình tự, thủ tục xác nhận ưu đãi và hậu kiểm ưu đãi đối với các đơn vị triển khai các dự án liên quan đến sản xuất các sản phẩm thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển quy định tại Phụ lục 1 Nghị định số 111/2015/NĐ-CP để hoàn thiện hồ sơ đề nghị xác nhận ưu đãi gửi Bộ xem xét, giải quyết; Tiếp thu ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh, nghiên*

cứu xem xét đưa nội dung kiến nghị vào Báo cáo đánh giá thí điểm 2 dự án khai thác, chế biến Bô-xít báo cáo Chính phủ và Bộ Công thương; xem xét bổ sung vào danh mục ưu tiên phát triển công nghiệp hỗ trợ đối với lĩnh vực dệt may, tơ tằm để hỗ trợ tỉnh Lâm Đồng và các địa phương khác thúc đẩy phát triển lĩnh vực này”:

- Về báo cáo đánh giá thí điểm 02 dự án khai thác, chế biến Bô-xít:

Báo cáo tổng kết, đánh giá được xây dựng theo đề cương đã phê duyệt trên cơ sở tổng hợp, tiếp thu ý kiến đánh giá của các Bộ, UBND các tỉnh Đắk Nông và Lâm Đồng, TKV; Thành viên Hội đồng tổng kết, đánh giá, các Cục, Vụ trong Bộ Công Thương và các chuyên gia đầu ngành về các lĩnh vực liên quan.

Báo cáo đã qua nhiều lần dự thảo: Xin ý kiến góp ý của các Thành viên Hội đồng tổng kết, đánh giá (gồm 41 thành viên đại diện Ban Kinh tế Trung ương, Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội, Ủy ban về các vấn đề xã hội của Quốc hội, Văn phòng Chính phủ, các Bộ, địa phương và cơ quan liên quan, VUSTA, Viện KHCN Mỏ-Luyện kim và một số chuyên gia trong các lĩnh vực mỏ, tuyển, luyện kim, môi trường, kinh tế...) và đã gửi xin ý kiến của các Bộ, ngành và địa phương liên quan.

Trên cơ sở ý kiến của các Bộ, địa phương, Dự thảo lần 1 Báo cáo tổng kết, đánh giá tổng thể 02 Dự án bôxít Tân Rai và Nhân Cơ, đã được Bộ Công Thương xem xét, báo cáo lần đầu Thủ tướng Chính phủ tại Văn bản số 98/BCT-CN ngày 12 tháng 02 năm 2019.

Ngày 22 tháng 02 năm 2019, Văn phòng Chính phủ đã có Văn bản số 458/VPCP-CN đề nghị các Bộ: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công an, Quốc phòng có ý kiến đối với Dự thảo lần 1 Báo cáo của Bộ Công Thương. Ngày 19 tháng 4 năm 2019, Bộ Công Thương đã nhận được Phiếu chuyển số 44/PC-VPCP để tiếp thu, hoàn thiện theo ý kiến góp ý của các Bộ nêu trên.

Nhìn chung, các ý kiến của các Bộ, địa phương và các cơ quan cơ bản thống nhất với nội dung Báo cáo tổng kết, đánh giá về 02 dự án do Bộ Công Thương xây dựng. Hiện nay, Bộ Công Thương đang hoàn thiện báo cáo trước khi báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

- Về hướng dẫn Sở Công Thương Lâm Đồng căn cứ Thông tư 55/2015/TT-BCT ngày 30/12/2015 quy định trình tự, thủ tục xác nhận ưu đãi đối với các đơn vị triển khai các dự án liên quan đến sản xuất các sản phẩm thuộc danh mục ưu tiên phát triển theo Nghị định 111:

Thực hiện theo Nghị định 111/2015/NĐ-CP ngày 03/5/2015 của Chính

phủ và Thông tư 55/2015/TT-BCT ngày 30/12/2015 của Bộ Công Thương, tính đến tháng 7/2019, có tổng số 59 doanh nghiệp thuộc địa phương trên cả nước (không có doanh nghiệp thuộc tỉnh Lâm Đồng) đăng ký xác nhận ưu đãi sản xuất sản phẩm CNHT và đã có 44 doanh nghiệp được Bộ Công Thương cấp giấy xác nhận ưu đãi. Đề nghị Sở Công Thương tỉnh Lâm Đồng rà soát, hỗ trợ doanh nghiệp sản xuất sản phẩm CNHT trong tỉnh xây dựng và hoàn thiện các hồ sơ xác nhận ưu đãi trình Bộ Công Thương kiểm tra, thẩm định phê duyệt. Quá trình triển khai có vướng mắc, đề nghị gửi bằng văn bản lên Bộ Công Thương để giải quyết.

- Về xem xét, bổ sung vào danh mục ưu tiên phát triển công nghiệp hỗ trợ đối với lĩnh vực dệt may, tơ tằm để hỗ trợ tỉnh Lâm Đồng và các địa phương khác thúc đẩy phát triển lĩnh vực này:

Hiện nay, theo chương trình hoạt động năm 2019, Cục Công nghiệp đang triển khai xây dựng dự thảo sửa đổi, bổ sung Nghị định 111, sẽ lưu ý các ý kiến trên để hoàn thiện dự thảo trước khi báo cáo Lãnh đạo Bộ. Đề nghị Sở Công Thương tỉnh Lâm Đồng sớm tổng hợp danh mục bổ sung sản phẩm CNHT ưu tiên phát triển về Cục Công nghiệp, Bộ Công Thương để hoàn thiện dự thảo Nghị định sửa đổi trình Chính phủ phê duyệt.

(iii) Đối với Nhiệm vụ “2.3. Giao Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo:

- Chủ trì, phối hợp với Tập đoàn Điện lực Việt Nam cân đối các nguồn lực để thực hiện Chương trình điện nông thôn trên địa bàn tỉnh.

- Hỗ trợ tháo gỡ khó khăn trong những vấn đề có liên quan tới Luật Quy hoạch để Lâm Đồng dần trở thành Trung tâm Điện lực xanh của khu vực; phối hợp với Tập đoàn Điện lực Việt Nam có kế hoạch thay thế bóng đèn tiết kiệm điện, áp dụng công nghệ tiết kiệm trong sản xuất nông nghiệp của Lâm Đồng”:

(1) Dự án Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia, tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2015-2020 (Dự án) giao EVN làm chủ đầu tư tại Quyết định số 2081/QĐ-TTg ngày 08 tháng năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt “Chương trình cấp điện nông thôn miền núi và hải đảo, giai đoạn 2013-2020” (Chương trình). Triển khai Luật đầu tư công, Bộ Công Thương phối hợp với các bộ ngành tham mưu trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 73/NQ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2016 về phê duyệt Chương trình mục tiêu giai đoạn 2016 – 2020, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình tại Quyết định số 1740/QĐ-TTg ngày 13 tháng 12 năm 2018.

Ngày 30 tháng 10 năm 2015 Bộ Công Thương phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án tại Quyết định số 11823/QĐ-BCT. Tổng mức đầu tư (TMĐT) là 559.625.000.000 VNĐ (Năm trăm năm mươi chín tỷ, sáu trăm hai

mười lăm triệu đồng), theo đó quy mô cấp điện cho khoảng 10.756 hộ dân nông thôn thuộc 398 thôn/ấp, 116 xã thuộc 10 huyện của tỉnh Lâm Đồng, khối lượng gồm: 469 trạm biến áp; 488,1 km đường dây trung áp; 1.070,6 km đường dây hạ áp.

+ Nguồn NSTW giai đoạn 2013 – 2020: Với nguồn lực NSTW hạn chế, kế hoạch vốn cấp cho EVN 340 tỷ đồng (khoảng 18,2% tổng mức đầu tư các dự án do EVN làm chủ đầu tư) để tập chung thanh toán cho các công trình dở dang; công trình cấp điện cho các đảo (đảo Cù Lao Chàm; Lý Sơn); 17/40 xã chưa có điện và một số thôn đặc biệt khó khăn chưa có điện để đầu tư theo thứ tự ưu tiên, trong giai đoạn nay EVN chưa bố trí nguồn lực để thực hiện Dự án của Tỉnh Lâm Đồng.

+ Nguồn lực còn thiếu (Đề xuất sử dụng vốn ODA vay ưu đãi): Bộ Công Thương đang phối hợp các Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính trong việc vận động các nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài để thực hiện Chương trình theo Quyết định số 1740/QĐ-TTg khoảng 20.856 tỷ đồng. Căn cứ quyết định của Chính phủ, Quốc hội về cho phép sử dụng vốn ODA để cấp phát cho Chương trình, Bộ Công Thương sẽ hướng dẫn các chủ đầu tư tổ chức triển khai thực hiện theo các hiệp định vay vốn ODA, trong đó có Dự án của Tỉnh còn thiếu khoảng 476 tỷ đồng.

(2) Bộ Công Thương sẽ chỉ đạo các đơn vị liên quan hỗ trợ tháo gỡ khó khăn trong những vấn đề nêu trên.

(iv) Đối với Nhiệm vụ “2.4. *Giao Cục Xuất nhập khẩu chủ trì, phối hợp với Cục Xúc tiến thương mại xây dựng đề án thúc đẩy xuất khẩu gắn với nâng cao thương hiệu đối với các sản phẩm chủ lực của tỉnh như cà phê, trái cây, rau, củ...*”, theo chức năng, nhiệm vụ được giao, các đơn vị chức năng thuộc Bộ đã tích cực phối hợp với Sở Công Thương tỉnh Lâm Đồng – là đơn vị đầu mối của tỉnh Lâm Đồng triển khai một số công tác nhằm hỗ trợ định hướng, phát triển thị trường và nâng cao năng lực cạnh tranh của mặt hàng, của doanh nghiệp trên địa bàn Tỉnh, cụ thể như sau:

- Trên cơ sở đánh giá những tồn tại của hoạt động xuất khẩu nông thủy sản trên địa bàn Tỉnh, trong đó có việc năng lực dự báo thị trường các doanh nghiệp còn hạn chế, bị động trong bối cảnh hội nhập quốc tế, Bộ Công Thương (Cục Xuất nhập khẩu) đã và đang định kỳ hàng tuần đăng tải, công bố “Bản tin thị trường nông, lâm, thủy sản” trên cổng thông tin điện tử Bộ Công Thương, đồng thời gửi Bản tin trực tiếp đến các cơ quan quản lý Nhà nước liên quan, trong đó có Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Trung tâm xúc tiến đầu tư thương mại tỉnh Lâm Đồng và cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn để hỗ trợ thông tin thị trường nhằm định hướng sản xuất và xuất khẩu, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn.

- Đã trao đổi và thống nhất công tác rà soát các mặt hàng nông sản chủ lực, có thể mạnh sản xuất, chế biến và định hướng xuất khẩu của tỉnh Lâm Đồng để xây dựng kế hoạch chi tiết nhằm phát triển thị trường tiêu thụ phù hợp với thị hiếu, tiêu chuẩn của từng thị trường theo hướng bền vững, gắn với kiểm soát chất lượng, truy xuất nguồn gốc, nâng cao thương hiệu.

- Để triển khai xây dựng Kế hoạch hành động về nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển dịch vụ logistics, được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 200/QĐ-TTg ngày 14 tháng 02 năm 2017 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, cuối tháng 7 năm 2019, Bộ Công Thương (Cục Xuất nhập khẩu) sẽ tổ chức buổi làm việc với Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Lâm Đồng cũng như một số doanh nghiệp chế biến, xuất khẩu rau quả, trái cây trên địa bàn Tỉnh nhằm trao đổi, bàn các giải pháp hỗ trợ phát triển thị trường tiêu thụ rau quả, trái cây chủ lực của Tỉnh thông qua các công cụ về logistics.

- Tổ chức khóa đào tạo về xây dựng Thương hiệu và Thiết kế sáng tạo nhằm trang bị các kiến thức và kỹ năng về xây dựng, phát triển thương hiệu và thiết kế phát triển sản phẩm, đáp ứng yêu cầu của thị trường trong nước và xuất khẩu đối với các sản phẩm nông sản chủ lực của tỉnh Lâm Đồng.

- Hỗ trợ, tư vấn cho doanh nghiệp tỉnh Lâm Đồng tham gia Chương trình Thương hiệu Quốc gia.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nhằm nâng cao nhận thức của các cơ quan quản lý và cộng đồng doanh nghiệp, trong đó có tỉnh Lâm Đồng về chuỗi cung ứng sản xuất và xuất khẩu, cách thức nâng cao tỷ lệ tận dụng ưu đãi của các FTA, bao gồm cả các FTA thế hệ mới như CPTPP, RCEP,... góp phần vào tăng trưởng xuất khẩu nông thủy sản bền vững của Việt Nam.

(v) Đối với Nhiệm vụ “2.5. *Giao Vụ Thị trường Châu Á - Châu Phi hỗ trợ tỉnh trong việc kết nối, thúc đẩy các hoạt động hợp tác với Bộ Kinh tế Nhật Bản METI về đầu tư công nghệ chế biến, sản xuất sản phẩm nông nghiệp chất lượng cao*”: Triển khai chỉ đạo của Bộ trưởng, Vụ Thị trường châu Á – châu Phi đã báo cáo, đưa vấn đề này vào nội dung trao đổi song phương giữa Lãnh đạo Chính phủ và các đối tác phía Nhật Bản trong thời gian qua như Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Bình Minh đồng chủ trì tổ chức Ủy ban Hợp tác Việt – Nhật lần thứ 11 tại Nhật Bản vào tháng 5/2019; Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc thăm và làm việc tại Nhật Bản từ ngày 30 tháng 6 năm 2019 đến ngày 01 tháng 7 năm 2019. Đồng thời, trao đổi ở cấp làm việc với Bộ METI, Nhật Bản. Hiện nay, phía Nhật Bản đang trong quá trình xem xét và chưa trả lời chính thức đối với đề nghị của Việt Nam. Vụ Thị trường châu Á – châu Phi sẽ tiếp tục thúc đẩy vấn đề này trong thời gian tới.

(vi) Đối với Nhiệm vụ “2.6. *Giao Vụ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Vụ Kế hoạch và các đơn vị liên quan khảo sát đánh giá nhu cầu thực tế và hỗ trợ tiếp cận với các đối tác có công nghệ hiện đại về giống, canh tác, chế biến, bảo quản, đóng gói...*”:

Công nghệ hiện đại về giống, canh tác, chế biến, bảo quản, đóng gói ... gắn với nhu cầu phát triển của Lâm Đồng tập trung chủ yếu vào các cây, sản phẩm nông nghiệp, không gắn trực tiếp với các cây sản phẩm quản lý do Bộ Công Thương quản lý. Do đó, để thực hiện nhiệm vụ này, Vụ Khoa học và Công nghệ đang trong quá trình trao đổi với các đơn vị có liên quan trong Bộ và ngoài Bộ: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Khoa học và Công nghệ để rà soát, tổng hợp một số thông tin có liên quan về các công nghệ hiện đại, tập trung vào các công nghệ chế biến, đóng gói để nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng của các sản phẩm sau chế biến.

9. Kiến nghị (Sở Công Thương tỉnh Kon Tum): Đề nghị Bộ Công Thương phối hợp tham mưu Chính phủ điều chỉnh, bổ sung phần ghi số tự công bố trên các nhãn sản phẩm thực phẩm trong nước và nhập khẩu vào nội dung bắt buộc ghi nhãn hàng hóa tại Nghị định 43/2017/NĐ-CP, ngày 14/04/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa để cơ quan địa phương thuận tiện trong việc kiểm tra, tra cứu các sản phẩm đã công bố trên thị trường. Xây dựng hệ thống tra cứu sản phẩm tự công bố, sản phẩm đăng ký công bố của các tổ chức sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhập khẩu trên cổng thông tin để cơ quan cấp dưới tiện tra cứu.

Trả lời (Vụ Khoa học và Công nghệ):

(i) Về ghi nhãn: Theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về ghi nhãn hàng hóa, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ là cơ quan giúp Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện thống nhất quản lý về nhãn hàng hóa. Do vậy, việc tham mưu Chính phủ điều chỉnh, bổ sung phần ghi số tự công bố trên các nhãn sản phẩm thực phẩm trong nước và nhập khẩu vào nội dung bắt buộc ghi nhãn hàng hóa tại Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 thuộc trách nhiệm của Bộ Khoa học và Công nghệ. Bộ Công Thương sẽ tổng hợp ý kiến của Quý Sở để chuyển Bộ Khoa học và Công nghệ tổng hợp, báo cáo Chính phủ theo đúng thẩm quyền.

(ii) Về Xây dựng hệ thống tra cứu sản phẩm tự công bố, sản phẩm đăng ký công bố của các tổ chức sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhập khẩu trên cổng thông tin để cơ quan cấp dưới tiện tra cứu: Bộ Công Thương đang phối hợp với Viettel xây dựng hệ thống thông tin tra cứu sản phẩm tự công bố, sản phẩm đăng ký công bố của các tổ chức sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhập khẩu kết nối với các Sở Công Thương./.